

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN


ĐOÀN DUY TRUNG

TỔ CHỨC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRA
QUA THƯ KHÁN GIẢ TRÊN TRUYỀN HÌNH

LUẬN VĂN THẠC SĨ BÁO CHÍ

HÀ NỘI - 2019

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN


ĐOÀN DUY TRUNG

**TỔ CHỨC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRA
QUA THƯ KHÁN GIẢ TRÊN TRUYỀN HÌNH**

Chuyên ngành: Báo chí học

Mã số : 60 32 01 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ BÁO CHÍ

Người hướng dẫn khoa học

Chủ tịch Hội đồng

TS. Đậu Ngọc Đản

PGS.TS. Đinh Văn Hùng

HÀ NỘI - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu trong luận án là trung thực và chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Tác giả luận án

Đoàn Duy Trung

LỜI CẢM ƠN

Luận văn được hoàn thành với sự giúp đỡ to lớn và quý báu của các thầy, các cô, bạn bè, đồng nghiệp và người thân.

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy, cô trong Ban Giám hiệu Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, ĐHQGHN cùng các cán bộ, giảng viên đã giảng dạy, hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận án.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ sự kính trọng và lời cảm ơn sâu sắc tới TS Đậu Ngọc Đản, người Thầy giáo đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện luận án.

Tôi chân thành cảm ơn Ban Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, viên chức Đại học Quốc gia Hà Nội đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi nhất để tôi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ và hoàn thành luận văn

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới các Thầy, Cô, anh chị đồng nghiệp, các bạn bè đã giúp đỡ tôi trong quá trình triển khai khảo sát số liệu cho nghiên cứu luận án.

Tôi xin tri ân sự khích lệ và giúp đỡ của gia đình, người thân đã dành cho tôi trong suốt quá trình công tác, học tập và nghiên cứu khoa học.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Tác giả luận án

Đoàn Duy Trung

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	5
1. Tính cấp thiết của đề tài	5
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	7
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	10
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	10
5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn	11
6. Đóng góp mới của luận văn	13
7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn	14
8. Kết cấu của đề tài	14
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VỀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH “ĐIỀU TRA QUA THƯ KHÁN GIẢ”	15
1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	15
1.1.1. Khái niệm về chương trình truyền hình	15
1.1.2. Khái niệm chương trình chuyên đề truyền hình.....	17
1.1.3. Khái niệm tổ chức sản xuất chương trình truyền hình.....	22
1.2. Quan niệm, đặc điểm của chương trình điều tra qua thư khán giả trên truyền hình	23
1.2.1. Quan niệm chương trình điều tra qua thư khán giả trên truyền hình	23
1.2.2. Đặc điểm của chương trình điều tra qua thư khán giả trên truyền hình.....	25
1.2.3. Điều kiện, nguyên tắc tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	
1.3. Tổ chức sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình	30
1.3.1. Tổ chức, sắp xếp về nhân sự	30
1.3.2. Tổ chức bảo đảm trang thiết bị, kỹ thuật	32

1.3.3. Tổ chức sản xuất nội dung chương trình điều tra.....	33
1.3.4. Sự nổi lên các phóng sự điều tra ở Việt Nam	40
1.3.5. Tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức sản xuất chương trình điều tra ...	42
Tiểu kết chương 1.....	43
Chương 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH	
“ĐIỀU TRA QUA THƯ KHÁN GIẢ”	44
2.1. Giới thiệu về chương trình "Điều tra qua thư khán giả"	44
2.1.1. Mục đích của chương trình	44
2.1.2. Đối tượng hướng tới.....	44
2.1.3. Phương thức thể hiện.....	44
2.2. Tổ chức sản xuất chương trình "Điều tra qua thư khán giả"	45
2.2.1. Thực trạng tổ chức, sắp xếp nhân sự.....	45
2.2.2. Thực trạng về tổ chức bảo đảm trang thiết bị	51
2.2.3. Thực trạng về số lượng, thời lượng chương trình "Điều tra qua thư khán giả"	53
2.2.4. Thực trạng về quy trình sản xuất nội dung chương trình.....	54
2.3. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân tổ chức sản xuất chương trình "Điều tra qua thư khán giả"	60
2.3.1. Ưu điểm.....	60
2.3.2. Hạn chế.....	63
2.3.3. Nguyên nhân ưu điểm, hạn chế.....	66
Tiểu kết chương 2.....	70
Chương 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY VÀ GIẢI PHÁP	
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH	
"ĐIỀU TRA QUA THƯ KHÁN GIẢ" TRONG THỜI GIAN TỚI.....	71
3.1. Một số vấn đề đặt ra hiện nay và xu thế phát triển của Truyền hình Công an nhân dân và của chương trình “Điều tra qua thư khán giả”	71
3.1.1. Tiếp tục bám sát các tiêu chí của Truyền hình Công an nhân dân	71

3.1.2. Tiếp tục tăng cường tính chuyên sâu, chuyên biệt.....	71
3.1.3. Tăng thêm thời lượng chương trình	72
3.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trong thời gian tới.....	72
3.2.1. Giải pháp về nhân lực.....	72
3.2.2. Kết hợp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất với lựa chọn nội dung, hình thức thể hiện chương trình “Điều tra qua thư khán giả”	78
3.2.3. Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật	80
3.2.4. Xã hội hóa trong tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”	82
3.2.5. Đổi mới sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” phù hợp với những thay đổi của môi trường truyền thông số.....	84
3.3. Kiến nghị.....	88
3.3.1. Đối với đội ngũ sản xuất (ekip sản xuất)	88
3.3.2. Đối với kênh Truyền hình Công an nhân dân.....	88
3.3.3. Kiến nghị với Bộ Công an.....	89
Tiểu kết chương 3.....	90
KẾT LUẬN	91
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	93
PHỤ LỤC	103

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Trình độ chuyên môn của ekip sản xuất chương trình ĐTQTKG48	
Biểu đồ 2.2: Trình độ lý luận chính trị của ekip sản xuất chương trình	49
Biểu đồ 2.3. Tổng hợp đánh giá chất lượng hình ảnh các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCAND	52
Biểu đồ 2.4. Tổng hợp đánh giá nội dung các chương trình Điều tra qua thư khán giả trên kênh THCAND	54
Biểu đồ 2.5. Tổng hợp đánh giá của công chúng về tính chính xác của những nội dung thông tin trong các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCAND	59
Sơ đồ 2.1: Quy trình sản xuất nội dung chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên Truyền hình CAND	55

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Truyền hình ra đời muộn hơn so với các loại hình báo chí khác như báo in, báo phát thanh nhưng ngay từ khi mới ra đời, đã trở thành một trong những phương tiện truyền thông đại chúng có sức ảnh hưởng sâu rộng. Theo G.V Cudøenhetxốp, X.Lvích, A.La.Iurôpxki “ Truyền hình đã phát triển trên con đường khai thác các thể loại truyền thông. Sau đó phát triển theo con đường đan xen những thể loại ấy cho phù hợp với bản chất tạo hình – biểu cảm của mình, cũng như phù hợp với những đặc điểm của quan hệ công chúng khán giả truyền hình”. Truyền hình từ khi ra đời đã có vị trí quan trọng trong lòng công chúng. Đối với nhiều người trong xã hội, truyền hình đã trở thành “món ăn tinh thần” không thể thiếu. Điểm 1, Điều 3 Luật Báo chí năm 2016 đã khẳng định: “Báo chí là sản phẩm thông tin về các sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội thể hiện bằng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, được sáng tạo, xuất bản định kỳ và phát hành, truyền dẫn tới đông đảo công chúng thông qua các loại hình báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử” [29, tr.2].

Thực tiễn lịch sử từ khi truyền hình ra đời đến nay cũng cho thấy, trên sóng truyền hình thường có các chương trình đề cập đến các lĩnh vực, các khía cạnh hoặc các chủ đề chuyên sâu nhằm cung cấp cho công chúng những chương trình có bản sắc riêng, có góc nhìn riêng, có độ sâu cần thiết về một vấn đề đang được xã hội quan tâm. Để bảo đảm chất lượng và tạo cho chương trình dấu ấn riêng, sự khác biệt thú vị như những món “đặc sản”, vấn đề tổ chức sản xuất nó như thế nào đã và đang là vấn đề được giới chuyên môn quan tâm.

Trong hệ thống hơn 300 kênh phát thanh và truyền hình hiện nay, Truyền hình Công an nhân dân (THCAND) là kênh truyền hình còn khá non trẻ, mới chính thức phát sóng từ ngày 11/12/2011. Một trong những định hướng mang tầm chiến lược, dài hơi của THCAND là xây dựng một kênh truyền hình chuyên

biệt về vấn đề an ninh trật tự. Nhận thức rõ vấn đề này, ngay từ những ngày đầu, THCAND đã nhanh chóng phát huy những đặc thù và ưu thế của mình thành thế mạnh để tổ chức sản xuất các chương trình chuyên đề mang bản sắc riêng.

Trong đó, hoạt động tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” luôn được ban lãnh đạo kênh THCAND quan tâm chỉ đạo từ khâu xây dựng nội dung thông tin, chuẩn bị, bồi dưỡng nguồn nhân lực, và tổ chức quá trình sản xuất các chương trình, do vậy các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” luôn đảm bảo tính định hướng, gắn liền với tôn chỉ, mục đích của kênh, đảm bảo những bí mật của ngành nhưng không hề giật gân, câu khách. Kênh ANTV mới ra đời nhưng thu hút đông đảo công chúng, ANTV không chỉ cung cấp thông tin an ninh, trật tự xã hội mà còn gửi gắm tâm tư của người dân về những bất cập trong xã hội từ đó trở thành cầu nối giữa truyền hình và công chúng. Mặt khác hiện nay sự kiện, sự việc liên quan đến lợi ích của công chúng, đất nước đặt ra nhiều vấn đề. Vì vậy ngày càng có nhiều thư bạn đọc được gửi về để mong được trả lời, làm rõ một số vấn đề trong cuộc sống, xã hội. ANTV đặt ra nhiệm vụ sản xuất chương trình điều tra để làm rõ và trả lời công chúng. Trong các khâu này thì TCSX chương trình là khâu quan trọng nhất, là khâu đầu tiên về nghiệp vụ, quyết định chất lượng chương trình.

Có thể khẳng định, “Điều tra qua thư khán giả” là những chương trình chuyên biệt của kênh THCAND. Chương trình “Điều tra qua thư khán giả” ra đời nhằm trả lời những đơn thư của khán giả gửi tới THCAND. Từ những phản ánh của khán giả, phóng viên của THCAND trực tiếp công tác tại các địa phương, xuống hiện trường thực hiện điều tra tìm ra nguyên nhân của những vấn đề mà người dân đang thắc mắc. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì hoạt động tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAND vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như: Việc bố trí, sắp xếp nguồn lực sản xuất có lúc chưa phù hợp, tình trạng trang thiết bị bảo đảm cho

sản xuất, và quy trình sản xuất có lúc chưa đáp ứng và có những bất cập. Vì vậy, việc nghiên cứu để đánh giá thực trạng, tìm ra nguyên nhân, đề xuất giải pháp nhằm giúp tối ưu hóa vấn đề tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAVD đã và đang đặt ra, vừa cấp thiết, vừa cơ bản trong quá trình nâng cao tính chuyên nghiệp, tính hiệu quả của hoạt động báo chí truyền hình THCAVD.

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, tác giả lựa chọn đề tài luận văn: “Tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên truyền hình Công an nhân dân” với mong muốn thông qua khảo sát, đánh giá, khách quan tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”; từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên Truyền hình Công an nhân dân hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình là một trong những nội dung đã được rất nhiều nhà khoa học quan tâm và có nhiều công trình khoa học được công bố, sau đây tác giả xin được đưa ra một số công trình tiêu biểu:

Trong cuốn “ Sản xuất chương trình truyền hình”, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội (2002), tác giả Trần Bảo Khánh đã làm rõ những đặc trưng và thể loại báo chí truyền hình, sản xuất chương trình truyền hình, phóng viên truyền hình và quy trình sáng tạo các tác phẩm báo chí truyền hình với các thể loại: Tin truyền hình, phóng sự truyền hình, ký sự truyền hình, phỏng vấn truyền hình và cầu truyền hình. Cũng trong cuốn sách này, tác giả Trần Bảo Khánh đã đề cập rất chi tiết đến công việc tổ chức sản xuất chương trình, đưa ra các khái niệm liên quan. Tác giả Trần Bảo Khánh đã chia các thể loại của báo chí truyền hình thành ba nhóm chính là: Nhóm hội thoại, nhóm tạo hình, nhóm các tác phẩm TV Games – show. Từ đó, phân tích cách thức tổ chức sản xuất của các nhóm chương trình đó.

Trịnh Thị Thanh Hoa (2008), trong công trình “Tổ chức sản xuất chương trình Thời sự 19h Đài Truyền hình Việt nam” (khảo sát chương trình

Thời sự Đài Truyền hình Việt Nam từ tháng 1 đến tháng 5/2008) , tác giả đã đề cập đến các hoạt động của tổ chức sản xuất chương trình tại một bản tin quan trọng của Đài Truyền hình Việt Nam.

Trong Luận văn Thạc sĩ Truyền thông đại chúng Bảo vệ tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền 2005 “Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình Cấp ở Việt Nam hiện nay” của tác giả Nguyễn Văn Phú, tác giả cũng đề cập đến các chương trình xã hội hóa và quy trình tổ chức sản xuất chương trình truyền hình tại Truyền hình Cấp Việt Nam.

Tạ Văn Dương (2012), Tổ chức sản xuất các chương trình chuyên đề ở đài phát thanh – truyền hình địa phương. Luận văn tiếp cận thực tiễn hiện tại của Đài PT - TH Bắc Giang và Đài PT - TH Bắc Ninh về các chương trình chuyên đề: Xây dựng Đảng; Nông nghiệp Nông thôn; Diễn đàn cử tri; Tạp chí kinh tế; Trang văn học nghệ thuật... là những chuyên đề tác động đến công chúng nhiều nhất để nghiên cứu, phân tích những mặt được, chưa được trong cách thức tổ chức sản xuất. Đưa ra những kết luận vừa mang tính khoa học vừa mang tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác tổ chức sản xuất chương trình chuyên đề ở các Đài PT - TH địa phương.

Đỗ Thị Phương Lan (2013), Tổ chức sản xuất các chương trình chuyên đề truyền hình của đài PT - TH Yên Bái (Khảo sát từ tháng 6/2012 đến tháng 6/2013). Luận văn hướng tới mục đích hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về chương trình chuyên đề truyền hình và tổ chức sản xuất các chương trình chuyên đề truyền hình, phân tích thực trạng việc tổ chức sản xuất các chương trình và chất lượng chuyên đề của Đài PT - TH Yên Bái, thông qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả việc tổ chức sản xuất các chuyên đề truyền hình của Đài PT - TH Yên Bái.

Thái Thành Chung (2014), Vấn đề quản lý nội dung chương trình liên kết ở kênh HTV. Luận văn hệ thống hóa những vấn đề liên quan đến việc liên kết sản xuất chương trình truyền hình, hình thành cơ sở lý luận - thực tiễn của hoạt động quản lý nội dung chương trình truyền hình liên kết hiện nay, đồng

thời đề xuất xây dựng quy trình quản lý nội dung hợp lý trong sản xuất chương trình truyền hình ở đài truyền hình thành phố Hồ Chí Minh; Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động quản lý nội dung các chương trình truyền hình liên kết nói chung; Đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất chương trình và kênh truyền hình liên kết tại Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh; Đề ra giải pháp nhằm nâng cao việc quản lý nội dung các chương trình và kênh truyền hình liên kết của Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh.

Tăng Chí Huấn (2015), Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình trực tiếp của đài PT – TH khu vực Tây Nam Bộ hiện nay (Khảo sát các Đài Trà Vinh, Vĩnh Long và An Giang 6 tháng cuối năm 2014). Luận văn thực hiện khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng của hoạt động tổ chức sản xuất các chương trình truyền hình trực tiếp của đài PT - TH khu vực Tây Nam bộ hiện nay, cụ thể là các đài: Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất các chương trình truyền hình trực tiếp của các đài.

Bùi Chí Trung (2015, Đổi mới nội dung chương trình chuyên đề trong tiến trình số hóa Đài PT - TH Hải Phòng hiện nay. Công trình đã góp phần hệ thống hóa những vấn đề cơ bản liên quan đến chương trình chuyên đề truyền hình; Khái quát về Đề án số hóa và lộ trình số hóa của các đài phát thanh- truyền hình địa phương ở Việt Nam nói chung và ở Đài PT - TH Hải Phòng nói riêng; Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng việc tổ chức sản xuất các chương trình truyền hình chuyên đề của Đài PT - TH Hải Phòng; Đề xuất giải pháp đổi mới nội dung chương trình chuyên đề và nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất các chương trình chuyên đề trong bối cảnh số hóa truyền hình của Đài.

Tất cả các công trình nghiên cứu hoạt động tổ chức sản xuất các chương trình chuyên đề ở nhiều khía cạnh khác nhau, tuy nhiên vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào liên quan đến quản lý tổ chức sản xuất các chương trình chuyên đề

nhìn từ góc độ quản trị - truyền thông, do vậy tác giả xin khẳng định đề tài: Quản lý tổ chức sản xuất chương trình chuyên đề trên sóng THCAVD nhìn từ góc độ quản trị truyền thông (khảo sát hai chương trình Điều tra qua thư khán giả và An ninh nông thôn) là đề tài mới và hoàn toàn không trùng lặp các công trình nghiên cứu đã công bố trước đó. Tuy nhiên các công trình nghiên cứu trên cũng là nguồn tài liệu tham khảo để tác giả kế thừa góp phần hoàn thiện luận văn của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu của luận văn

Luận văn nghiên cứu nhằm làm rõ những vấn đề lý luận về tổ chức sản xuất chương trình chuyên đề điều tra trên truyền hình từ đó tiến hành khảo sát thực trạng tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAVD và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAVD.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

- Làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về tổ chức sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình; từ đó bước đầu hình thành khung lý thuyết cho vấn đề này;

- Trên cơ sở khung lý thuyết, luận văn khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAVD.

- Từ khảo sát nhận diện thực trạng vấn đề, luận văn đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất chương trình chuyên đề “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAVD.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là vấn đề tổ chức sản xuất chương trình chuyên đề “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAVD.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian nghiên cứu:

Trong phạm vi nghiên cứu, do điều kiện, khả năng và thời gian, tác giả không nghiên cứu chương trình điều tra nói chung mà chỉ nghiên cứu hoạt động tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng ***Truyền hình Công an nhân dân (THCAND)*** thông qua việc nghiên cứu báo cáo, đánh giá, phỏng vấn tại THCAND; và khảo sát tập trung đối tượng điều tra trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Về nội dung: Luận văn tập trung nghiên cứu tổ chức sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” về các vấn đề bức xúc, chưa sáng tỏ, hoặc oan sai trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

- Thời gian nghiên cứu: Từ năm tháng 06/2017 đến tháng 12/2018

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

5.1. Cơ sở lý luận của luận văn

Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-V.I.Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về báo chí và một số lý thuyết hiện đại về quản trị truyền thông.

Cụ thể, luận văn dựa vào một số lý thuyết như:

- Lý thuyết quản trị truyền thông, cho rằng, tổ chức sản xuất chương trình bắt đầu từ việc xác định mục tiêu chương trình, nội dung, chủ đề, đề tài cho đến quản trị hình thức – ngôn ngữ, giọng điệu, phong cách trình bày, bố cục câu chuyện,....., tất cả đều được setup nhằm tối ưu hóa năng lực tác động cũng như khả năng thuyết phục công chúng – nhóm đối tượng của chương trình chuyên đề.

- Lý thuyết “thiết lập chương trình nghị sự” (Agenda Setting Theory). Đây là lý thuyết do Maxwell Mccombs và Donald Shaw (Mỹ) đề xướng năm 1972, trong đó mô tả khả năng ảnh hưởng của giới truyền thông đối với công chúng thông qua các phương tiện truyền thông. Trong xã hội, nếu một tin tức nào đó được nhắc tới thường xuyên, liên tục và nổi bật, công chúng sẽ nhớ tới và coi nó quan trọng hơn những thông tin khác. Do vậy, chức năng “thiết lập chương trình nghị sự” là một giả thiết quan trọng trong các lý thuyết truyền

thông. Điểm nổi bật của lý thuyết này là truyền thông đại chúng có một chức năng sắp đặt “chương trình nghị sự” cho công chúng, các bản tin và hoạt động đưa tin của cơ quan báo chí - truyền thông ảnh hưởng đến sự phán đoán của công chúng tới những “chuyện đại sự” của thế giới xung quanh và tầm quan trọng của chúng bằng cách phú cho các “chương trình” nét nổi bật khác nhau, từ đó có thể tác động và tạo ra sự dẫn đường trong tương lai.

Lý thuyết này được ứng dụng khi nghiên cứu vấn đề này từ cách đặt vấn đề, các chương trình chuyên đề đều tập trung giải quyết những vấn đề thực tiễn trong công tác tuyên truyền của THCAND, trên cơ sở kế hoạch được hoạch định. Việc quản trị tổ chức sản xuất chương trình cần tuân thủ kế hoạch tuyên truyền như cách lập chương trình nghị sự.

- Lý thuyết “truyền thông can thiệp xã hội”. Theo PGS.TS. Nguyễn Văn Dũng (Học viện Báo chí và Tuyên truyền), trên cơ sở đáp ứng nhu cầu thông tin – giao tiếp của công chúng xã hội, truyền thông thể hiện phương tiện và phương thức kết nối xã hội, từ đó tạo lập sức mạnh xã hội để can thiệp xã hội, góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội đang đặt ra. Từ lý thuyết can thiệp xã hội của truyền thông, có thể hiểu về sự can thiệp xã hội của báo chí-truyền thông như sau: báo chí cung cấp thông tin, kiến thức và tạo diễn đàn công chúng - xã hội chia sẻ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm theo nhu cầu thực tế và về các sự kiện và vấn đề thời sự đang đặt ra; trên cơ sở ấy, giúp công chúng xã hội mở mang hiểu biết, thay đổi nhận thức; từ đó, báo chí - truyền thông góp phần làm thay đổi, điều chỉnh thái độ và hành vi xã hội của công chúng và cộng đồng xã hội nói chung.

Đề tài luận văn nghiên cứu tổ chức sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAND là nhằm tham gia giải quyết các vấn đề đặt ra từ thực tiễn về giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội, an ninh tư tưởng,... Từ đó, THCAND cũng như các chương trình chuyên đề tham gia can thiệp, giải quyết các vấn đề đặt ra trong kế hoạch tuyên truyền.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng gồm:

- Phương pháp nghiên cứu, phân tích tài liệu: Phương pháp này được sử dụng khảo cứu các tài liệu như sách, tạp chí, giáo trình... chuyên ngành về tổ chức, quản lý, báo chí, truyền thông, sản xuất chương trình chuyên đề...vv... Tài liệu được lựa chọn là các công trình nghiên cứu, tác phẩm của các tác giả trong và ngoài nước liên quan đến các vấn đề nghiên cứu, các trang web điện tử uy tín và các nguồn tài liệu sưu tầm khác. Phương pháp nghiên cứu, phân tích tài liệu được sử dụng như một trong những phương pháp nghiên cứu cơ bản nhằm tổng hợp, phân tích trên cơ sở đó đúc rút những luận điểm, luận chứng có các nội dung xuyên suốt của luận văn.

- Phương pháp phỏng vấn sâu: Phỏng vấn một số nhà báo đảm trách sản xuất các chương trình chuyên đề; phỏng vấn những người quản lý chương trình, ekip sản xuất, lãnh đạo.

- Phương pháp Anket: Luận văn khảo sát công chúng trên địa bàn Hà Nội, tổng số: 200 phiếu; trong đó công chúng trên địa bàn cư dân phường, xã với 100 phiếu; công chúng các cơ quan nhà nước 100 phiếu.

- Phương pháp trực quan: Phương pháp này được sử dụng từ việc q tổ chức sản xuất chương trình chuyên đề trong mấy năm gần đây của các chương trình được chọn khảo sát cũng như các chương trình của THCAND, chủ yếu từ kinh nghiệm của đồng nghiệp và bản thân tác giả..

6. Đóng góp mới của luận văn

- Góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức sản xuất chương trình chuyên đề điều tra trên truyền hình.

- Đưa ra những đặc điểm thực trạng của tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Từ đó đưa ra nhận xét, đánh giá, rút ra nguyên

nhân, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAND.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- Ý nghĩa lý luận: Luận văn đã làm rõ thêm những vấn đề lý luận tổ chức sản xuất chương trình truyền hình như: khái niệm, quy trình, nội dung...

- Ý nghĩa thực tiễn: Sản phẩm nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo giúp kênh THCAND thực hiện tốt hơn hoạt động tổ chức sản xuất các chương trình chuyên đề truyền hình.

8. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, đề tài có kết cấu gồm 3 chương, 10 tiết.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VỀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH “ĐIỀU TRA QUA THƯ KHÁN GIẢ”

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm về chương trình truyền hình

Truyền hình xuất hiện là một điều kỳ diệu trong sáng tạo của nhân loại. Cùng với việc kết hợp giữa hình ảnh động và âm thanh, truyền hình đem đến cho con người cảm giác chân thực về một cuộc sống sinh động đang hiện diện trước mắt khi ngồi trước máy thu hình. Cuộc sống đó đã được cô đọng, điển hình hóa trên những bình diện khác nhau, làm giàu thêm về ý nghĩa trước khi đưa đến cho khán giả thông qua các chương trình truyền hình. Theo GS.TS Tạ Ngọc Tấn: “Thông tin truyền hình tái hiện cuộc sống hiện thực trong trạng thái sống. Nghĩa là truyền hình có thể là một phạm vi, một bộ phận nguyên dạng những gì đang diễn ra ngoài đời nhưng nó được cho là rõ hơn, đẹp hơn. Người xem truyền hình có cảm giác như họ đang có mặt, trực tiếp chứng kiến hay đang tham gia vào sự kiện thực tế đó”[33, tr.132].

Truyền hình là thể loại sinh sau đẻ muộn, thừa hưởng những thành quả phát triển của phát thanh, báo in và cả điện ảnh. Truyền hình lấy hình ảnh của điện ảnh làm chủ đạo, lấy âm thanh của phát thanh để tăng hiệu quả thông tin với nhiều dạng thức: lời bình, lời nói, tiếng động, âm nhạc,... trong đó, hình ảnh là yếu tố đầu tiên và cũng là yếu tố đem lại sức hấp dẫn cho truyền hình. Nhưng khác điện ảnh, hình ảnh của truyền hình là khách quan, chứa đựng cuộc sống sinh động trong thực tế, không bị dàn dựng. Sự sinh động và hấp dẫn của báo hình chính bởi những đặc trưng có tính “ưu thế” này.

Khái niệm “truyền hình” được định nghĩa trong “Từ điển tiếng Việt: “Truyền hình ảnh, thường đồng thời có cả âm thanh đi xa bằng radio hoặc bằng đường dây” [27, tr. 1124].

Tác giả Dương Xuân Sơn trong “Giáo trình báo chí truyền hình”, cũng trình bày một khái niệm tương tự: “Thuật ngữ Truyền hình (Television) có nguồn gốc từ tiếng Latinh và tiếng Hy Lạp. Theo tiếng Hy Lạp, từ “Tele ” có nghĩa là “ở xa”, còn “videre” là “thấy được, còn tiếng Latinh có nghĩa là xem được ở xa. Tiếng Anh là “Television ” tiếng Pháp là “Télévision ”, tiếng Nga là “meneudeime Như vậy, dù phát triển ở bất cứ đâu, ở quốc gia nào thì tên gọi truyền hình cũng chung một nghĩa là nhìn được từ xa ” [30, tr.13].

Hơn 80 năm đã trôi qua, kể từ chương trình truyền hình đầu tiên được Đài BBC phát sóng ngày 2/11/1936 tại cung điện Alexandra Palace Victoria, truyền hình đã và đang khẳng định được sự hấp dẫn đặc biệt của nó với công chúng. Không chỉ “nhìn được ở xa”, truyền hình với sự kết hợp hài hòa giữa hình ảnh và âm thanh còn giúp con người có thể giao tiếp được bằng cả thị giác và thính giác. Màn ảnh tivi trở thành nơi chứa đựng cả thế giới sống động với hàng ngàn chương trình truyền hình hấp dẫn. “Chương trình tivi” hay “Chương trình truyền hình” cũng trở thành khái niệm quen thuộc đối với công chúng.

“Chương trình truyền hình” là thuật ngữ được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Tác giả Tạ Ngọc Tấn cho rằng: “Thuật ngữ chương trình truyền hình thường được sử dụng trong hai trường hợp. Trường hợp thứ nhất, người ta dùng chương trình truyền hình để chỉ toàn bộ nội dung thông tin phát đi trong ngày, trong tuần hay trong tháng của mỗi kênh truyền hình hay của cả đài truyền hình. Trường hợp thứ hai, chương trình truyền hình dùng để chỉ một hay nhiều tác phẩm hoàn chỉnh hoặc kết hợp với một số thông tin tài liệu khác được tổ chức theo một chủ đề cụ thể với hình thức tương đối nhất quán, thời lượng ổn định và được phát đi theo định kỳ” [33, tr.142].

Tác giả Dương Xuân Sơn thì cho rằng: “Chương trình truyền hình là sự liên kết, sắp xếp, bố trí hợp lý các tin bài, bảng biểu, tư liệu bằng hình ảnh và âm thanh được mở đầu bằng lời giới thiệu, nhạc hiệu, kết thúc bằng lời chào

tạm biệt, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền của cơ quan báo chí truyền hình nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho khán giả ” [31, tr.1 13].

Căn cứ theo quy định tại Mục 1 Phần 1 Thông tư 03/2018/TT-BTTTT về Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, có quy định: “Chương trình truyền hình là tập hợp các tin, bài trên báo hình theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc” [8, tr.2].

Như vậy, các quan niệm trên tương đối thống nhất với khái niệm được đề xuất trong từ điển Tiếng Việt về cách hiểu “chương trình”. Từ các quan điểm trên, có thể tiếp cận khái niệm “chương trình truyền hình ” dưới góc độ kỹ thuật truyền tải thông tin, chương trình truyền hình được xem là một tổng thể logic các chất liệu chứa thông tin trên cơ sở những nguyên tắc phối hợp nhất định để đạt được mục đích đưa ra được thông điệp cụ thể, rõ ràng khi xây dựng chương trình. Trong cuốn “Sản xuất chương trình truyền hình” của Trần Bảo Khánh, khái niệm “chương trình truyền hình” được hiểu là “kết quả cuối cùng của quá trình giao tiếp với công chúng” [22, tr.30]. Điều này có thể được lý giải là bởi chương trình truyền hình được tiếp nhận bởi các đối tượng công chúng cụ thể. Những thông tin mà nó cung cấp sẽ góp phần làm sâu sắc thêm những tư tưởng, chủ đề và lâu dài sẽ hình thành thói quen trong tư duy và hành động của người tiếp nhận. Các tác phẩm tin, bài phát trên các kênh sóng truyền hình vì thế đòi hỏi phải được lựa chọn, sắp xếp hợp lý để khán giả có thể tiếp nhận chương trình một cách đầy đủ, hệ thống và có chiều sâu. Mở rộng ra, sự lựa chọn đó bao gồm cả lựa chọn về chủ đề, nội dung và phương pháp thể hiện, phù hợp với tâm lý tiếp nhận của con người. Và chính sự lựa chọn đó sẽ quy định danh mục chương trình được lên sóng trên các đài truyền hình.

1.1.2. Khái niệm chương trình chuyên đề truyền hình

Theo từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Đà Nẵng năm 2003, “chuyên đề là vấn đề chuyên môn có giới hạn, được nghiên cứu riêng” [27, tr.132]. Thuật

ngữ chuyên đề bao gồm “chuyên” và “đề”. Trong đó, “chuyên” có thể hiểu là chuyên sâu, chuyên biệt, chuyên về lĩnh vực, phạm vi nào đó...

Còn “chuyên đề” trong phạm vi nghiên cứu luận văn được tác giả xác định có nghĩa là vấn đề, đề tài, chủ đề. Như vậy, chuyên đề có thể được hiểu là vấn đề chuyên môn, chuyên sâu, chuyên biệt về một chủ đề, vấn đề, đề tài nào đó, được biểu hiện thông qua nhiều góc độ nhằm làm rõ bản chất của sự việc, hiện tượng đã được nêu ra.

Có thể thấy cho đến nay, chưa có nhiều tài liệu cũng như khái niệm về chuyên đề báo chí vì đây là một khái niệm chuyên môn chưa được nghiên cứu và sử dụng một cách nhất quán. Các tài liệu chỉ chú trọng nghiên cứu về các chương trình truyền hình, chương trình thời sự.

Tác giả Phạm Thanh Tùng cho rằng “Tổ chức sản xuất các chuyên đề truyền hình của Đài PT - TH Quảng Bình”: “Chuyên đề báo chí là khái niệm nảy sinh và là kết quả của quá trình phân công chuyên môn hóa trong lĩnh vực báo chí. Từ góc độ của cơ quan báo chí, khái niệm chuyên đề được khai thác và sử dụng trong việc cụ thể hóa tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan báo chí trong việc xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy và tổ chức sản phẩm báo chí” [39, tr.11].

Tác giả cũng đưa ra quan niệm về chuyên đề báo chí nhìn từ 2 góc độ, đó là góc độ của nhà báo và góc độ của công chúng. Theo đó, từ góc độ nhà báo “Chuyên đề báo chí” được khai thác và sử dụng để chỉ nhiệm vụ chuyên môn của nhà báo trong việc nắm bắt và phản ánh các chủ đề, vấn đề, lĩnh vực cụ thể của thực tiễn. Từ góc độ của công chúng tiếp nhận chuyên đề báo chí – là khái niệm chỉ cấu trúc thông tin về các mặt, các lĩnh vực, các vấn đề của thực tiễn mà cơ quan báo chí hướng tới các nhóm đối tượng chuyên biệt” [39, tr.11]

Trên cơ sở nghiên cứu những quan điểm về truyền hình, chương trình truyền hình và chuyên đề báo chí, có thể hiểu “Chuyên đề truyền hình là các chương trình chuyên biệt về từng lĩnh vực, được phát sóng định kỳ trên sóng

truyền hình”. Khái niệm “chương trình truyền hình chuyên đề” có thể được hiểu: là chuỗi tác phẩm truyền hình được phát sóng định kỳ, có nội dung chuyên sâu, chuyên biệt về một chủ đề, vấn đề, đề tài nào đó, được phản ánh trên quan điểm, lập trường của cơ quan báo chí và hướng tới một đối tượng công chúng xác định.

Tùy theo đặc điểm loại hình, mỗi loại phương tiện thông tin đại chúng cần và có thể sử dụng các cung bậc thông tin khác nhau. Với thế mạnh riêng về hình ảnh và âm thanh, các chuyên đề truyền hình có điều kiện để thực hiện nhưng thông tin sâu hơn, rộng hơn, phong phú hơn về một vấn đề nào đó để thỏa mãn nhu cầu thông tin của công chúng. Các chuyên đề truyền hình thường đi sâu vào bản chất từng vấn đề, từng sự kiện thuộc mọi lĩnh vực của cuộc sống, đó có thể là vấn đề, sự kiện mới xảy ra nhưng cũng có thể là những sự kiện, vấn đề đã xảy ra nhưng vẫn còn giá trị lớn trong thực tiễn cuộc sống.

Trong xu thế phát triển của xã hội, nhu cầu thông tin của con người ngày càng đa dạng. Vì thế, trong truyền thông hiện đại đang có hiện tượng “phi đại chúng”, tức là những thông tin dành cho các đối tượng chuyên biệt. Chính vì thế có thể hiểu thông tin chuyên đề là những thông tin chuyên sâu, đa dạng, nhiều chiều về một vấn đề, một chủ đề đề tài cụ thể, xác định nào đó. Trong một thế giới thông tin đa dạng và phong phú, mỗi cơ quan báo chí đều có sự phân công chuyên môn hóa, mỗi nhà báo thường được phân công theo dõi và cung cấp thông tin chuyên về một số ngành hay lĩnh vực. Những nội dung thông tin khác nhau sẽ tất yếu đòi hỏi các phương thức tiếp cận, khai thác, phản ánh và diễn đạt khác nhau. Điều này đòi hỏi nhà báo phải có những trình độ, kỹ năng nghiệp vụ nhất định để thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin theo lĩnh vực phân công. Bản thân quá trình chuyên môn hóa trong tổ chức hoạt động báo chí chính là tiền đề để hình thành nên các chuyên đề báo chí.

Từ cách tiếp cận trên có thể hiểu, *chương trình truyền hình chuyên đề chính là sự sắp xếp hợp lý các thành phần tin, bài, phóng sự nhằm đáp ứng*

nhiệm vụ tuyên truyền của cơ quan báo chí, đồng thời mang lại hiệu quả tác động cao nhất đối với người xem. Việc sắp xếp các tin, bài, phóng sự một cách chỉnh thể, khoa học, hợp lý sẽ giúp khán giả tiếp nhận thông tin một cách dễ dàng, đầy đủ và hệ thống. Chương trình chuyên đề truyền hình thể hiện tính chất lao động tập thể. Trên thực tế, tùy theo tiêu chí phân loại, mỗi chương trình chuyên đề có đối tượng tác động riêng, có nội dung phản ánh riêng và cách thức tác động riêng. Chuyên đề truyền hình có các đặc điểm như: Khung thời lượng ổn định, phát sóng định kỳ đúng thời điểm, kết cấu chương trình vừa ổn định vừa linh hoạt, nội dung mang tính chuyên biệt. Chương trình chuyên đề truyền hình được phân biệt với các nhóm chương trình khác bằng những đặc trưng cụ thể sau:

Một là, đó là tính “chuyên sâu”. Bản thân khái niệm “chuyên” đã bao hàm đặc trưng này của chương trình truyền hình chuyên đề. Nó thể hiện ở quá trình tập hợp và phản ánh thông tin một cách đa chiều về cùng một chủ đề, hoặc nhóm chủ đề nội dung. Đây cũng được đánh giá là thế mạnh của chương trình truyền hình chuyên đề trong bối cảnh hiện nay, khi mà sự bùng nổ thông tin theo chiều rộng với sự có mặt của đa loại hình phương tiện truyền thông và sự phát triển của số lượng kênh thông tin và áp lực cạnh tranh cũng đồng thời kéo theo sự giảm sút về chất lượng thông tin. Trong khi đó, truyền hình chuyên đề có khả năng đi sâu phân tích, đánh giá đa chiều, lý giải sâu rộng về các vấn đề được xã hội quan tâm. Nó không cập nhật bằng thời sự, nhưng hàm lượng thông tin cao hơn rất nhiều. Hơn thế, nó còn thể hiện rõ ràng nhất ý kiến, thái độ, quan điểm của nhóm tác giả và người làm truyền hình, từ đó tăng tính thuyết phục của thông tin.

Hai là, đó là tính “định kỳ”. “Kỳ” được hiểu là khoảng thời gian giữa hai thời điểm diễn ra cùng một sự việc. Định kỳ cũng là đặc trưng chung của báo chí và báo chí truyền hình. Theo đó, các chương trình truyền hình phải tuân thủ theo nguyên tắc định kỳ, tức là phát sóng theo thời điểm (hàng ngày, hàng tuần, hàng

tháng...) trong khung phát sóng đã được cố định của một kênh, hoặc đài truyền hình. Các chương trình được khổng chế bởi khung thời lượng (thông thường từ 3 đến 30 phút). Tần suất phát sóng (hay định kỳ phát sóng) sẽ được quyết định bởi mục tiêu, đặc điểm, định hướng của kênh sóng. Nếu thời sự là chương trình phát sóng hằng giờ, hoặc hằng ngày thì định kỳ phát sóng của chương trình chuyên đề sẽ dài hơn: hằng ngày, hằng tuần, hay hằng tháng. Tính định kỳ có giá trị chỉ dẫn, tạo thói quen cho khán giả trong tiếp nhận. Tuy nhiên, chính nó lại gây ra sự gò bó trong sáng tạo và khả năng tiếp nhận của công chúng, nhất là trong điều kiện có quá nhiều kênh thông tin như hiện nay.

Ba là, đối tượng công chúng được xác định. Nhắc đến công chúng truyền hình, người ta thường nhắc đến số đông rời rạc, không thuần nhất, phân tán. Điều này hoàn toàn đúng nếu nhìn nhận từ góc độ không gian tồn tại của họ. Tuy nhiên, nếu xét về quan hệ xã hội, họ được liên kết với nhau bằng việc chung những mối quan tâm nhất định. Và những mối quan tâm đó đã trở thành sợi dây liên kết họ lại với nhau, hình thành những nhóm khán giả đặc thù chuyên theo dõi một chương trình chuyên đề cụ thể. Nhóm khán giả đó có thể đồng nhất về độ tuổi, nhu cầu, phong văn hóa...

Ngoài ra, chuyên đề sử dụng đa dạng nhiều thể loại báo hình: tin, phóng sự, phỏng vấn, tọa đàm... Cũng có những chương trình có thể được tạo dựng bởi duy nhất một thể loại, tuy nhiên, sự kết hợp đa thể loại là cách thức phổ biến của chuyên đề, trong đó có thể có một thể loại nổi lên làm chủ đạo, tạo nên đặc trưng của sản phẩm. Việc sử dụng đa thể loại trong chương trình chuyên đề cho phép phóng viên, biên tập viên có thể phản ánh các vấn đề một cách sinh động, hấp dẫn, sâu sắc. Tất nhiên, sâu sắc đến đâu, hấp dẫn đến độ nào còn tùy thuộc vào kỹ năng làm nghề của tác giả.

Xuất phát từ những đặc trưng cơ bản trên, nhất là tính chuyên sâu và tính định kỳ, chương trình truyền hình chuyên đề được coi là bộ khung cơ bản hình thành nên tổng thể cấu trúc kênh sóng. Chúng cũng được xem là nền

tảng cơ bản tạo nên bản sắc hay còn gọi là định vị sự khác biệt của Kênh truyền hình nói chung và THCAND nói riêng.

1.1.3. Khái niệm tổ chức sản xuất chương trình truyền hình

Về khái niệm tổ chức sản xuất chương trình truyền hình, theo khảo sát của tác giả luận văn, cho đến thời điểm này vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào đưa ra một khái niệm chung nhất.

Theo Từ điển Tiếng Việt, “tổ chức là việc sắp xếp, bố trí thành các bộ phận để cùng thực hiện một nhiệm vụ hoặc cùng một chức năng chung” [27, tr.157]. Cũng theo Từ điển Tiếng Việt, “sản xuất là tạo ra vật phẩm cho xã hội bằng cách dùng tư liệu lao động tác động vào đối tượng lao động, là hoạt động bằng sức lao động của con người hoặc bằng máy móc, chế biến các nguyên liệu thành ra của cải vật chất cần thiết” [27, tr.342]. Hiểu rộng ra, tổ chức sản xuất có nghĩa là tập hợp nhân lực, bố trí công việc cho từng người lao động một cách có tính toán và khoa học nhằm huy động tối đa sức sáng tạo của người lao động, giảm thiểu nhất chi phí sản xuất để tạo ra các sản phẩm tốt.

Từ những nội dung đã trình bày và cách tiếp cận đó, có thể hiểu tổ chức sản xuất chương trình truyền hình được xem là việc điều hành sản xuất bằng cách kết hợp hài hòa nhân lực và phương tiện của hai khối nội dung và kỹ thuật sản xuất chương trình, khâu nối hợp lý thành quả lao động của từng người nhằm đưa lên sóng một sản phẩm truyền hình có giá trị thông tin và hiệu quả xã hội cao.

Như vậy, tổ chức sản xuất chương trình truyền hình là làm những gì cần thiết để liên kết nhân sự, các quy trình lao động bằng cách dùng tư liệu lao động, bao gồm con người (phóng viên, biên tập viên...) và công cụ (trang thiết bị nghiệp vụ...) tác động vào đối tượng của quá trình sản xuất (nghiên cứu thực tiễn, gặp gỡ, phỏng vấn, điều tra, viết kịch bản,...), trên cơ sở các quy tắc nghề nghiệp và theo quy trình nhất định để tạo ra chương trình truyền hình, đáp ứng nhu cầu thị hiếu khán giả truyền hình và có những đóng góp thiết thực cho xã hội. Thực chất của quá trình tổ chức sản xuất chương trình

truyền hình là việc phân chia quá trình sản xuất chương trình truyền hình phức tạp thành các quá trình thành phần (tức là các bước công việc) cụ thể để thực hiện mục tiêu cuối cùng là cho ra được sản phẩm truyền hình tối ưu; theo đó, cần tổ chức, áp dụng những hình thức công nghệ, các biện pháp tổ chức phân công lao động và các phương tiện, công cụ lao động thích hợp. Trong quá trình đó tìm biện pháp phối hợp hài hòa giữa các bộ phận tham gia (Biên tập, đạo diễn, phóng viên, biên tập, Kỹ thuật ...) vào quá trình sản xuất chương trình để nhằm mục đích đạt hiệu quả cao nhất. Tổ chức sản xuất chương trình có vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả của chương trình truyền hình cũng như quá trình sản xuất chương trình truyền hình.

1.2. Quan niệm, đặc điểm của chương trình điều tra qua thư khán giả trên truyền hình

1.2.1. Quan niệm chương trình điều tra qua thư khán giả trên truyền hình

Do ảnh hưởng đặc điểm của báo chí truyền hình là truyền tải thông tin bằng hình ảnh và âm thanh, có khả năng giao tiếp trực tiếp với khán giả, khán giả tiếp nhận thông tin bằng thị giác và thính giác, hơn nữa truyền hình có khả năng cung cấp thông tin tới khán giả ngay tại thời điểm sự kiện đang diễn ra. Vì vậy, chương trình truyền hình vừa mang những đặc điểm của chương trình báo chí nói chung vừa mang những đặc trưng riêng của loại hình. Do đó, quan niệm về thể loại chương trình truyền hình, có thể bắt đầu từ những quan niệm về chương trình trên báo in.

Kế thừa những quan niệm về chương trình truyền hình của các nhà báo, nhà nghiên cứu báo chí qua nhiều thời kỳ ở Việt Nam và trên thế giới, dựa trên những kết quả nghiên cứu trong các giáo trình, các công trình khoa học ở các trường đại học, những bài giảng về chương trình truyền hình ở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí của các nhà báo giàu kinh nghiệm trong nước và quốc tế, có thể hiểu *Chương trình điều tra qua thư khán giả trên truyền hình là Chương trình chuyên đề bao gồm tập hợp các tin, bài trên báo hình theo một*

chủ đề cần làm sáng tỏ về các lĩnh vực kinh tế, chính, trị, văn hóa, xã hội, nhất là những vấn đề gây bức xúc trong xã hội, hoặc đang được dư luận quan tâm; chương trình được phát sóng trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc.

Chủ thể tổ chức sản xuất Chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là đội ngũ cán bộ, biên tập viên, nhân viên của Đài truyền hình trong đó Giám đốc Trung tâm Truyền hình là người trực tiếp chịu trách nhiệm cao nhất đối với Bộ Công an về chất lượng, nội dung của chương trình

Về mục đích, nội dung Chương trình “Điều tra qua thư khán giả” nhằm trả lời những đơn thư của khán giả gửi tới Đài (Trung tâm) Truyền hình trên các lĩnh vực kinh tế, chính, trị, văn hóa, xã hội, nhất là những vấn đề gây bức xúc trong xã hội, hoặc đang được dư luận quan tâm; các chương trình cũng trả lời những thắc mắc của khán giả về các vấn đề pháp luật, giúp người dân tăng cường hiểu biết về kiến thức pháp luật.

Về phương thức tổ chức sản xuất Chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, từ những phản ánh của khán giả, phóng viên của Đài (Trung tâm) Truyền hình sẽ trực tiếp công tác tại các địa phương, xuống hiện trường thực hiện điều tra tìm ra nguyên nhân của những vấn đề mà người dân đang thắc mắc

Về Chuyên mục mang tính chất tương tác cao với khán giả, tạo cho khán giả cảm giác nhập cuộc, chủ động tham gia xây dựng xã hội thông qua việc cung cấp thông tin, phản ánh qua đường dây nóng hoặc trực tiếp ghi hình ảnh hiện trường để gửi về cho ban biên tập chuyên mục.

Chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là một chương trình truyền hình hoàn thiện. đó là một tác phẩm truyền hình với đầy đủ sự liên kết, sắp xếp bố trí hợp lý các thông tin, hình ảnh, âm thanh trong một thời lượng nhất định, có bố cục chặt chẽ, mang tính chuyên biệt theo định hướng của Ban Biên tập Truyền hình Công an nhân dân để phản ánh những những hoạt động điều

tra theo những đơn thư của khán giả nhằm thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, và các hoạt động điều tra mà Đảng, Nhà nước và Bộ Công an giao phó.

Chương trình điều tra trên truyền hình là thể loại khó thực hiện và có thể khẳng định là một trong những thể loại khó khăn nhất, vất vả nhất, nhưng cũng là thể loại hấp dẫn nhất trong hoạt động báo chí. Cái hấp dẫn khi sáng tạo tác phẩm báo chí này là hành trình đi tìm sự thật của phóng viên. Đây cũng chính là sức hút của thể loại phóng sự điều tra đối với các phóng viên, nhất là với các phóng viên trẻ. Tuy nhiên, để có thể theo được nghiệp báo chí ở thể loại này, nhà báo cần nhiều tố chất như: Dũng cảm, bản lĩnh, sẵn sàng đương đầu thử thách, khó khăn, cần cù, chăm chỉ, có óc phán đoán, tình yêu nghề và đặc biệt, phải có tính ưa phiêu lưu, mạo hiểm mới có thể làm được. Nhà báo hoạt động trong lĩnh vực điều tra còn cần phải luôn trau dồi đạo đức nghề nghiệp, bổ sung kiến thức và hiểu biết pháp luật một cách sâu sắc.

Do vậy, chương trình điều tra truyền được xem là thể loại báo chí có nhiệm vụ trả lời những câu hỏi mà cuộc sống đang đặt ra thông qua một hệ thống các bằng chứng, các luận cứ kết hợp ít nhiều với lý lẽ được xây dựng bằng ngôn ngữ hình ảnh và ngôn từ xác đáng. Chính hệ thống các bằng chứng được xâu chuỗi là yếu tố quyết định tạo ra sự tin cậy của công chúng đối với tác phẩm điều tra truyền hình. Bằng chứng trong bài điều tra hết sức đa dạng. Đó có thể là các con số, chi tiết, dữ kiện, văn bản, chứng từ, những quan sát trực tiếp, ghi âm, ảnh chụp... Tuy nhiên, điều quan trọng là tác giả của các chương trình điều tra truyền hình phải có nhiệm vụ chỉ ra được bản chất của các bằng chứng đó thông qua ngôn ngữ truyền hình.

1.2.2. Đặc điểm của chương trình điều tra qua thư khán giả trên truyền hình

Với cách hiểu chương trình điều tra trên truyền hình đã trình bày, có thể nhận thấy, chương trình điều tra có một số đặc điểm nổi bật sau:

Về nội dung: Chương trình điều tra truyền hình ra đời nhằm làm sáng tỏ những vấn đề đang gây ra nhiều ý kiến, nhiều cách thể hiện khác nhau để giúp cho khán giả có câu trả lời đúng nhất, cách nhìn xác thực nhất thông qua đặc trưng của truyền hình. Với nhiệm vụ đó, chương trình điều tra phải có cấu trúc chặt chẽ bằng sự phối hợp của các luận đề, luận cứ, luận điểm. Trong đó, tính hệ thống và tính lôgic trong lập luận và trình bày chứng cứ; phương pháp thể hiện đặc thù của thể loại điều tra là phân tích sự kiện.

Về đối tượng: Chương trình điều tra thường xuất hiện trong những “hoàn cảnh có vấn đề”. Đó là những hoàn cảnh chứa đựng những mâu thuẫn với những câu hỏi chưa được trả lời hoặc có nhiều cách trả lời nhưng chưa có câu trả lời nào thật đáng tin cậy. Như vậy, đối tượng của chương trình này là những sự việc, vấn đề đang nảy sinh những mâu thuẫn gay gắt, gây nhiều tranh cãi, thường để lại hậu quả nặng nề, ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống xã hội và đang đòi hỏi được phân tích, lý giải và đưa ra những phương pháp giải quyết.

Đơn cử như, như trước thực trạng “quan xã” xà xẻo tiền, thực phẩm cứu trợ của dân nghèo trong thiên tai, bão lũ; tình trạng chặt phá rừng nhiều nơi... Dư luận đang quan tâm tình trạng đó đã xảy ra ở mức độ nào, nguyên nhân làm sao, ai là người gây ra thực trạng đó, vấn đề này ai chịu trách nhiệm. Lúc này, với mong muốn trả lời câu hỏi cho công chúng, nhà báo cần đi tìm sự thật. Ngoài ra, không phải thông tin gì về điều tra được cũng đưa lên truyền hình. Nhà báo Hữu Thọ từng lấy ví dụ: “Dự trữ quốc gia là vấn đề bí mật lớn. Những người làm báo Việt Nam lại biết khá nhiều thông tin, nhưng khi công bố thông tin phải hết sức cẩn thận”. “Công bố những điểm có tài nguyên khoáng sản, tự nhiên người ta ồ ạt tới khai thác, làm rối loạn địa phương, phá hoại tài nguyên đất nước” [36, tr.391]. Ngoài ra, đối với những vấn đề liên quan đến quá trình điều tra của lực lượng Công an thì không phải tác phẩm báo chí đều được phát sóng, bởi đó là quy định của ngành trong việc đảm bảo bí mật thông tin.

Về thủ pháp, kỹ xảo: Chương trình điều tra truyền hình là câu chuyện có dòng chảy liên tục bằng hình ảnh và âm thanh. Đây là đặc trưng rất riêng biệt của chương trình điều tra truyền hình so với chương trình điều tra của các loại hình báo chí khác. Bởi, các phương tiện diễn đạt và thể hiện của chương trình điều tra truyền hình là sự hội lưu lắp ghép các cảnh quay được trong dòng hình ảnh liên tục có lời bình, tiếng động.

Các phương tiện diễn đạt và thể hiện của truyền hình thường được diễn đạt qua bối cảnh, khuôn hình, cỡ cảnh, những phương pháp bỏ qua, lặp lại, những thủ pháp dựng hình, những động tác máy quay, những thủ pháp xuống đen, mờ chòng, những khoảng lặng, những lời nói, tiếng động, âm nhạc... Trong phóng sự các phương tiện diễn đạt và thể hiện này được phóng viên sử dụng tối đa và đầy sáng tạo trong từng cảnh quay. Khả năng kể chuyện bằng dòng hình ảnh liên tục có lồng tiếng về sự kiện và vấn đề là đặc trưng của phóng sự điều tra truyền hình mà chương trình điều tra của loại hình báo chí khác không có. Ngoài những thủ pháp nghiệp vụ thường sử dụng ở các dạng chương trình khác, chương trình điều tra còn sử dụng một số thủ pháp như:

Tiếp cận vấn đề theo sự kiện, theo đơn thư, dư luận quần chúng. Khai thác tài liệu, làm giàu và tăng độ tin cậy của tài liệu bằng cách khai thác trực tiếp, gián tiếp, đa chiều qua những nhân vật có liên quan, thăm định trực tiếp đối tượng chính của vấn đề điều tra. Đưa mâu thuẫn lên đỉnh điểm và tháo gỡ xung đột.

Các thủ pháp điện ảnh gồm: ống kính giấu kín, dựng lại hiện trường trên cơ sở tôn trọng hiện thực được sử dụng nhiều trong phóng sự điều tra truyền hình.

Thủ pháp sử dụng ngôn ngữ có: hình ảnh mở đầu, các chi tiết hình ảnh gây ấn tượng có tác dụng chứng minh, so sánh... để nhấn mạnh trọng tâm thông điệp. Các thủ pháp khuôn hình, dàn dựng cũng được sử dụng trong quá trình phân tích, lý giải vấn đề.

Các đặc tính chủ yếu như phản ánh logic phát triển của vấn đề bằng hình ảnh và âm thanh, những đánh giá, bình luận vấn đề phải được phối hợp

sử dụng nhip nhàng tinh tế trong phóng sự điều tra. Do vậy, khi sản xuất chương trình điều tra, phóng viên cần giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có lòng dũng cảm, say mê công việc, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Phải coi việc làm rõ vấn đề là trách nhiệm, lương tâm, đạo đức của nhà báo, sẵn sàng vượt qua thử thách, trở ngại trong việc “săn lùng” tư liệu, vượt qua rào cản tâm lý, thậm chí cả sự nguy hiểm tính mạng.

1.2.3. Điều kiện, nguyên tắc tổ chức sản xuất chương trình truyền hình

**** Điều kiện***

phải được sự chấp thuận về chủ trương của Thủ tướng Chính phủ;

Có phương án cung cấp dịch vụ phù hợp với quy hoạch phát triển dịch vụ phát thanh, truyền hình, quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình và các quy hoạch khác trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử;

Có Giấy phép thiết lập mạng viễn thông hoặc có thỏa thuận được thuê, sử dụng mạng viễn thông đáp ứng yêu cầu kỹ thuật truyền dẫn dịch vụ đến các thuê bao kết nối với mạng viễn thông đó; có xác nhận đăng ký tên miền “.vn” hoặc địa chỉ Internet xác định để cung cấp dịch vụ đến thuê bao đối với dịch vụ

Có các phương án: Bố trí nguồn nhân lực; đầu tư trang thiết bị kỹ thuật; dự báo và phân tích thị trường dịch vụ; kế hoạch kinh doanh và giá cước dịch vụ, dự toán chi phí đầu tư và chi phí hoạt động ít nhất trong 2 (hai) năm đầu tiên; văn bản chứng minh vốn điều lệ hoặc văn bản giá trị tương đương đáp ứng yêu cầu triển khai cung cấp dịch vụ theo dự toán;

Có phương án thiết lập trung tâm thu phát tất cả các kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài tập trung ở một địa điểm, trừ các kênh chương trình thuộc danh mục kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương, gồm: Thiết kế kỹ

thuật hệ thống thiết bị xử lý tín hiệu, thiết bị kết nối đến mạng truyền dẫn, thiết bị quản lý dịch vụ, quản lý thuê bao và bảo vệ nội dung;

Có phương án áp dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại phù hợp quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm chất lượng dịch vụ và an toàn an ninh thông tin; xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật bảo đảm tính liên tục của dịch vụ và quyền lợi của thuê bao;

Có dự kiến danh mục kênh chương trình trong nước (trừ các kênh chương trình quy định), kênh chương trình nước ngoài, nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng sẽ cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền kèm theo các văn bản chấp thuận của đơn vị cung cấp nội dung

* Nguyên tắc

- Phổ cập dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá trên phạm vi cả nước, trong đó tập trung ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn.

- Bảo đảm phù hợp các quy hoạch của Nhà nước về: Báo chí; truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình; phát triển dịch vụ phát thanh, truyền hình.

- Bảo đảm phù hợp với các quy định về quản lý tài nguyên Internet và tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về viễn thông và tần số vô tuyến điện.

- Bảo đảm nội dung dịch vụ phù hợp với các quy định về quản lý nội dung thông tin theo quy định của pháp luật về báo chí và quy định tại Nghị định này.

- Bảo đảm phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Nhà nước về chất lượng thiết bị và dịch vụ phát thanh, truyền hình.

1.3. Tổ chức sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình

1.3.1. Tổ chức, sắp xếp về nhân sự

Nhân sự được hiểu là người làm công việc nào đó ở cơ quan hoặc một nơi có tổ chức. Mỗi hình thái kinh tế xã hội đều gắn liền với một phương thức sản xuất nhất định. Nhưng dù ở bất cứ xã hội nào vấn đề mấu chốt của quá trình tổ chức sản xuất là tổ chức, sắp xếp về nhân sự. Một doanh nghiệp dù có nguồn tài chính dồi dào, nguồn tài nguyên phong phú, hệ thống máy móc thiết bị hiện đại đi chăng nữa cũng sẽ trở nên vô ích, nếu không biết hoặc sử dụng kém nguồn tài nguyên nhân sự.

Việc tổ chức, sắp xếp nhân sự bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Phân tích công việc
- Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng
- Bố trí, sắp xếp sử dụng lao động

Một chương trình điều tra truyền hình không phải là sản phẩm của cá nhân nào mà là sản phẩm của tập thể. Đây là điểm khác biệt của truyền hình so với tác phẩm báo in, báo mạng. Người làm báo in, báo mạng có thể tự thân độc lập đi viết bài, chụp ảnh, biên tập nộp cho người duyệt bài và đăng bài. Còn để sáng tạo một chương trình điều tra trên truyền hình thì có nhiều khâu, mỗi khâu cần sự tham gia của một bộ phận nhân sự như: biên tập, quay phim, kỹ thuật.... Với tính chất như vậy, nên trong tổ chức sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình thì công tác tổ chức nhân sự trong quá trình sản xuất chương trình hết sức quan trọng. Mỗi nhân sự trong quy trình sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình có chuyên môn riêng, nhưng đều phải hướng tới chương trình chung. Nhân sự trong một kênh truyền hình bao giờ cũng phức tạp, công kênh hơn so với các tòa soạn báo thuộc những loại hình báo chí khác. Chi phí cho nhân sự cũng tốn kém hơn.

Chất lượng nhân sự làm truyền hình rất quan trọng, việc tổ chức lực lượng nhân sự đó như thế nào cho hợp lý còn quan trọng hơn. Không giống

các ngành nghề khác, nghề báo đòi hỏi cao tính sáng tạo và vai trò của cái tôi cá nhân. Tờ báo nào cũng có phong cách riêng, nhưng mỗi bài báo lại cũng có sự khác nhau, có màu sắc. Việc tổ chức, sắp xếp nhân sự trong một cơ quan báo chí nói chung và truyền hình nói riêng vừa phải đảm bảo tính thống nhất về tư tưởng, hành động nhưng cũng phải đảm bảo khuyến khích ý kiến cá nhân của người làm báo, phát huy tinh thần sáng tạo.

Bên cạnh nhân sự sản xuất chính chương trình điều tra trên truyền hình, các kênh hiện nay còn có thêm đội ngũ cộng tác viên, “để cho cơ quan báo chí thu hút được trí tuệ toàn xã hội vào việc nâng cao chất lượng tờ báo” [35, tr.220]. Cộng tác viên có thể là người giúp nhân sự chính ở một khâu sản xuất nào đó của chương trình điều tra trên truyền hình hoặc là những người tuy không làm nghề báo nhưng có hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực mà chương trình điều tra trên truyền hình đề cập đến. Ở nhiều lĩnh vực, tuy phóng viên, biên tập viên là những người giỏi nghiệp vụ nhưng sự hiểu biết về sâu về nội dung điều tra còn hạn chế. Người viết dù giỏi đến đâu cũng không thể thay thế được trí tuệ toàn xã hội. Những cộng tác viên am hiểu và có uy tín sẽ giúp người thực hiện chương trình điều tra trên truyền hình khóa lấp điểm yếu này. Những nhân sự chính của kênh có thể dần dần học tập thêm về chuyên môn từ những cộng tác viên này. Nhiều cơ quan báo chí đã tổ chức các Tổ Tư vấn, Hội đồng biên tập để giúp đỡ ban biên tập và các nhân sự chính thực hiện tốt phương hướng đề ra của chương trình điều tra trên truyền hình, tham gia góp ý về đề tài, nội dung của chương trình.

Việc tổ chức nhân sự hết sức quan trọng trong việc tổ chức sản xuất chương trình truyền hình nói chung và trong hoạt động của tổ chức sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình nói riêng. Người làm báo được xem là “nhân vật trung tâm của các cơ quan báo chí” [35, tr.216] và việc “tổ chức và quản lý để đào tạo và sử dụng tài năng thật sự là chuyện đáng bàn. Đã làm nghề thì phải được đào tạo” [35, tr.218].

1.3.2. Tổ chức bảo đảm trang thiết bị, kỹ thuật

Truyền hình ra đời nhờ sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật. Nhờ yếu tố này, truyền hình ngày càng có những bước tiến mới về thực hiện chương trình và hệ thống thu phát sóng. Thực tế cho thấy, trong các thể loại báo chí, truyền hình có độ phụ thuộc vào máy móc trang thiết bị lớn nhất. Tổ chức, bảo đảm hệ thống máy móc trang thiết bị là công việc không thể thiếu trong việc tổ chức sản xuất chương trình truyền hình nói chung và chương trình điều tra trên truyền hình nói riêng.

Ngay từ khâu chuẩn bị sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình, người tổ chức phải có kế hoạch cụ thể về kỹ thuật, công nghệ, tổ chức thực hiện, nguồn kinh tế, tính khả thi trong việc sử dụng các máy móc trang thiết bị. Việc tổ chức sản xuất hệ thống máy móc trang thiết bị một cách hiệu quả còn có tác dụng trong việc tối ưu hóa lợi ích kinh tế, tiết kiệm thời gian và tạo ra môi trường làm việc thuận lợi, thoải mái, hiệu suất cao. Đối với một kênh truyền hình, bên cạnh bộ phận nội dung, bộ phận kỹ thuật chiếm tỷ lệ đông đảo, bao gồm cả kỹ thuật dựng, kỹ thuật âm thanh, kỹ thuật phát sóng...

Hệ thống truyền hình nói chung và phục vụ chương trình điều tra trên truyền hình nói riêng gồm rất nhiều trang thiết bị máy móc có chức năng khác nhau như: tạo tín hiệu hình, gia công xử lý tín hiệu, tạo các dạng kỹ xảo truyền hình, phát sóng, ghi, thu tín hiệu hình. Ngoài ra, còn có cả các thiết bị âm thanh, ánh sáng, trường quay. Hiện nay, các khả năng của thiết bị thu phát tín hiệu như vệ tinh, internet giúp việc truyền tải thông tin được nhanh chóng, dễ dàng hơn. Hay đơn giản từ bàn dựng analog đến bàn dựng phi tuyến cũng giúp người làm chương trình lựa chọn được những kỹ xảo đẹp, quy trình dựng cũng đơn giản hơn nhiều...

Hệ thống máy móc trang thiết bị kỹ thuật mang lại nhiều tiện ích cho quá trình sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình. Tuy nhiên, chi phí đầu tư cho hệ thống hiện đại rất đắt đỏ. Cho nên việc thường xuyên đổi mới những máy

móc hiện đại còn tùy thuộc vào tiềm lực kinh tế của mỗi kênh truyền hình. Không phải cứ khi khoa học kỹ thuật phát minh ra máy móc, công nghệ mới về truyền hình là bất cứ một kênh nào cũng có thể tiếp cận được.

1.3.3. Tổ chức sản xuất nội dung chương trình điều tra

Việc xây dựng nội dung chương trình truyền hình rất quan trọng, quyết định chất lượng tác phẩm. Để xây dựng nội dung một chương trình truyền hình, cần trải qua hai giai đoạn chính: tiền kỳ và hậu kỳ. Đối với chương trình điều tra trên truyền hình, để tìm ra được câu trả lời cho các vấn đề đang đặt ra, trong quá trình sản xuất, đội ngũ nhà báo, phóng viên còn phải thực hiện hoạt động điều tra bằng nhiều phương pháp điều tra khác nhau. Những phương pháp này được quy định bởi các mục tiêu và đối tượng điều tra, nhà báo phải lựa chọn, sắp xếp sử dụng phương pháp này một cách có khoa học, logic để đạt được hiệu quả điều tra. Với cách hiểu như vậy, có thể nghiên cứu tổ chức sản xuất nội dung chương trình điều tra trên truyền hình thường tuân thủ các bước sau:

Giai đoạn tiền kỳ

Giai đoạn tiền kỳ bao gồm việc nghiên cứu thực tế, xác định chủ đề, làm kịch bản, chuẩn bị các điều kiện nhân sự, kỹ thuật, dịch vụ cần thiết và ghi hình. Trong đó, ghi hình là trung tâm, tập trung nhiều sự chú ý nhất của giai đoạn tiền kỳ. Cụ thể các khâu trong giai đoạn tiền kỳ như sau:

Chọn đề tài điều tra: đây được xem là khâu đầu tiên, quan trọng mang tính chất khoanh vùng đối tượng điều tra. Đây cũng là lúc phóng viên quyết định nội dung hình thức thể hiện tác phẩm. Đề tài có thể do ban biên tập phân công hoặc do phóng viên phát hiện và lựa chọn điều tra; đối với chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, đề tài được lựa chọn, xác định từ thư của khán giả gửi về cho THCANĐ. Đề tài trước tiên phải đáp ứng được "các tiêu chí của đề tài một tác phẩm báo chí truyền hình là: là sự kiện, sự việc có thật; mới xảy ra hoặc có thể không mới nhưng tính thời sự vẫn cao, tác động đến cuộc sống của công chúng và được nhiều người quan tâm; đề tài có thể ghi hình được" [19, tr.90].

Xác định chủ đề, tư tưởng chủ đề điều tra: chủ đề điều tra là vấn đề trung tâm, vấn đề bao quát được nhà báo nêu lên, để bộc lộ được chủ đề tác phẩm, phóng viên cần đề cập chủ đề dưới một hoặc vài góc nhất định. Còn tư tưởng chủ đề điều tra là thái độ, tình cảm, chính kiến của người viết gửi gắm qua sự kiện, vấn đề mà họ phản ánh. Đây được xem là khâu xác định nội dung, hình thức thể hiện chương trình điều tra và đối tượng tiếp nhận thông tin. Từ đó xác định được phương pháp khai thác tài liệu, góc độ tác phẩm đề cập,...

Tiếp xúc sự kiện và nhân vật: đây là khâu tìm hiểu thông tin về vấn đề cần điều tra, thông qua việc tra cứu các tài liệu liên quan và tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với các nhân vật để từ đó nắm được bản chất của vấn đề điều tra và tìm cách thể hiện phù hợp. Từ khâu này, nhà báo, phóng viên bắt đầu áp dụng các phương pháp điều tra để tiếp cận, tìm hiểu các nguồn thông tin bao gồm một số phương pháp như sau:

Phương pháp thu thập thông tin: Việc phát hiện một bức tranh đầy đủ về vấn đề điều tra là đối tượng, mục tiêu điều tra của nhà báo sẽ không thể thực hiện được nếu thiếu thông tin xác đáng về mọi mặt của sự kiện. Các nguồn thông tin được nhà báo sử dụng trong quá trình điều tra có thể chia thành hai nhóm cơ bản: Nhóm các nhân vật có những thông tin thu hút sự quan tâm của nhà báo (các nhân chứng, những người chứng kiến sự kiện hoặc lưu giữ thông tin...); nhóm thứ hai là các cơ quan, tổ chức có mối quan hệ qua lại với các phương tiện thông tin đại chúng được điều chỉnh bằng luật pháp và các văn bản chuẩn mực khác. Ngoài ra, một trong những nguồn thông tin quan trọng trong tay nhà báo điều tra đó chính là tư liệu cá nhân của chính nhà báo. Cùng với đó, việc tìm kiếm thông tin trên Internet cũng quan trọng và cần thiết. Việc sử dụng các nguồn tin trong điều tra cần phải phù hợp với quyền thu nhận thông tin được luật pháp cho phép.

Trong đó, phóng viên tại hiện trường cũng phải song hành thực hiện điều tra nhằm khai thác thông tin, thu thập chứng cứ để tìm ra câu trả lời thông qua nhiều phương pháp như:

Phương pháp quan sát: Phương pháp này dựa trên nhận thức của phóng viên về thực tế thông qua tri giác. “Khác hẳn với quan sát thông thường mang tính chất ngẫu nhiên, quan sát của nhà báo là có mục đích. Đối tượng quan sát của nhà báo có thể tương đối đơn giản nhưng cũng có thể là các tiến trình sự kiện, tình huống xã hội, văn hóa, tôn giáo, đạo đức đặc biệt phức tạp” [46, tr.20]. Trên các cơ sở khác nhau, phương pháp quan sát có thể được phân chia thành các loại như sau:

Xét vào mức độ tiếp xúc của người quan sát với đối tượng quan sát có thể chia thành: quan sát trực tiếp và quan sát gián tiếp.

Xét về sự công khai về vai trò của người quan sát có thể chia thành: quan sát công khai (nhà báo tuyên bố, công khai với những người xung quanh để họ biết mình là ai, sẽ làm gì, thông báo mục đích, nhiệm vụ và yêu cầu giúp đỡ) và quan sát bí mật (nhà báo quan sát mà không để người khác biết).

Trên cơ sở sự tham gia của nhà báo có thể chia thành: quan sát có tham gia (trực tiếp tham gia vào sự kiện, hoạt động để quan sát) và quan sát không tham gia (quan sát từ bên ngoài).

Phương pháp phỏng vấn và nói chuyện: đây là một phương pháp phổ biến để khai thác thông tin phục vụ điều tra. Đối với phương pháp này, nhà báo phải biết cách đặt vấn đề một cách linh hoạt, lái câu chuyện theo hướng cần thiết, lưu ý người đối thoại về những vấn đề điều tra. Nhà báo khi chuẩn bị phỏng vấn cần phải hiểu rõ về đối tượng của mình, tốt nhất là nên phỏng vấn trong cuộc nói chuyện riêng, soạn sẵn các câu hỏi, tránh đưa ra các câu hỏi đóng, tiến hành phỏng vấn sao cho mở ra câu trả lời tiếp theo, những câu hỏi phức tạp nên nêu ra vào cuối buổi phỏng vấn. Nói chung, nhà báo cần có kỹ năng giao tiếp tốt khi sử dụng phương pháp này.

Phương pháp thử nghiệm: Đây là một trong những phương pháp quan trọng được sử dụng trong điều tra. Khi tiến hành phương pháp thử nghiệm, nhà báo phải tạo ra tình huống nhân tạo, không tồn tại trước đó sau đó nghiên

cứu tình hình bằng cách áp dụng những phương pháp quan sát khác. Sau khi phương pháp thử nghiệm kết thúc, tình huống nhân tạo do nhà báo tạo ra sẽ biến mất. Sự khác biệt của các tình huống được nghiên cứu sẽ dễ dàng bộc lộ nếu được đưa ra so sánh. Trong đó, điều kiện cần thiết cho việc tiến hành thành công phương pháp thử nghiệm đó là yếu tố vạch kế hoạch.

Các phương pháp điều tra hình sự: việc làm quen với các cơ sở của môn hình sự học có thể có lợi nhất định cho nhà báo điều tra, đặc biệt là đối với những người mới vào nghề. Bất cứ cuộc điều tra nào kể cả điều tra trong nghề báo sẽ được tiến hành có hiệu quả nếu như người điều tra chuẩn bị tiến hành nó một cách sáng tạo, áp dụng các thủ thuật và nhiều biện pháp trong đó có cả các phương pháp điều tra hình sự, tuy nhiên vẫn phải nằm trong khuôn khổ các quyền hạn được luật pháp cho phép.

Phương pháp xử lý tài liệu: trên những cơ sở khác nhau, tài liệu được chia ra làm nhiều loại. Xét về mặt ghi nhận thông tin có thể chia tài liệu thành các nhóm: bản thảo, bản in, ảnh, đĩa CD,... Về mặt hoạt động tạo ra chúng, tài liệu có thể được phân thành: tài liệu hành chính nhà nước, tài liệu xã hội chính trị, tài liệu khoa học,... Về hình thức sở hữu có thể chia thành: tài liệu công cộng, sở hữu nhà nước, sở hữu cá nhân,... “Khi phân tích các tài liệu cần phân biệt mô tả các sự kiện và cách diễn giải chúng; xác định xem người lập tài liệu đã sử dụng những nguồn thông tin nào, nguồn thông tin đó là nguồn tin gốc hay sao chép; xác định rõ những ý định của người viết tài liệu đó; tính tới bối cảnh mà người viết có tác động tới chất liệu của tài liệu. Điều cũng quan trọng nữa là nếu có thể thì cần so sánh nội dung của những tài liệu được nghiên cứu với những thông tin thu được từ các nguồn khác về vấn đề điều tra” [46, tr. 59].

Viết kịch bản: Đây là khâu quan trọng, giúp phóng viên xác định rõ chủ đề điều tra, bám sát chủ đề xây dựng cấu trúc, sắp xếp, lựa chọn thông tin nhằm làm cho tác phẩm rõ ràng, mạch lạc, bộc lộ rõ chủ đề điều tra. Qua kịch

bản giúp cho ban biên tập nắm được nội dung, kế hoạch sản xuất, hoạch định được chương trình điều tra. Kịch bản cũng sẽ tạo sự thống nhất giữa các thành viên trong ekip sản xuất, là sợi dây liên kết giữa phóng viên, biên tập viên và phóng viên quay phim.

Quay phim: Đây là khâu sáng tạo quan trọng. Khi quay chuyên mục, phóng sự phải chú ý khuôn hình nhiều bối cảnh, bố cục khuôn hình phải thể hiện được thông tin cần thiết. Ở đây, phải có sự phối hợp ăn ý, nhịp nhàng giữa các thành viên trong ekip sản xuất chương trình điều tra.

Giai đoạn hậu kỳ

Giai đoạn hậu kỳ bao gồm việc dựng hình, viết và thể hiện lời bình, chọn và sử dụng âm nhạc, tiếng động, hoàn thiện và duyệt phát sóng chương trình điều tra. Đây là giai đoạn tổ chức lại các tư liệu hình ảnh, sử dụng các chất liệu ngôn ngữ, tiếng động và âm nhạc để nâng cao khả năng thể hiện của hình ảnh, hoàn thiện logic phát triển của sự kiện, vấn đề, đưa đến cho công chúng truyền hình sự cảm thụ trọn vẹn và sinh động. Cụ thể như sau:

Dựng phim: khâu này có mục đích chính là giúp phóng viên kể câu chuyện điều tra một cách có hiệu quả và duy trì sự quan tâm của khán giả. Sử dụng nghệ thuật Montage đối với chương trình điều tra không chỉ đơn thuần là việc chọn một đoạn hay rút ngắn những hình ảnh đã thu được mà đây là việc tổ chức lại, thiết lập trình tự và độ dài cảnh, chuyển từ cảnh này sang cảnh khác, duy trì sự liên tục về hình và tiếng để đem lại tính hợp lý và nội dung nhằm giúp người xem dễ hiểu, về mặt nghệ thuật, dựng là tác động vào cách diễn giải của người xem, tạo dựng không khí. Sử dụng kỹ xảo để tăng nhịp điệu, tiết tấu, giải quyết các vấn đề dồn nén không gian, thời gian của câu chuyện.

Viết lời bình: lời bình đem lại những thông tin mà hình ảnh không thể diễn đạt hết được, lời bình làm tăng tính logic, độ sâu sắc, chính xác và cảm xúc trong chương trình điều tra. Phóng viên viết lời bình dựa trên kết quả quan sát trực tiếp hiện thực khách quan, không chủ quan, suy đoán, bịa đặt... Ở đây,

để đảm bảo tính khách quan, trung thực của thông tin đưa đến cho khán giả, phóng viên, nhà báo điều tra cũng cần áp dụng các phương pháp như:

Phương pháp chọn lọc thông tin thu nhận được: thực tế, trong mỗi cuộc điều tra báo chí, nhà báo có thể điều tra ra được rất nhiều vấn đề, tìm kiếm được rất nhiều thông tin, bằng chứng, tuy nhiên lượng thời gian phát sóng có hạn vì vậy nhà báo cần biết cách chọn lọc những thông tin cần thiết trước hết và có lợi tối đa cho việc đạt tới mục tiêu của mình. Muốn làm được điều đó cần phải biết đánh giá tầm quan trọng của những thông tin nhận được. “Tầm quan trọng của thông tin trước hết được xác định bởi nội dung của nó nghĩa là dung lượng sự kiện cũng như độ tin cậy, trung thực của nội dung thông tin” [19, tr. 80].

Các phương pháp suy luận dữ liệu theo kinh nghiệm: Những thông tin thu nhận được trong giai đoạn tiền kỳ cần được xử lý để có sự thấu hiểu về sự kiện. Việc suy nghĩ về thông tin thu nhận được trên cơ sở kinh nghiệm trong quá trình điều tra được thực hiện bằng những phương pháp rất khác nhau. Có thể kể đến một số phương pháp như sau:

Các phương pháp chứng minh và bác bỏ: Chứng minh là sự xét đoán logic trong đó khẳng định hoặc bác bỏ tính chân thực của ý nghĩ nào đó bằng những luận điểm đã được kiểm chứng trong thực tế. Việc lập luận chứng minh luôn bao gồm 3 yếu tố: luận điểm, lý lẽ, trình bày. Bác bỏ là một hành động logic khi vạch ra tính chất giả dối hoặc không xác thực được nêu ra dưới hình thức luận điểm.

Các phương pháp nội dung - lý thuyết: Phương pháp này có khả năng tính tới sự vận động, tính chất thay đổi của thế giới thực tế. Các nhóm phương pháp nội dung - lý thuyết trong phát hiện mối liên hệ của đối tượng như sau: phương pháp phân tích và tổng hợp (xuất phát từ việc phân chia đối tượng thành các phần, sau đó kết hợp các phần đó lại); phương pháp giả định (xuất phát từ sự cần thiết phải vượt ra ngoài giới hạn tình trạng phát triển trực tiếp

hiện nay của hiện tượng); phương pháp lịch sử, phương pháp logic (xuất phát từ sự cần thiết khi nghiên cứu đối tượng để làm rõ các nét phát triển riêng biệt cũng như các mối liên hệ thực chất của nó). Ngoài ra, cũng tồn tại một nhóm phương pháp giải thích đối tượng phản ánh gồm: phương pháp mô tả đối tượng; phương pháp phân tích nhân - quả; các phương pháp đánh giá, dự báo sự phát triển của đối tượng,...

Phương pháp nghệ thuật: phương pháp này chỉ có thể được sử dụng trong giai đoạn trình bày tài liệu và hoàn thiện phóng sự điều tra. Bản chất của phương pháp này chính là việc áp dụng không giới hạn óc tưởng tượng của tác giả tự do xây dựng hình tượng nghệ thuật và qua đó phát hiện sự thật của cuộc sống nói chung để trình bày tác phẩm. Phương pháp này bao gồm việc sử dụng các yếu tố điển hình hóa, ngôn ngữ hình tượng biểu cảm, sử dụng tính ước lệ trong kết cấu các sự kiện.

Lồng tiếng, nhạc, tiếng động: đây là khâu hoàn thiện và chau chuốt lại sản phẩm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm điều tra và tăng hiệu ứng truyền tải.

Duyệt và phát sóng: sau khi hoàn thành các công đoạn sản xuất chương trình, đây là khâu của ban biên tập và ban thư ký để đưa sản phẩm lên phát sóng phục vụ công chúng.

Theo dõi thông tin phản hồi: sau khi đã phát sóng cần lắng nghe ý kiến, thông tin phản hồi từ các bên liên quan để đánh giá đúng hiệu quả tác động của sản phẩm cũng như giúp phóng viên điều chỉnh để tiếp tục sáng tạo những tác phẩm phóng sự khác.

Mỗi chương trình điều tra trên truyền hình là một ngôn ngữ tổng hợp trong đó hai phương tiện thể hiện quan trọng nhất là hình ảnh động và âm thanh. Bản thân việc sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình đòi hỏi một công nghệ không kém phần phức tạp với nhiều loại thiết bị kỹ thuật khác nhau, nhiều thành viên với những chuyên môn khác nhau cùng tham gia. Vì thế, bất cứ chương trình điều tra trên truyền hình nào cũng là kết quả lao động

của một tập thể. Mặc dù, với sự phát triển nhanh và mạnh mẽ của công nghệ ngày này, nhiều phóng viên có thể kiêm nhiệm tất cả các vị trí gồm cả quay phim, kỹ thuật, dựng hình nhưng thực tế dấu ấn của tính tập thể vẫn không thể xóa đi hoàn toàn. Những tư liệu sẵn có, việc tổ chức sản xuất, duyệt, phát sóng,... vẫn làm cho các chương trình điều tra trên truyền hình thể hiện rõ tính tập thể. Đó cũng là điều kiện đảm bảo cho sự khách quan của truyền hình. Bên cạnh đó, việc sản xuất chương trình điều tra cũng phải luôn đảm bảo các yếu tố kỹ thuật. Bởi vì "mỗi tác phẩm báo chí truyền hình đều được sản xuất theo những tiêu chuẩn kỹ thuật, từ ghi hình, dựng hình đến truyền dẫn phát sóng... do đó đòi hỏi các khâu phải tuân thủ kỹ thuật để tín hiệu hình ảnh đến người xem trung thực nhất" [26, tr. 190].

1.3.4. Sự nổi lên các phóng sự điều tra ở Việt Nam

Tại Liên hoan Truyền hình toàn quốc 2018, trong 9 hạng mục dự thi: Chương trình dành cho thiếu nhi, Phim tài liệu, Phóng sự, Chương trình Chuyên đề - Khoa giáo, Chương trình Giao lưu - Đối thoại - Tọa đàm, Chương trình truyền hình tiếng dân tộc thiểu số, Chương trình Ca múa nhạc, Chương trình sân khấu, Phim truyện truyền hình; thì các chương trình, phóng sự điều tra là tâm điểm của hạng mục chương trình dự liên hoan. Theo đó, trong buổi họp báo giới thiệu Liên hoan Truyền hình toàn quốc 2018, Trưởng ban Thư ký Biên tập, ông Nguyễn Hà Nam cho biết: "Năm nay có rất nhiều tác phẩm điều tra các vấn đề an ninh, trật tự xã hội, kinh tế. Nhiều tác phẩm cho thấy sự dấn thân, chấp nhận nguy hiểm, thử thách của phóng viên. Ngoài ra còn khá nhiều phóng sự đề cập đến những nhân vật người tốt việc tốt, để thấy mảng phóng sự không chỉ có màu đen, mà còn có nhiều mảng sáng".

Diễn hình, có thể kể đến phóng sự "*Phức tạp hoạt động bảo kê tại chợ Long Biên*", cụ thể những nét chính:

Ngày 20/9/2018, VTV1 phát sóng phóng sự "Phức tạp hoạt động bảo kê tại chợ Long Biên". Theo các phóng viên tìm hiểu được, để có thể có một

chỗ buôn bán, tiểu thương tại chợ Long Biên sẽ phải đóng tiền bãi (tiền bảo kê) cho các đối tượng tự cho mình "quyền sinh quyền sát" tại khu chợ đầu mối lớn nhất Hà Nội này, ai không đóng tiền đương nhiên không thể buôn bán, ai đại dốt phản kháng lập tức sẽ bị "dần mặt" không thương tiếc.

Dưới danh nghĩa đội bóc xếp hàng hóa của chợ, nhóm người do "ông trùm" Hưng "kính" đứng đầu có hàng loạt hoạt động bảo kê, thu tiền của các tiểu thương kinh doanh trong chợ. Các tiểu thương trong chợ Long Biên phải nộp những khoản phí như tiền bãi cho nhóm của Hưng "kính", đây là những loại tiền không được ghi trong quy định hay bất kỳ loại văn bản nào của chợ.

Hoạt động thu tiền bảo kê diễn ra công khai

Các tiểu thương phải đóng tiền theo ngày, 200.000- 350.000 đồng cho một chỗ đỗ xe để tháo dỡ hàng, có người phải đóng cả trăm triệu đồng mỗi năm để có một chỗ đỗ xe. Hoạt động này đã diễn ra trong thời gian dài, tuy nhiên, để yên ổn làm ăn, nhiều tiểu thương dù bị o ép cũng không dám lên tiếng. Đầu những năm 1990, băng nhóm xã hội đen do Khánh "trắng" cầm đầu, đã thâm tóm toàn bộ khu vực chợ Đồng Xuân và một số khu vực lân cận, trở thành "thế lực đen" cực kỳ nguy hiểm dưới danh nghĩa các nghiệp đoàn, tổ đội bóc xếp, vận chuyển kiêm bảo vệ. Chuyện tương đã trở thành quá khứ nhưng hóa ra vẫn đang diễn ra ở chợ Long Biên. Vẫn những mảnh khoé đó, chỉ khác ở những con người với cách thực hiện tinh vi hơn. Ngay sau khi lên sóng, phóng sự "Phức tạp hoạt động bảo kê tại chợ Long Biên" đã thu hút sự quan tâm của dư luận và được đã được chia sẻ rộng rãi trên các mạng xã hội. Nhiều người cho biết họ bị sốc vì không ngờ ngay thủ đô Hà Nội lại có một thế lực đen lộng hành trắng trợn đến vậy.

Để có được những hình ảnh đắt giá cho phóng sự, nhóm phóng viên điều tra của VTV phải dùng máy quay chuyên dụng giấu kín, nhờ đó, thế giới ngầm ở chợ Long Biên đã lộ ra với những kẻ bảo kê mặt mũi đàng đàng sát khí, chửi bới, đe dọa, hành hung, thách thức tiểu thương.

Ngay sau khi phóng sự được phát sóng, ngày 21/9, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung đã có công văn hỏa tốc gửi Giám đốc Công an thành phố Hà Nội yêu cầu điều tra xử lý hoạt động bảo kê chợ Long Biên. Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã giao Giám đốc Công an thành phố chỉ đạo khẩn trương điều tra, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Công an thành phố Hà Nội báo cáo Thành ủy, UBND thành phố trước ngày 30/9.

Đề cập đến vấn đề này, phóng viên thực hiện phóng sự chia sẻ: "Chưa bao giờ tôi có cảm giác bất an như lúc này. Là một phóng viên theo dõi mảng nội chính, làm điều tra hơn 10 năm nay, phần nào đó tôi rút được kinh nghiệm sau khi tác phẩm của mình lên sóng. Tôi rất lo ngại sự việc sẽ không được xử lý triệt để. Chủ tịch thành phố Hà Nội đã yêu cầu công an Hà Nội điều tra, xử lý báo cáo trước 30/9, đây là tín hiệu đáng mừng! Cấp trên chỉ đạo vậy, nhưng còn cấp dưới thì sao? Hi vọng cư dân mạng cùng lên tiếng, đồng hành, tiếp thêm sức mạnh cho tôi và những đồng nghiệp để xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. Cảm ơn những đồng nghiệp đã cùng tôi trong suốt thời gian qua để ra được tác phẩm này" [47].

1.3.5. Tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức sản xuất chương trình điều tra

Thứ nhất, làm nổi bật chủ đề, nội dung tác phẩm truyền hình

Nổi bật chủ đề, nội dung tác phẩm truyền hình điều tra là tiêu chí tiên quyết đánh giá chất lượng tổ chức sản xuất chương trình điều tra. Bởi tất cả các công đoạn của quá trình tổ chức sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình tuy công việc, cách thức khác nhau song đều quy tụ về mục đích cuối cùng là làm nổi bật chủ đề điều tra –Hay có thể hiểu, khi xem chương trình, bất cứ khán giả nào cũng có thể nhận diện dễ dàng và thú vị với chủ đề tác phẩm.

Thứ hai, trình bày logic, chặt chẽ để công chúng hiểu rõ các sự việc, sự kiện

Công tác tổ chức sản xuất chương trình truyền hình điều tra là sự phối hợp của nhiều lực lượng (phóng viên, quay phim, lời bình, hình ảnh, âm

thanh...) qua các khâu, các bước (từ lên chủ đề, viết kịch bản, điều tra, dựng phim...); vì vậy, Logic, chặt chẽ là tiêu chí căn bản của đánh giá chất lượng tổ chức sản xuất chương trình điều tra. Bởi chỉ có chương trình điều tra được tổ chức sản xuất chặt chẽ, logic thì mới bảo đảm chương trình có tính thuyết phục, hấp dẫn, lôi cuốn người xem.

Thứ ba, trả lời được những vấn đề công chúng quan tâm

Bất kể một chương trình truyền hình nào cũng sẽ đi đến mục tiêu nhất định (giải trí, thỏa mãn tò mò, khám phá...). Đối với việc tổ chức sản xuất chương trình điều tra, điều quan trọng cốt yếu xét đến cùng chính là phải giải đáp được các vấn đề công chúng quan tâm, thông qua chương trình điều tra. Đó có thể là vấn đề tranh chấp, khiếu kiện về đất đai; đó có thể là sự dối trá trong sản xuất “thực phẩm bẩn”; hoặc vấn đề thuốc giả....

Tiểu kết chương 1

Trong chương này, từ nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong những lĩnh vực báo chí truyền thông, tác giả đã khái quát các khái niệm, thuật ngữ về chương trình, chương trình truyền hình chuyên đề, chương trình điều tra trên truyền hình; tổ chức sản xuất chương trình truyền hình; vấn đề rình tổ chức sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình. Hệ thống lại các nội dung tổ chức sản xuất các chương trình điều tra trên truyền hình bao gồm: Tổ chức, sắp xếp nhân sự; tổ chức, bảo đảm máy móc thiết bị; và tổ chức sản xuất nội dung chương trình điều tra. Từ những luận điểm, những cơ sở lý luận khoa học đó để củng cố và xây dựng thành khung cơ bản cho hoạt động tổ chức sản xuất các chương trình điều tra trên truyền hình mà tác giả sẽ trình bày trong những phần tiếp theo trong việc nghiên cứu cụ thể đề tài tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCANĐ hiện nay.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH “ĐIỀU TRA QUA THƯ KHÁN GIẢ”

2.1. Giới thiệu về chương trình "Điều tra qua thư khán giả"

2.1.1. Mục đích của chương trình

Chương trình "Điều tra qua thư khán giả" ra đời nhằm trả lời những đơn thư của khán giả về các vấn đề bức xúc, chưa sáng tỏ, hoặc oan sai trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội gửi tới Truyền hình Công an nhân dân.

Chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là một chương trình truyền hình hoàn thiện. Đó là một tác phẩm truyền hình với đầy đủ sự liên kết, sắp xếp bố trí hợp lý các thông tin, hình ảnh, âm thanh trong một thời lượng nhất định, có bố cục chặt chẽ, mang tính chuyên biệt theo định hướng của Ban Biên tập Truyền hình Công an nhân dân để phản ánh những những hoạt động điều tra theo những đơn thư của khán giả nhằm thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, và các hoạt động điều tra mà Đảng, Nhà nước và Bộ Công an giao phó.

2.1.2. Đối tượng hướng tới

Nội dung chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là một cầu nối giữa khán giả với THCANĐ, để họ coi THCANĐ như một kênh với mong muốn tìm hiểu, góp phần giải quyết những vấn đề xã hội, qua đó sẽ tạo lòng tin của người dân, góp phần điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, với tiêu chí đó, Chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, tập trung: Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mà các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội bức xúc đặt ra. Lên án, giải quyết những bất cập, oan sai, những thói hư, tật xấu, góp phần xây dựng xã hội văn minh, công bằng, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

2.1.3. Phương thức thể hiện

Từ những phản ánh của khán giả, phóng viên của Truyền hình Công an nhân dân sẽ trực tiếp công tác tại các địa phương, xuống hiện trường thực

hiện điều tra tìm ra nguyên nhân của những vấn đề mà người dân đang thắc mắc. Chương trình mang tính chất tương tác cao với khán giả, tạo cho khán giả cảm giác nhập cuộc, chủ động tham gia xây dựng xã hội thông qua việc cung cấp thông tin, phản ánh qua đường dây nóng hoặc trực tiếp ghi hình ảnh hiện trường để gửi về cho ban biên tập chuyên mục. Đề tài của chương trình "Điều tra qua thư khán giả" đa dạng, xoay quanh nhiều vấn đề, lĩnh vực của cuộc sống như: kinh tế, văn hóa, công tác quản lý đất đai, xây dựng,...

"Điều tra qua thư khán giả" phát sóng mỗi tuần một số vào 20h30 thứ 3 và phát lại vào nhiều khung giờ khác nhau các ngày trong tuần. Trong thời gian nghiên cứu của luận văn, bắt đầu từ 01/06/2017, mỗi chương trình có thời lượng phát sóng từ 15 phút/ 1 số; trước đó, Chương trình phát sóng 25 – 30 phút /1 số.

Về kết cấu, nội dung chuyên mục đã có nhiều thay đổi từ khi lên sóng. Trong thời gian nghiên cứu (từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2018) kết cấu, nội dung của chuyên mục gồm 2 phần như sau:

Phần 1: Phóng sự điều tra: đây là phần chính chiếm phần lớn thời lượng của chuyên mục, ở phần này, qua những thông tin khán giả cung cấp, phóng viên sẽ trực tiếp xuống địa bàn để điều tra, tìm ra những vấn đề giúp khán giả trả lời câu hỏi.

Phần 2: Kết luận, định hướng dư luận, tạo lòng tin của nhân dân đối với chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước

Điều tra qua thư khán giả do đội ngũ phóng viên, biên tập viên Ban Chuyên đề Trung tâm Phát thanh, Truyền hình, Điện ảnh Công an nhân dân trực tiếp sản xuất.

2.2. Tổ chức sản xuất chương trình "Điều tra qua thư khán giả"

2.2.1. Thực trạng tổ chức, sắp xếp nhân sự

2.2.1.1. Thực trạng về số lượng, chất lượng nhân sự

- Về số lượng nhân sự

Một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến thành công của công việc tổ chức sản xuất là vấn đề nhân sự được coi là, do vậy tổ chức, chuẩn bị về số

lượng nhân sự luôn được coi là những khâu quan trọng trong quá trình tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” tại kênh truyền hình THCAHD.

Mỗi cơ quan sản xuất chương trình truyền hình có tổ chức nhân sự khác nhau, có thể phân theo ban: Ban chuyên đề, ban thời sự, ban giải trí... hoặc phân theo tính chất nội dung thông tin: Phòng kinh tế, phòng văn hóa, phòng thể thao... Việc tổ chức nhân sự vào các phòng ban phải tùy thuộc vào năng lực, nguyện vọng của từng người. Thực tế, có những người làm thời sự rất tốt nhưng không phù hợp làm chương trình chuyên đề và ngược lại. Việc tổ chức sản xuất phải làm thế nào để khai thác tối đa năng lực của từng nhân sự.

Tổ chức, sắp xếp về nhân sự gắn liền với việc tổ chức, bất kỳ cơ quan, doanh nghiệp nào hình thành và hoạt động đều phải có kế hoạch tổ chức nhân sự, mức độ phức tạp tùy thuộc vào loại hình công việc. Nhân sự của một ekip thực hiện chương trình điều tra trên truyền hình có nhiều bộ phận: bộ phận kỹ thuật (âm thanh, ánh sáng, thiết kế,..), bộ phận sản xuất (Nhà sản xuất, Quản lý sản xuất, Đạo diễn, quay phim, biên kịch,..). Vì vậy, để tổ chức tốt một chương trình điều tra trên truyền hình, đòi hỏi phải nắm chắc số lượng, chất lượng nhân sự và có sự phân công sắp xếp hợp lý, khoa học, phù hợp với sở trường, sở đoản của từng nhân sự trong quá trình sản xuất chương trình.

Chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là chương trình về phóng sự điều tra do vậy nhân sự thực hiện chương trình này phải là những người giỏi chuyên môn, chắc về nghiệp vụ đặc biệt là phóng sự điều tra, họ là những người có bản lĩnh lập trường vững vàng, sẵn sàng đối mặt với khó khăn nguy hiểm, để có thể có được những thước phim hay, ấn tượng và chân thật nhất cho công chúng.

Năm 2017, nhân sự thực hiện chương trình này là một ekip hay còn gọi là một đội điều tra bao gồm 4 nhân sự cứng về chuyên môn. Đến năm 2018 Kênh THCAHD có sự thay đổi về nhân sự của đội điều tra bao gồm 10 nhân sự cứng có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu công việc được giao, mỗi một nhân sự sẽ được phân công sản xuất 2 phóng sự / tháng.

Kết quả phỏng vấn cho thấy: “Số lượng nhân sự trước năm 2018 gồm 4 nhân sự cứng về chuyên môn (nhiều người về đội nhưng do chuyên môn yếu, hoặc vất vả nên không thể làm được dẫn đến chỉ có 3 nhân sự đáp ứng được công việc). Từ năm 2018 đến nay được bổ sung về nhân sự, ekip gồm 10 nhân sự để làm sao mỗi tháng 1 người sẽ sản xuất được 2 phóng sự / tháng [*phỏng vấn số 1*]”

Về nhân sự cụ thể trên thực tế những năm qua, mỗi một ekip sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” thường bao gồm 1 phóng viên, 1 quay phim và 1 lái xe. Tuy nhiên tùy thuộc vào đề tài đối với đề tài phức tạp (như theo dõi khai thác cát trái phép, vàng, than hay mua bán phi pháp....vv..) thì chương trình có thể 2 hoặc 3 phóng viên.

- Về trình độ

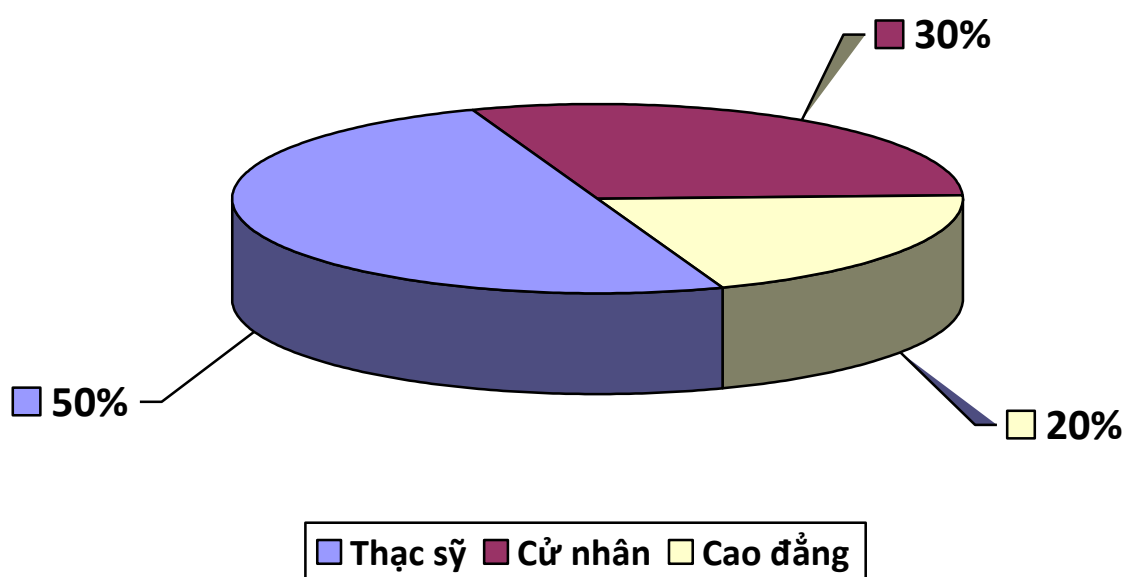
Trình độ nhân sự luôn là vấn đề quan tâm của tất cả các cơ quan báo chí, kênh truyền hình THCAND nói chung và của chương trình “Điều tra qua thư khán giả” nói riêng, luôn đặt vấn đề trình độ của nhân sự lên hàng đầu, một chương trình hay, hấp dẫn một phần được quyết định bởi trình độ của ekip tổ chức sản xuất chương trình đó.

Khác với những chương trình chuyên đề khác của kênh THCAND, chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là chương trình mang tính điều tra, do vậy đội ngũ thực hiện chương trình là những phóng viên, biên tập viên, quay phim được đào tạo chuyên sâu về kiến thức báo chí, đặc biệt là về nghiệp vụ điều tra, cùng với đó nhân sự còn phải có am hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, Luật Báo chí bởi vì trong quá trình thực hiện phóng sự điều tra, ekip phải nắm rõ luật để có thể tự bảo vệ mình. Ngoài ra ekip sản xuất phải tập hợp những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, sẵn sàng đấu tranh phê phán cái ác, cái xấu, sẵn sàng thực hiện tốt nhiệm vụ mà tổ chức giao cho. Ngoài trình độ chuyên môn và trình độ lý luận thì ngoại ngữ cũng trở thành một yếu tố quan trọng của những người làm báo trong thời kỳ bùng nổ thông tin như hiện nay.

Hiện nay trình độ nhân sự của ekip sản xuất chương trình như sau:

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ: 5 chiếm 50%
- Cử nhân : 3 chiếm 30 %
- Cao đẳng 2: chiếm 20%



Biểu đồ 2.1: Trình độ chuyên môn của ekip sản xuất chương trình ĐTQTKG

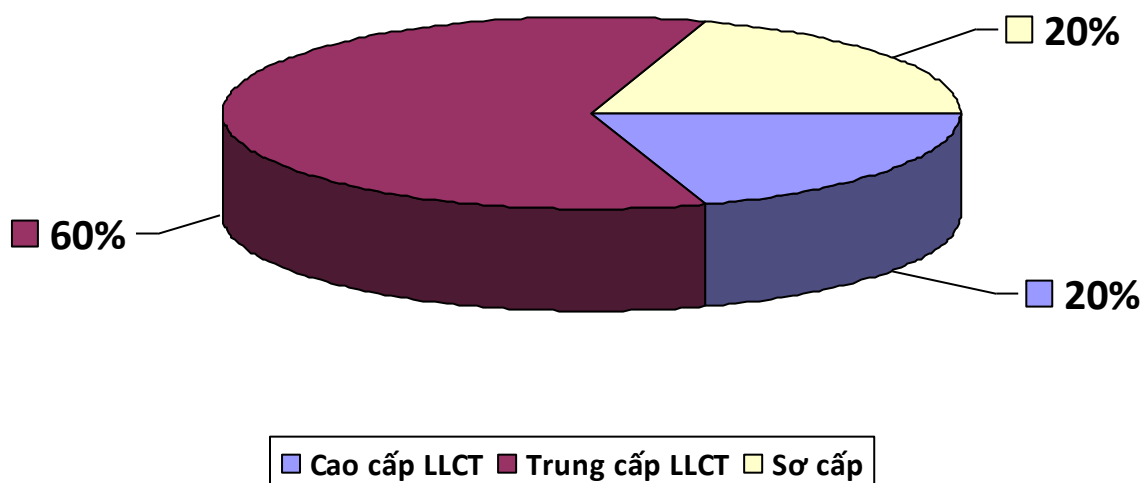
- *Trình độ lý luận chính trị*

Ngoài trình độ chuyên môn nghiệp vụ trình độ chính trị cũng vô cùng quan trọng đối với những người thực hiện phóng sự điều tra . Bản lĩnh chính trị vững vàng giúp cho ekip kiên định với mục tiêu, không bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài như: yếu tố chính trị, yếu tố về kinh tế.... Do vậy ekip sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCAVD cũng luôn được quan tâm bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị. Hiện nay trình độ lý luận chính trị của ekip sản xuất chương trình như sau:

Cao cấp lý luận chính trị: 2

Trung cấp lý luận chính trị: 6

Sơ cấp: 2



Biểu đồ 2.2: Trình độ lý luận chính trị của ekip sản xuất chương trình

- *Trình độ ngoại ngữ:*

Trong thời kỳ bùng nổ thông tin và hội nhập quốc tế hiện nay, trình độ ngoại ngữ của người làm báo là một trong những yêu cầu cơ bản hiện nay, Đội ngũ sản xuất phóng sự điều tra cũng không ngừng nâng cao trình độ ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, 10 thành viên trong ekip sản xuất có trình độ tiếng Anh B1 chuẩn Châu Âu tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tác nghiệp

Ngoài ra đào tạo nâng cao năng lực cho nhân sự về sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cũng là một trong những nội dung quan trọng luôn được lãnh đạo, chỉ huy THCAND quan tâm. Trong năm 2017 đã cử 03 phóng viên đi học chương trình thạc sỹ Báo chí học để nâng cao trình độ chuyên môn, mở 02 lớp tập huấn kỹ năng tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Trong 6 tháng đầu năm 2018 Kênh đã tổ chức 01 lớp tuấn huấn cho đội ngũ quay phim để họ có thể nâng cao nghiệp vụ của mình. Ngoài ra bên cạnh đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thì kênh cũng thường xuyên đào tạo nâng cao

bản lĩnh chính trị, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, đặc biệt phổ biến và quan triệt thực hiện tốt Luật Báo chí năm 2016, để ekip chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có thể hiểu thực hiện hết quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình tổ chức sản xuất các chương trình điều tra.

2.2.1.2. Thực trạng về phân công nhiệm vụ

Cùng với việc chú trọng đến khâu tuyển dụng, chuẩn bị nhân sự, trong thời gian vừa qua để bảo đảm chất lượng tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, Ban lãnh đạo THCAND thường xuyên quan tâm xây dựng kế hoạch phân công cụ thể công việc, nhiệm vụ đến từng thành viên trong ekip sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, để từ kế hoạch chung đó mỗi người sẽ đề ra kế hoạch cụ thể riêng của mình để thúc đẩy tiến độ sản xuất nhanh nhất, cung cấp cho công chúng những thước phim hay nhất, đáp ứng yêu cầu điều tra theo thư khán giả phản ánh.

Theo đó, phóng viên thuộc sắp xếp biên chế của Phòng Chuyên đề gồm 1 trưởng phòng và 2 phó phòng (gọi tắt là phòng nội dung). Phòng Chuyên đề sẽ duyệt về nội dung, do trực tiếp đồng chí trưởng phòng chỉ đạo và duyệt. Quay phim thuộc phòng quay phim, sẽ đi quay các chương trình. Khi hoàn thiện phóng sự thì lãnh đạo phòng quay phim sẽ là người duyệt hình ảnh của phóng sự xem hình ảnh có đạt chất lượng không, có thiếu hình không.... Lái xe thuộc phòng hậu cần: khi được duyệt đi sản xuất, phòng hậu cần sẽ phân cho lái xe đi phục vụ đoàn công tác.

Công việc được phân công phù hợp đảm bảo đúng chuyên môn, nghiệp vụ và phù hợp với năng lực của mỗi cá nhân. Từ năm 2018 Ban lãnh đạo đã phân công nhiệm vụ cho ekip sản xuất chương trình điều tra, mỗi người thực hiện 02 phóng sự điều tra/ tháng.

Ngoài ra lãnh đạo THCAND còn tạo ra môi trường thuận lợi để các cá nhân chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có thể tham gia các nhiệm vụ trên cơ sở phát huy hết năng lực của mình, đồng thời thường xuyên động viên

khích lệ đối với những cá nhân có thành tích công tác tốt. Giúp họ có môi trường làm việc thuận lợi nhất cho quá trình tổ chức sản xuất các chương trình điều tra.

Tuy nhiên, thực tế mặc dù Ekip thực hiện chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có 10 phóng viên phụ trách chính, lại phải kiêm nhiệm thêm việc sản xuất chuyên mục “An ninh nông thôn”. Trong khi đó, khối lượng đơn thư gửi về Truyền hình Công an nhân dân vô cùng lớn và thời gian để hoàn thành một phóng sự điều tra có khi kéo dài đến hàng tháng. Chính vì vậy mà vấn đề này đang gây ra áp lực lớn cho đội ngũ phóng viên về số lượng, tiến độ công việc hàng ngày.

2.2.2. Thực trạng về tổ chức bảo đảm trang thiết bị

Sự ra đời của truyền hình gắn liền với sự phát triển của khoa học, công nghệ. “ Trong các loại hình truyền thông đại chúng, truyền hình là phương tiện ra đời muộn, tuy nhiên nó là sản phẩm của nền văn minh khoa học công nghệ phát triển. Truyền hình thừa hưởng kinh nghiệm và phương pháp tạo hình, tiếng của điện ảnh và phát thanh... Sự phát triển của các phương tiện kỹ thuật công nghệ giúp truyền hình tạo ra phương pháp mới trong truyền đạt thông tin. Truyền hình là loại hình truyền thông có các yếu tố kỹ thuật hiện đại, là sự kết hợp giữa kỹ thuật + mỹ thuật + nghệ thuật + kinh tế + báo chí” [4, tr.34].

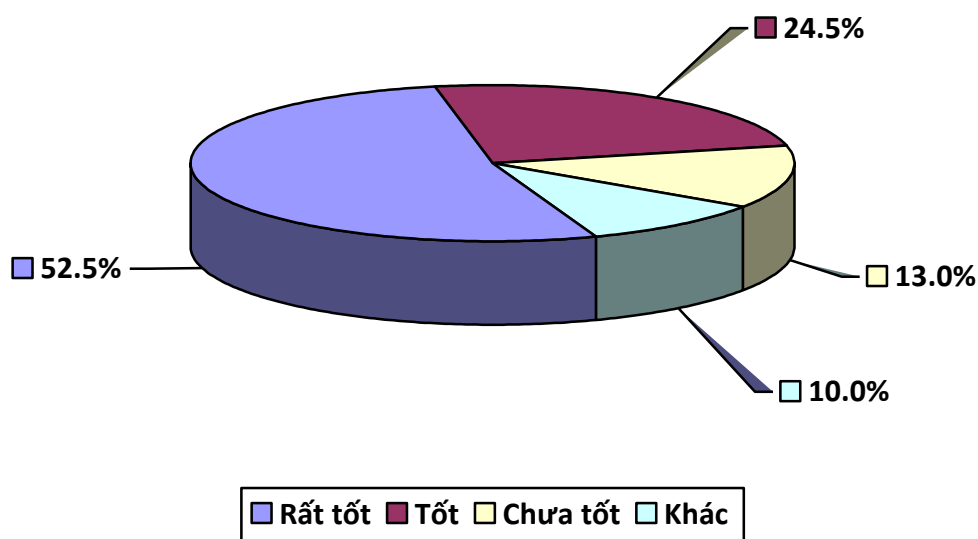
Thực chất của việc tổ chức, sử dụng máy móc trang thiết bị là sự áp dụng kỹ thuật và công nghệ trong quá trình sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình. Sản xuất chương trình điều tra trên truyền hình có đặc thù là vừa mang tính nội dung nghệ thuật, vừa mang tính kỹ thuật. Sự kết hợp hài hòa, hợp lý giữa hai yếu tố này sẽ mang lại thành công cho chương trình điều tra trên truyền hình. So với giai đoạn đầu phát triển của truyền hình, kỹ thuật phục vụ lĩnh vực này hiện đã phát triển nhanh chóng, đạt được nhiều thành tựu lớn, luôn mang đến cho phóng viên, đạo diễn, người làm chương trình điều tra trên truyền hình những tính năng mới mẻ. Điều này đòi hỏi phải có sự kết hợp

nhuần nhuyễn, thường xuyên giữa bộ phận kỹ thuật và biên tập để tiếp thu, học tập những đổi mới về công nghệ.

Thực tế những năm qua, lãnh đạo Truyền hình CAND đã có những quan tâm đến việc đổi mới hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ cho quá trình tổ chức sản xuất các chương trình của Kênh nói chung, trong đó có chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Hiện nay chương trình “Điều tra qua thư khán giả” được trang bị 5 máy quay phim to, 4 thiết bị quay bí mật, các thiết bị ghi hình lén như cúc áo, kính, móc chìa khóa, 3 Flycam.

Các thiết bị này do phòng quay phim bảo quản khi cần sử dụng đến thiết bị để đi tổ chức sản xuất thì phóng viên làm đề xuất xuống phòng nội dung duyệt, phòng quay phim sẽ xuất các thiết bị để phóng viên sử dụng trong quá trình tác nghiệp.

Khi khảo sát về chất lượng hình ảnh, âm thanh trong các chương trình điều tra trên kênh THCAND đã có 105 phiếu đánh giá rất tốt chiếm 52,5%, có 49 phiếu đánh giá tốt chiếm 24,5%, có 26 phiếu đánh giá chưa tốt chiếm 13%



Biểu đồ 2.3. Tổng hợp đánh giá chất lượng hình ảnh các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCAND

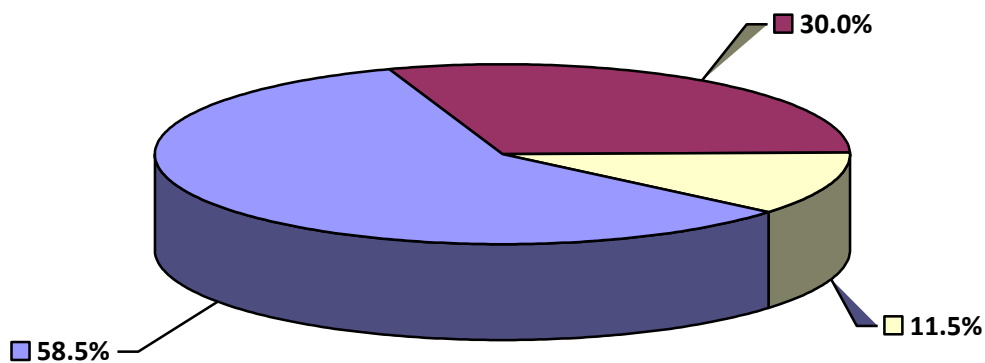
2.2.3. Thực trạng về số lượng, thời lượng chương trình "Điều tra qua thư khán giả"

Số lượng chương trình

Tổ chức sản xuất nội dung thông tin là một trong những hoạt động quản lý tổ chức sản xuất của Kênh THCAVD. Qua thời gian khảo sát từ tháng 06 năm 2017 đến tháng 12 năm 2018, chương trình “ Điều tra qua thư khán giả” có 220 phóng sự, trung bình một tháng có 12 phóng sự, trong đó có các phóng sự nổi bật như: “Vì sao bản án 7 năm không thể thi hành?” (phát sóng ngày 3/10/ 2017); phóng sự: “Chờ chờ, chờ đến bao giờ” (phát sóng ngày 29/1/2018); “Nhiều công trình trái phép trong khuôn viên vườn quốc gia Ba Bể (Bắc Kạn) (phát sóng ngày 15/6/2018)”; “Sai phạm của UBND xã Hợp Thịnh trong đấu giá sử dụng đất (phát sóng ngày 26/6/2018)”;...

Cũng trong khoảng thời gian nghiên cứu có một số phóng sự tiêu biểu, mà bản thân tác giả đã thực hiện, như: Hệ lụy từ một dự án treo (Quảng Ninh) (24/5/2018); Quy chế dân chủ trong thu hồi đất tại Đại Kim HN – (16/5/2018); Nhiều công trình trái phép trong khuôn viên vườn QG Ba Bể (Bắc Kạn) – ĐTQTKG (15/6/2018); Lật tẩy tour du lịch giá rẻ (Khánh Hòa) – ĐTQTKG (6/16/2018); Ai tiếp tay cho lâm tặc tàn phá rừng phòng hộ tại ĐăkLăk? (11/10/2018)...

Qua khảo sát về nội dung các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCAVD với 200 công chúng, có 117 phiếu chiếm 58,5% đánh giá những nội dung phóng sự trên kênh THCAVD rất phong phú, đa dạng, có 60 phiếu đánh giá phong phú đa dạng chiếm 30% phiếu và 23 phiếu đánh giá chưa phong phú đa dạng chiếm 11,5%.



■ Rất phong phú, đa dạng ■ Phong phú, đa dạng ■ Chưa phong phú, đa dạng

Biểu đồ 2.4. Tổng hợp đánh giá nội dung các chương trình Điều tra qua thư khán giả trên kênh THCANĐ

Thời lượng phát sóng chương trình

Qua khảo sát từ tháng 06/2017 đến tháng 12/2017 thời lượng phát sóng của chương trình “ Điều tra qua thư khán giả” có thời lượng là 30 phút 1 tuần 1 phóng sự, nhưng đến tháng 12 năm 2017 thì thời lượng rút ngắn xuống còn 15 phút 1 tuần 1 phóng sự. Đến tháng 1/2018 tất cả các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có thời lượng phát sóng rút ngắn xuống còn 10 phút và phát sóng mỗi ngày 1 phóng sự.

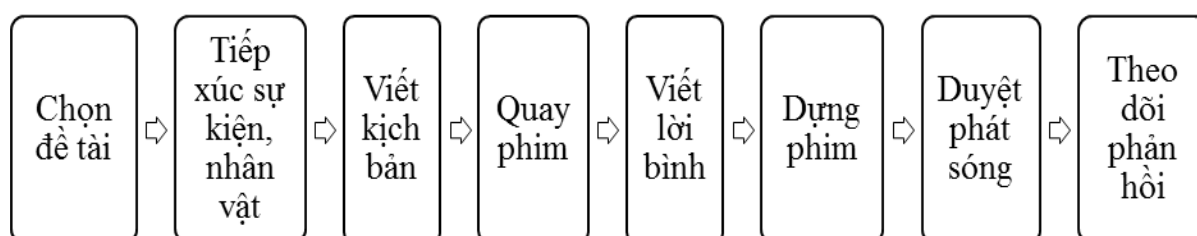
2.2.4. Thực trạng về quy trình sản xuất nội dung chương trình

Kết quả nghiên cứu thực trạng và qua phỏng vấn cho thấy, thực tế những năm qua, quy trình sản xuất nội dung chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cũng giống như quy trình chung của sản xuất truyền hình.

“Đầu tiên là giai đoạn tiền kỳ, trước tiên là lựa chọn đề tài, tiến hành thảo luận về đề tài, tính khả thi,... Sau đó lên kịch bản tình huống, lên phương án sản xuất, chọn diễn viên, chọn bối cảnh, sản xuất đạo cụ, khảo sát bối cảnh, giấu máy, lên sơ đồ bố trí máy quay tại hiện trường. Tiếp đó là quay phim: ra hiện trường, bố trí máy quay, tiến hành quay phim và điều chỉnh tại hiện trường, đặc

biệt chú ý điều chỉnh tình huống theo diễn biến thực tế. Giữa ý tưởng và hiện trường luôn có sự thay đổi vì vậy người đạo diễn phải linh hoạt trên hiện trường, điều chỉnh tình huống, nội dung cách ứng xử, điều chỉnh diễn viên, cách diễn, điều chỉnh hiện trường cho cảnh tiếp theo. Sau đó, tiến hành dọn dẹp hiện trường khi hạ màn để chuẩn bị tình huống tiếp theo. Ở giai đoạn hậu kì: Biên tập là người xem lại hình, lên kịch bản dựng offline. Sau khi dựng xong hoàn thiện lời bình, tiến hành dựng online. Hình ảnh phải thật, có nội dung chứ không phải ép vào cho hợp với lời. Trong đó, có một khâu quan trọng là gọi tiếng cho hình: hình ảnh và lời bình đã xong, làm nhạc, kỹ xảo, âm thanh tiếng động cho hài hòa, phù hợp. Cuối cùng là duyệt và chuyển tác phẩm hoàn chỉnh sang Truyền hình Công an nhân dân duyệt phát sóng [phỏng vấn số 1]”.

Chương trình "Điều tra qua thư khán giả" do đội ngũ phóng viên, biên tập viên của Ban chuyên đề và quay phim, kỹ thuật thuộc Truyền hình Công an nhân dân trực tiếp sản xuất. Quy trình sản xuất chuyên mục chương trình “Điều tra qua thư khán giả” này được thực hiện như sau:



Sơ đồ 2.1: Quy trình sản xuất nội dung chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên Truyền hình CAND

Khâu chọn đề tài là nhiệm vụ của phóng viên, nhà báo; tuy nhiên do nguồn đề tài của "Điều tra qua thư khán giả" chủ yếu là đơn thư của người dân gửi đến nên cũng trải qua nhiều giai đoạn trước khi đến tay phóng viên:

Đơn thư được gửi đến THCAND qua bộ phận văn thư, chuyển lên phòng Tổng hợp đề xuất, sau đó qua phê duyệt của lãnh đạo Trung tâm và chuyển về ban biên tập của chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Từ các đơn thư, phóng viên tiến hành phân chia thành các nhóm đề tài, các khu vực rồi tiến hành chọn lọc, xử lý. Bên cạnh đó, phóng viên cũng tham khảo đề tài trên các báo khác;

Tiêu chí chọn đề tài: đề tài phải có tính điển hình, ưu tiên đề tài nóng, gắn với những quyền lợi sát sườn của người dân, hạn chế đề tài về tranh chấp đất đai.

Sau khi lựa chọn được đề tài, phóng viên tiến hành tiếp xúc sự kiện và nhân vật. Đây là khâu quan trọng trong quy trình thực hiện phóng sự điều tra nhằm xác minh thông tin, nhận định vấn đề:

Phóng viên tiến hành tiếp xúc sự kiện bằng cách liên lạc qua điện thoại với người gửi đơn thư và một số đơn vị có liên quan, xác minh các văn bản giấy tờ được gửi qua đơn thư để nắm bắt thông tin ban đầu.

Trong một số trường hợp, phóng viên trực tiếp xuống hiện trường, ghi nhận, tìm tòi thông tin. Đôi khi, phóng viên cũng chuẩn bị sẵn máy ghi hình cầm tay để ghi lại những hình ảnh cần thiết trong giai đoạn này.

Sau khi nắm chắc thông tin, phóng viên vạch ra tư tưởng và tư tưởng chủ đề cho tác phẩm, định hướng cho tác phẩm của mình. Sau đó tiến hành làm kịch bản sơ lược (hoặc một số phóng viên gọi là báo cáo) phóng viên sẽ trình lãnh đạo Phòng Chuyên Đề. Nếu Phòng đồng ý với đề tài cho phóng viên sẽ chuyển sang Phó giám đốc - phó cục trưởng Đại tá Nguyễn Quang Vinh thông qua. Sau khi đề tài được thông qua thì phóng viên triển khai đi sản xuất.

Việc viết kịch bản cũng do phóng viên thực hiện: Nội dung kịch bản trình bày đề tài, tư tưởng chủ đề của tác phẩm, những nội dung tình tiết của sự kiện, phương hướng điều tra của tác giả; Bên cạnh đó, trong kịch bản phóng viên cũng trình bày kế hoạch thực hiện, đề xuất phương pháp điều tra và máy móc phục vụ tác nghiệp.

Khi đã được sự đồng ý của Ban Giám đốc sẽ tiến hành quay phim, ghi hình. Đây là khâu thể hiện rõ nhất tính tập thể trong sản xuất chương trình truyền hình với sự tham gia của ekip gồm 3 người: phóng viên, phóng viên

quay phim và cán bộ hậu cần (lái xe). Đối với một số trường hợp điều tra các vấn đề phức tạp có thể có hai phóng viên cùng thực hiện. Trong một số vấn đề, vụ việc, khâu quay phim, ghi hình này có thể kéo dài hàng tháng mới đủ chất liệu để phản ánh vấn đề.

Trước khi xuống hiện trường, phóng viên có sự trao đổi với quay phim về nội dung, kế hoạch thực hiện và một số hình ảnh cần ghi được; hoặc quay phim trực tiếp xem kịch bản mà phóng viên đã chuẩn bị để nắm bắt nội dung. Sau đó, phóng viên quay phim phải chủ động chuẩn bị các dụng cụ, máy móc cần thiết để hỗ trợ việc ghi hình và đảm bảo các yếu tố kỹ thuật.

Khi xuống hiện trường, phóng viên thực hiện việc liên hệ, trao đổi phỏng vấn với các nhân vật, tìm các bằng chứng. Phóng viên quay phim chủ động ghi hình như đã trao đổi từ trước. Ở một số trường hợp, nếu có hai phóng viên cùng tác nghiệp sẽ chia thành hai ekip tiến hành liên hệ, làm việc, nếu cần cán bộ lái xe cũng tham gia vào công tác ghi hình để đảm bảo tiến độ công việc.

Trong khâu này, phóng viên và quay phim phải có sự phối hợp ăn ý. Có thể hiểu nhau thông qua hành động, ánh mắt, cử chỉ để phối hợp ghi hình. Trong một số trường hợp, phóng viên có thể đánh lạc hướng đối tượng tạo điều kiện cho quay phim dễ dàng tác nghiệp. Việc phối hợp ăn ý được coi là yếu tố quan trọng, đóng góp rất lớn cho sự thành công của chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Việc ghi hình chương trình “Điều tra qua thư khán giả” gặp phải rất nhiều hạn chế do sự lảng tránh của các đối tượng điều tra nên thường xuyên phải quay trộm, quay lén; quay phim trong những điều kiện thiếu sáng, mưa bão, nguy hiểm; quay phim không sử dụng chân máy; yêu cầu cần kíp về thời gian; nhiều khi quay trong phòng tối không kịp cân sáng, chỉnh màu sắc. Vì vậy, hình ảnh trong phóng sự điều tra thường không được trau chuốt, tỉ mỉ hay chín chu.

Các thiết bị, máy móc được dùng để ghi hình hiện nay rất đa dạng: máy quay, handycam, điện thoại, các thiết bị ghi hình thu nhỏ,... Đặc biệt, các

phóng viên, phóng viên quay phim đã sử dụng tối đa các tính năng của điện thoại trong ghi hình, ghi âm. Tuy nhiên, để phục vụ công tác nhiều thiết bị vẫn do phóng viên tự trang bị.

Giai đoạn hậu kỳ

Sau khi có hình ảnh và thu thập được những bằng chứng xác thực, phóng viên viết lời bình thông qua việc xem lại hình ảnh, nghe lại phỏng vấn và những quan sát trực tiếp tại hiện trường của bản thân. Kịch bản chi tiết và lời bình sau khi được viết xong sẽ chuyển qua lãnh đạo Trung tâm phê duyệt. Tiếp đó là công tác dựng phim có sự tham gia của phóng viên và kỹ thuật viên, trong một số ít trường hợp có cả sự tham gia của phóng viên quay phim. Ở đây, kỹ thuật viên có vai trò chính thông qua việc lựa chọn, ghép nối hình ảnh, sử dụng các kỹ xảo cần thiết, thực hiện lồng nhạc,... để hoàn thiện một chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hoàn chỉnh.

Sản phẩm này sẽ được chuyển qua lãnh đạo Phòng Quay phim - Đạo diễn, lãnh đạo Trung tâm duyệt một lần nữa về nội dung, hình ảnh; rồi chuyển về Ban Thư ký biên tập để nhận sản phẩm, phát sóng. Thông thường, để đảm bảo phát sóng, các tác phẩm này phải được hoàn thiện và giao nộp trước ngày phát sóng từ một đến hai ngày.

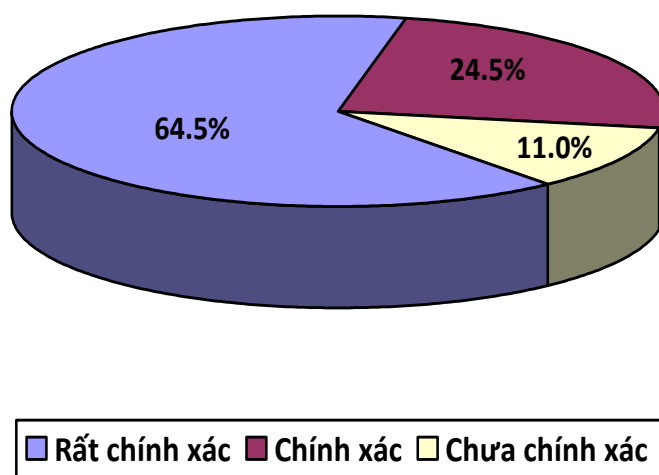
Theo dõi thông tin phản hồi là hoạt động đặc biệt được chú ý sau khi chuyên mục phát sóng. Ở đây, thông tin phản hồi không chỉ có ý kiến phản hồi của người dân mà còn có phản hồi của các cơ quan chức năng có liên quan về phương án xử lý vụ việc.

Như vậy, so với quy trình sản xuất phóng sự thông thường, quy trình sản xuất nội dung chương trình "Điều tra qua thư khán giả" có một khâu ngược đó là: lời bình được viết trước khi dựng phim. Đây là một trong những hạn chế lớn của giai đoạn sản xuất hậu kỳ.

Từ tháng 1/2018 quy trình tổ chức sản xuất các chương trình Điều tra có sự thay đổi, đó là trong khâu chọn đề tài đã có sự thay đổi so với những

năm trước cụ thể như sau: Sau khi phóng viên phóng viên chọn đề tài trình lãnh đạo Phòng Chuyên Đề. Phòng Chuyên đề duyệt xong chuyển sang Phó giám đốc – Phó cục trưởng Đại tá Nguyễn Quang Vinh duyệt. Sau đó chuyển cho Giám đốc, thiếu tướng Mai Văn Hà duyệt, cho thông qua mới được thực hiện các bước tiếp theo trong quá trình tổ chức sản xuất. Các khâu còn lại trong quy trình tổ chức sản xuất được vẫn được giữ nguyên như cũ.

Chính vì vậy khi khảo sát về tính chính xác của những nội dung trong các chương trình "Điều tra qua thư khán giả" trên kênh truyền hình THCANĐ đã có 129 phiếu đánh giá rất chính xác chiếm 64,5% , 49 phiếu đánh giá chính xác chiếm 24,5% và có 22 phiếu đánh giá chưa chính xác chiếm 11%



Biểu đồ 2.5. Tổng hợp đánh giá của công chúng về tính chính xác của những nội dung thông tin trong các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCANĐ

Trong suốt quá trình sản xuất chương trình "Điều tra qua thư khán giả", các phóng viên, nhà báo của Truyền hình Công an nhân dân đã sử dụng linh hoạt, đa dạng và hiệu quả các phương pháp điều tra như: thu thập tài liệu, phỏng vấn, thử nghiệm,... giúp đạt được mục tiêu điều tra, cung cấp các thông

tin chính xác, chân thực đến cho khán giả. Trong đó, việc phối hợp giữa các thành viên trong ekip sản xuất được thực hiện hết sức chặt chẽ, đặc biệt là giữa nhà báo và phóng viên quay phim. Đây là một yếu tố hết sức quan trọng, góp phần vào sự thành công của các chương trình "Điều tra qua thư khán giả".

Vfii vậy, trong thời gian tới, chương trình "Điều tra qua thư khán giả" cần đẩy mạnh tuyên truyền theo vệt, theo nhóm chủ đề. Chương trình "Điều tra qua thư khán giả" đặt ra những yêu cầu rất khắt khe đối với nhà báo làm điều tra và viết điều tra. Từ việc chọn chủ đề chính xác đến nghệ thuật tìm tư liệu và chi tiết báo chí đắt giá; từ cách thể hiện bài điều tra theo phương châm "lạt mềm buộc chặt" đến những sách lược đối nội đối ngoại cần thiết cho một thông tin gây chấn động xã hội nhất định; từ động cơ đúng đắn của nhà báo đến việc bảo vệ lợi ích quốc gia – tất cả cần được cân nhắc kỹ càng của người Tổng biên tập có sự đồng cảm cao của phóng viên và cộng tác viên trực tiếp tác chiến.

2.3. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân tổ chức sản xuất chương trình "Điều tra qua thư khán giả"

2.3.1. Ưu điểm

Về nhân lực

Trong thời gian nghiên cứu của luận văn, có thể khẳng định, Ban giám đốc THCANĐ đã có sự điều chỉnh kịp thời về nhân sự, bổ sung thêm 06 nhân sự cứng cho ekip sản xuất các chương trình "Điều tra qua thư khán giả", và có sự phân công công việc một cách cụ thể, mỗi một tháng phóng viên phải thực hiện 2 phóng sự, điều này đã làm hạn chế tình trạng lười, ỷ lại vào cả ekip giúp các phóng viên chủ động tự tiến hành kế hoạch cá nhân của mình. Chính vì vậy mà những nội dung thông tin mà các chương trình "Điều tra qua thư khán giả" cung cấp cho công chúng ngày càng nhiều, phong phú đã dạng hơn.

Không giống với một số thể loại báo chí khác, nhân sự sản xuất chương trình điều tra là thể loại thường do các phóng viên chuyên nghiệp thực hiện.

Người phóng viên viết điều tra phải có *năng khiếu phát hiện vấn đề và sự nhạy bén*. Điều này có vai trò hết sức quan trọng. Qua những thông tin chi tiết và dấu hiệu không bình thường trong đời sống, người có năng khiếu và sự nhạy bén thì mới có khả năng phát hiện được những dấu hiệu dẫn tới bản chất của sự thật. Bên cạnh đó là *sự kỹ lưỡng, cẩn trọng trong thu thập và xử lý thông tin*. Bất cứ một thông tin sai nào cũng sẽ gây ra những tác hại khôn lường đối với chương trình điều tra trên truyền hình.

Được đứng trong hàng ngũ những người làm chuyên đề của Kênh truyền hình ANTV, phóng viên Dương Thị Hiên, cán bộ Ban chuyên đề “Điều tra qua thư khán giả”- Trung tâm Phát thanh, truyền hình, điện ảnh, CAND luôn tự hào khi được làm việc trong môi trường báo chí chuyên nghiệp, Hiên đã trao đổi: "Từ khi được làm việc tại phòng chuyên đề thấy mình hoàn thiện hơn bởi môi trường làm việc ở đây rất năng động, trau dồi cho tôi rất nhiều kinh nghiệm, ngoài kinh nghiệm học ở trường, vào đây tôi lại được học kinh nghiệm của các anh chị đi trước, sự nhiệt tình chỉ bảo dạy dỗ khiến tôi ngày càng có động lực để cống hiến nhiều hơn cho kênh. Qua quá trình làm việc tại Ban chuyên đề ngoài bắc nó không ngừng thôi thúc tôi tìm môi trường mới để cống hiến nhiều hơn nữa và may mắn tôi được điều động vào trong đơn vị phía Nam để công tác. Khi vào đây tôi được tiếp xúc với một môi trường mới nữa cho nên là cái đề tài và sức sản xuất tôi vẫn luôn cố gắng để đảm bảo, có sự chỉ bảo của các anh chị ở đây cho nên công việc đối với tôi luôn thuận lợi”.

Về trang thiết bị phục vụ quá trình tổ chức sản xuất

Trang thiết bị phục vụ cho quá trình tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu tác nghiệp của ekip thực hiện chương trình, Với tính chất đặc biệt của các phóng sự điều tra do vậy Ban giám đốc đã có sự đầu tư trang thiết bị ngày càng hiện đại phục vụ cho quá trình sản xuất. Từ hệ thống máy quay hiện đại nhất hiện nay, đến

các thiết bị ghi hình giấu kín khó phát hiện như cúc áo, kính.... Hệ thống Flycam đều được trang bị tốt phục vụ cho quá trình sản xuất. Trang thiết bị được quản lý tại bộ phận quay phim do vậy khi xảy ra bất kỳ hỏng hóc gì thì bộ phận này kịp thời phát hiện và đề nghị bổ sung hoặc sửa chữa đáp ứng được cho quá trình tác nghiệp.

Về quy trình tổ chức sản xuất chương trình

Quy trình tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” được thực hiện khá chặt chẽ và có sự phối hợp nhịp nhàng giữa cá cá nhân, các phòng ban do vậy thúc đẩy tiến độ sản xuất kịp thời mang thông tin đến công chúng một nhanh nhất, đáp ứng tính thời sự của thông tin.

Đặc biệt là quy trình tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay đã có sự thay đổi so với năm 2017, ngay từ khâu lựa chọn và duyệt đề tài nếu trước đây chỉ cần duyệt qua Phó giám đốc - phó cục trưởng Đại tá Nguyễn Quang Vinh duyệt. Đến năm 2018 quy trình được tiến hành chặt chẽ hơn, sau khi phóng viên duyệt qua các phòng ban và duyệt qua Phó giám đốc - Phó cục trưởng Đại tá Nguyễn Quang Vinh duyệt thì đề tài sẽ được duyệt thêm một lần tiếp lần nữa bởi Giám đốc, thiếu tướng Mai Văn Hà nếu đảm bảo được yêu cầu thì mới chuyển đề tài đó đi sản xuất. Việc thay đổi trong khâu duyệt đề tài đã góp phần hạn chế được sai sót trong quá trình thực hiện đề tài, và loại bỏ được những đề tài không có tính khả thi, không thực hiện được trong thực tiễn.

Chính nhờ những yếu tố đó, cho nên hồi đầu ra kênh, rất ít khán giả biết đến, càng về sau lượng thính giả biết đến càng nhiều. Trung bình thời kỳ đầu mỗi ngày chúng tôi nhận khoảng mấy đơn thư, giờ trung bình mỗi ngày hàng chục đơn, các nội dung đa dạng, phong phú. Sở dĩ vì sao có được kết quả như thế vì chúng ta đã đề cập được đến những vấn đề mà người dân khắp các vùng miền cả nước quan tâm” – Thiếu tá Trần Hồng Thanh cán bộ Ban chuyên đề “Điều tra qua thư khán giả”- Trung tâm Phát thanh, truyền hình, điện ảnh, CAND chia sẻ.

2.3.2. Hạn chế

Hoạt động tổ chức sản xuất chương trình "Điều tra qua thư khán giả" trên kênh THCAHD tuy đã đạt được nhiều thành tựu tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì vẫn còn tồn tại những hạn chế. Kết quả phỏng vấn cho thấy: "Hoạt động tổ chức chương trình "Điều tra qua thư khán giả" trên THCAHD còn một số hạn chế sau: Phương tiện, thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu; Con người chưa được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ truyền hình; Nhiều phóng viên chưa tâm huyết với nghề; Còn sự chỉ đạo, tác động từ nhiều phía, khiến chương trình bị chi phối, bẻ hướng [*phỏng vấn số 1*]".

- Về nhân sự

Nhân sự tuy đã được bổ sung về số lượng nhưng trên thực tế số lượng nhân sự được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ truyền hình còn ít. Chủ yếu nhân sự đều là những người được trang bị những nghiệp vụ liên quan đến công an, luật nắm rõ nghiệp vụ về công an, nhưng kiến thức về truyền hình còn hạn chế. Chính vì vậy mà chất lượng và quá trình tổ chức sản xuất chương trình "Điều tra qua thư khán giả" còn gặp những hạn chế nhất định.

Ngoài ra bên cạnh những phóng viên nhiệt huyết, cống hiến sẵn, dám đương đầu với những khó khăn trong quá trình tác nghiệp thì vẫn còn những phóng viên chưa tâm huyết với nghề ý lại, không tự chủ động xây dựng kế hoạch cá nhân, lười tìm kiếm đề tài, chính vì vậy mà từ năm 2018 Ban giám đốc đã có kế hoạch mới phân công mỗi tháng mỗi phóng viên phải đăng ký và thực hiện 2 phóng sự.

Còn hiện tượng như phóng viên ngại nhận những đề tài khó, chỉ tìm kiếm những đề tài dễ thực hiện không dám đương đầu với những nguy hiểm và khó khăn trong nghề phóng sự điều tra.

- Các trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu

Mặc dù đã có những sự đầu tư về trang thiết bị tổ chức sản xuất các chương trình chuyên đề đặc biệt là các phóng sự điều tra, tuy nhiên hiện nay

khi tăng cường thêm nhân sự và chuyển đổi thời lượng phát sóng mỗi ngày 1 chương trình thì hệ thống máy móc, các trang thiết bị vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu tác nghiệp của phóng viên. Camera ghi hình có những máy có từ hàng chục năm trước sử dụng băng VHS, Betacam, DPC Pro...hiện nay đã lạc hậu không đáp ứng được yêu cầu công việc.

Ngoài ra đối với các phóng viên thực hiện hiện các đề tài phóng sự mang tính chất đặc biệt như điều tra về tình hình khai thác cát trái phép, hay những chương trình mang tính chất điều tra về tội phạm... thì những thiết bị ghi hình giấu kín mà các phóng viên hiện nay được trang bị vẫn chưa đảm bảo được yêu cầu và sự an toàn cho các phóng viên

Hệ thống các xe hỗ trợ di chuyển còn ít chỉ có 03 xe phục vụ cho tổ chức sản xuất các phóng sự điều tra, nên đôi lúc phóng viên và ekip thực hiện phải tự thuê xe hoặc mượn các phòng khác để di chuyển trong quá trình tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

- Quy trình tổ chức sản xuất

Hiện nay chương trình "Điều tra qua thư khán giả" được tiến hành theo quy trình đó là viết lời bình trước sau đó mới thực hiện dựng. Thực tế, các phóng viên trước khi viết lời bình cũng xem lại những hình ảnh đã ghi lại tại hiện trường, nghe phỏng vấn để có chất liệu sử dụng. Tuy nhiên, vẫn không theo như đúng quy trình chuẩn của tổ chức sản xuất phóng sự truyền hình là dựng trước viết lời bình sau. Việc này dẫn đến tình trạng tác phẩm chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có nguy cơ khiến cho hình ảnh không thể hiện được hết vai trò, ý nghĩa trong tác phẩm truyền hình. Hạn chế này do nhiều yếu tố gây nên, tuy nhiên, trách nhiệm lớn nhất vẫn phải là do phóng viên, biên tập viên những người trực tiếp tham gia vào tất cả các khâu trong quy trình sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

- Chưa đáp ứng được tính thời sự trong quá trình tổ chức sản xuất

Thực tế hiện nay để tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” được phát sóng phải trải qua rất nhiều khâu trao đổi ngay từ việc lựa chọn đề tài cũng đã trải qua các khâu trao đổi nghiêm ngặt, tuy đảm bảo tránh sai sót, nhưng nó lại làm mất đi tính thời sự của thông tin. Mà hiện nay nhu cầu thông tin của công chúng rất lớn, đòi hỏi thông tin được cập nhật liên tục thường xuyên, truyền hình đang trong cuộc chạy đua thông tin với rất nhiều phương tiện thông tin đại chúng khác trong đó có mạng xã hội. Do vậy thông tin cần mang tính thời sự phục vụ cho nhu cầu của công chúng, đây chính là điểm hạn chế trong tổ chức sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

- Thời lượng chưa đảm bảo

Thời lượng của các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có những phóng sự điều tra dài hơn 20 phút, gây ức chế cho người theo dõi, trong khi xu hướng của báo chí hiện nay là ngắn gọn, xúc tích. Đến thời điểm này, hạn chế này đã được khắc phục do chính sách đổi mới, điều chỉnh khung các chương trình, chuyên mục. Bắt đầu từ tháng 3/2017, thời lượng chuyên mục "Điều tra qua thư khán giả" đã rút ngắn xuống 15 phút, vì vậy, đội ngũ phóng viên cũng phải điều chỉnh để các phóng sự điều tra có thời lượng phù hợp mà vẫn đảm bảo cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết. Hiện nay thời lượng của chương trình “Điều tra qua thư khán giả” đã rút xuống còn 10 phút/ phóng sự và được phát hàng ngày.

- Còn nhiều chương trình chuyên đề chịu sự tác động của các yếu tố bên ngoài.

Trong quá trình tổ chức các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh truyền hình THCAVD đã xảy ra hiện tượng chỉ đạo, can thiệp, tác động từ nhiều phía, khiến chương trình bị dừng phát sóng, hoặc buộc ekip phải đổi sang hướng viết khác có. Thực tế những phóng sự chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên Kênh truyền hình THCAVD đã có những cuộc điều tra về sai phạm của các cá nhân hay tổ chức, doanh nghiệp khi ekip sản xuất nhận được thông tin phản ánh và triển khai thực hiện đề tài, thì lại

nhận được những sự chỉ đạo đúng sản xuất hoặc là viết theo hướng khác làm thay đổi tính khách quan của sự việc... Chính những sự can thiệp và chỉ đạo vào quá trình sản xuất này đã làm mất đi giá trị chân thật của một phóng sự điều tra, ảnh hưởng đến tính khách quan chân thật và làm ảnh hưởng đến chất lượng chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, thậm trí còn gây nên những ức chế đối với phóng viên và ekip thực hiện phóng sự điều tra.

2.3.3. Nguyên nhân ưu điểm, hạn chế

2.3.3.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, Ban lãnh đạo Truyền hình CAND đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” rõ ràng, có kế hoạch dài hạn và ngắn hạn. Lập kế hoạch và điều độ sản xuất là công việc có tính chất quyết định đến hiệu quả sản xuất chương trình truyền hình “Điều tra qua thư khán giả”. Đối với các chuyên đề chương trình truyền hình “Điều tra qua thư khán giả”, công tác kế hoạch lại càng cần thiết, do đặc thù chương trình, điều kiện tiếp cận khó khăn, có thể ảnh hưởng đến việc sản xuất chương trình. Kinh nghiệm cho thấy, công tác kế hoạch càng chu đáo, chi tiết bao nhiêu thì hiệu quả sản xuất chương trình truyền hình “Điều tra qua thư khán giả” càng cao. Hiện nay, kế hoạch nội dung được bố trí định kỳ 1- 2 tháng. Thực tế trong những năm vừa qua, nhờ quan tâm chú trọng công tác lập kế hoạch, sắp xếp nguồn lực, dự trù các phương án, đã góp phần quan trọng vào tổ chức sản xuất nhiều chương trình điều tra trên truyền hình có chất lượng tốt, được đông đảo khán giả quan tâm, đánh giá cao.

2.3.1.2. Có ê kíp sản xuất có trình độ chuyên môn, chuyên nghiệp và có sức khỏe

Trong các nguyên nhân của thành công hay thất bại trong công việc, thì con người là yếu tố nòng cốt quyết định hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm các chương trình truyền hình. Ngoài những phẩm chất, năng lực chuyên môn phù hợp với sản xuất truyền hình, đó là sự nhạy bén, linh hoạt, khả năng

đạo diễn, biên tập..., thì chương trình truyền hình “Điều tra qua thư khán giả” cần có thêm những tố chất khác, đó là sự dũng cảm, sức khỏe, bản lĩnh, bởi nó cho phép họ có thể duy trì được nhịp độ công việc trong điều kiện sản xuất chương trình điều tra.

Thực tế lịch sử trong tổ chức sản xuất chương trình truyền hình đã cho thấy: Sự thất vọng của biên tập viên về sự không phù hợp của người quay phim; hoặc sự non yếu trong cảm thụ hình ảnh của người kỹ thuật tong ê -kíp, tác động trực tiếp đến chất lượng sản phẩm. Hoặc ở một số Đài truyền hình, ê - kíp thông thường là sự lắp ghép ngẫu nhiên của các cá nhân. Biên tập/ đạo diễn đăng kí sản xuất, các phiếu đó được chuyển về các phòng ban liên quan: quay phim, kỹ thuật, lái xe. Các phòng sẽ cử ra các đầu mối phân công các cá nhân của phòng mình tham gia vào ê - kíp sản xuất chương trình. Việc phân công này được thực hiện ngẫu hứng, do đó nảy sinh những khả năng: quay phim vốn chỉ quen quay tin, phóng sự được cử đi làm chuyên đề. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý của những người còn lại trong ê - kíp.

Không giống như sản xuất các chương trình thời sự, để hoàn thành một tác phẩm chuyên đề chương trình truyền hình “Điều tra qua thư khán giả” là sự nỗ lực của cả một ekip trong thời gian dài, có khi chỉ một cảnh quay, mà cả ekip từ quay phim, đến biên tập phải trở đi trở lại địa bàn nhiều lần mới thực hiện được. Có những kịch bản mà lãnh đạo đơn vị cũng như đạo diễn, biên tập trăn trở chỉ với những hình ảnh nên bỏ, hay nên giữ... Thực tế những năm qua, lãnh đạo ANTV đã chủ động bố trí, sắp xếp các ê kíp thực hiện các phóng sự điều tra. Nhờ đó đã góp phần quan trọng tổ chức sản xuất các chương trình điều tra có chất lượng tốt. Có thể khẳng định, “Làm việc theo ê -kíp” đó là từ khóa thành công của sản xuất chương trình truyền hình “Điều tra qua thư khán giả”. Cho nên, với các chương trình có tính đặc thù như chuyên đề chương trình “Điều tra qua thư khán

giả”, việc xây dựng các ê - kíp cứng, cố định là một kinh nghiệm hay để đảm bảo chương trình đạt được kết quả tốt nhất.

2.3.1.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cơ bản bảo đảm

Trong các nguyên nhân thành công của chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, thì một trong các nguyên nhân quan trọng là đã có sự chuẩn bị về phương tiện kỹ thuật là. Cá nhân tác giả luận văn cũng đã từng tham gia sản xuất một số chương trình chuyên đề “Điều tra qua thư khán giả” trên Kênh ANTV, cũng cảm nhận rõ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo ANTV trong việc đầu tư gia tăng về số lượng, chất lượng các trang thiết bị phục vụ cho tổ chức sản xuất Chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Ngoài việc chuẩn bị chu đáo, đầy đủ về các phương tiện kỹ thuật, các cấp quản lý và phóng viên của được bổ sung một số điều kiện phụ trợ khác. Đó là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thành công của chương trình.

2.3.3.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, chất lượng nhân sự chưa thực sự đồng đều, phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau

Nhân sự là vấn đề nhận được sự quan tâm của tất cả các cơ quan báo chí, do vậy các cơ quan đều bổ sung và đào tạo đội ngũ nhân sự về chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng đủ số lượng và chất lượng, nhất là trong môi trường truyền thông số hiện nay, nhân sự ngày càng đòi hỏi cao về trình độ phải là một nhà báo đa năng vừa có nghiệp vụ tốt, vừa có kinh nghiệm và có trình độ ngoại ngữ tốt. Tuy nhiên đối với kênh THCAVD, nhân sự của chương trình “Điều tra qua thư khán giả” còn mỏng chỉ với 10 nhân sự cứng về chuyên môn, lại phải kiêm nhiệm chương trình an ninh nông thôn, do vậy cũng có những khó khăn nhất định trong quá trình tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Thực tế cho thấy, nhân sự là yếu tố quan trọng, quyết định đến chất lượng chương trình bởi những người tổ chức sản xuất không chỉ cần giỏi về nghiệp

vụ báo chí mà còn cần phải có kinh nghiệm, giỏi về nghiệp vụ điều tra thì mới có thể đối phó với tình huống thực tế.

Hai là, chưa thường xuyên nghiên cứu nhu cầu thông tin của công chúng mục tiêu, do đó chưa làm thỏa mãn công chúng của chương trình.

Đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng, đó là một trong những mục tiêu quan trọng của truyền thông, truyền hình. Chính vì thế, những năm gần đây, các chủ thể truyền thông (Đài Truyền hình, Kênh truyền hình, các đơn vị truyền hình xã hội hóa) xem việc nghiên cứu khán giả như một việc làm thường xuyên, có tính định kỳ, nhằm làm cơ sở để xây dựng các chương trình truyền hình thiết thực, hiệu quả. Đối với Truyền hình Công an nhân dân, các chương trình chuyên đề “Điều tra qua thư khán giả ra đời nhằm phục vụ mục đích chính trị, đó là giải đáp những vấn đề phức tạp về an ninh xã hội đặt ra. Tuy nhiên, thực tế những năm qua, ANTV chưa thực hiện tổ khâu điều tra công chúng, các chương trình này trở thành những chương trình nói những những điều công chúng muốn chứ không phải nói những điều mà nhà Đài muốn nghe. Do đó, chương trình chuyên đề “Điều tra qua thư khán giả” muốn vốn mang sứ mệnh là cầu nối thông tin giữa những hoàn cảnh những cán bộ, chiến sĩ, ngư dân có hoàn cảnh khó khăn với các nhà hảo tâm thì lại trở thành chương trình tôn vinh những nhà tài trợ.

Ba là, quy trình tổ chức sản xuất chương trình trải qua nhiều khâu làm giảm tính thời sự

Quy trình tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” của kênh THCAND còn trải qua quá nhiều khâu, rườm rà, đặc biệt là trải qua nhiều khâu trao đổi làm giảm đi tính thời sự của những thông tin nóng hổi. Điều đó cũng ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng các chương trình chuyên đề điều tra của kênh THCAND. Vấn đề đặt ra chính là việc kênh THCAND cần phải tinh giảm bớt các khâu trong quy trình tổ chức sản xuất, lược bỏ những khâu không cần

thiết, trong khâu trao đổi song lại vẫn phải cho đảm bảo được chất lượng đề tài và tính thời sự của thông tin chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2 tác giả đã giới thiệu chung về chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, đồng thời đã tập trung nghiên cứu, khảo sát đánh giá tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, tập trung một số nội dung chính đó là khảo sát, đánh giá về: Tổ chức, sắp xếp nhân sự; khảo sát về tổ chức, bảo đảm trang thiết bị; về số lượng, chất lượng chương trình; về tổ chức sản xuất nội dung chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Trên cơ sở nghiên cứu, và kết quả khảo sát, tác giả đã đánh giá những thành tựu và hạn chế của hoạt động tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” thời gian khảo sát từ 6/2017 đến tháng 12/2018, về thành tựu: về cơ bản hoạt động tổ chức sản xuất đã thực tuân thủ đúng theo quy trình tổ chức các sản phẩm truyền hình, đã chú trọng về tuyển dụng, đào tạo nâng cao chất lượng nhân sự; số lượng, chất lượng chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản phẩm truyền hình mang tính chuyên biệt về an ninh điều tra của ngành Công an, cũng như thị hiếu của khán giả xem chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì hoạt động tổ chức sản xuất vẫn còn hạn chế như; nhân sự chưa đáp ứng yêu cầu, trang thiết bị còn lạc hậu, thời lượng chương trình chưa phù hợp..vv. Trên cơ sở phân tích làm rõ ưu điểm, hạn chế, tác giả cũng chỉ ra một số nguyên nhân ưu điểm, hạn chế của chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Đó cũng là cơ sở để chương ba tác giả tập trung luận giải và đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên Truyền hình Công an nhân dân trong thời gian tới.

Chương 3

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH "ĐIỀU TRA QUA THƯ KHÁN GIẢ" TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Một số vấn đề đặt ra hiện nay và xu thế phát triển của Truyền hình Công an nhân dân và của chương trình “Điều tra qua thư khán giả”

3.1.1. Tiếp tục bám sát các tiêu chí của Truyền hình Công an nhân dân

Ngay từ ban đầu khi mới ra kênh, Truyền hình Công an nhân dân đã đặt ra bốn tiêu chí để thực hiện đó là: tin cậy, hấp dẫn, kịp thời và nhân văn. Đây là những tiêu chí phù hợp với một đơn vị của ngành công an thực hiện nhiệm vụ làm báo. Tin cậy - thước đo giá trị; hấp dẫn - thước đo thành công; kịp thời - tính chuyên nghiệp và nhân văn là giá trị cốt lõi.

Hơn 7 năm kể từ khi lên sóng, với việc bám sát 4 mục tiêu đã đặt ra, Truyền hình Công an nhân dân đã có được bước tiến mạnh mẽ, khẳng định sự đúng đắn của 4 tiêu chí trên.

Trong thời gian tới, định hướng và xu thế phát triển của Truyền hình Công an nhân dân vẫn là tiếp tục giữ vững và phát huy những tiêu chí mà kênh đã đặt ra ngay từ ban đầu. Lấy 4 tiêu chí ấy làm nền tảng cốt lõi cho sự tiến bước của Truyền hình Công an nhân dân trong tương lai. Đó cũng chính là nhiệm vụ chính trị đặt ra cho những người làm báo trong lực lượng công an.

3.1.2. Tiếp tục tăng cường tính chuyên sâu, chuyên biệt

Truyền hình Công an nhân dân là kênh truyền hình chuyên biệt của lực lượng công an, do những người làm việc trong lực lượng công an thực hiện; vì vậy, truyền hình đó phải thực hiện những nhiệm vụ chuyên biệt của ngành công an như: tuyên truyền đấu tranh phòng chống tội phạm, tuyên truyền kiến thức pháp luật, xây dựng hình ảnh người chiến sỹ công an... Có thể khẳng định, tính chuyên sâu, chuyên biệt vừa là nhiệm vụ, đồng thời cũng là nét khác biệt, là “đặc sản”, là thế

mạnh của Truyền hình Công an nhân dân so với những kênh truyền hình khác. Chính vì xác định được tiêu chí này mà trong thời gian tới, Truyền hình Công an nhân dân tiếp tục đẩy mạnh tăng cường tính chuyên sâu, chuyên biệt này để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chính trị mà ngành công an đã giao phó cho đơn vị.

Hiện nay, rất nhiều mảng, nhiều vấn đề liên quan tới lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm vẫn chưa được đề cập đến như một chương trình dài kỳ. Ví dụ: công tác phòng cháy chữa cháy, đấu tranh chống tội phạm công nghệ cao, tội phạm môi trường... Đây là những lĩnh vực tương đối mới của ngành công an (so với những lĩnh vực khác như hình sự, trọng án...), tuy nhiên hiện nay vẫn chưa được chú trọng tuyên truyền. Do vậy, trong thời gian tới, Truyền hình Công an nhân dân sẽ đẩy mạnh đi vào khai thác những mảng vấn đề này thành các chương trình dài kỳ, chuyên sâu.

3.1.3. Tăng thêm thời lượng chương trình

Vào thời điểm năm 2013, Truyền hình Công an nhân dân có sự phát triển vượt bậc mạnh mẽ. Trước nhu cầu của khán giả và mong muốn đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, truyền hình Công an nhân dân đã có kế hoạch sẽ cho ra mắt kênh thứ hai của Truyền hình Công an nhân dân (phát song song cùng với kênh một hiện nay đã lên sóng). Tuy nhiên, vì một số lý do, hiện nay, kênh 2 của Truyền hình Công an nhân dân vẫn chưa thể ra mắt khán giả như dự kiến. Trong thời gian tới, nếu Truyền hình Công an nhân dân có thể cho ra đời kênh 2 thì đây được xem là một trong những bước phát triển vượt bậc của Truyền hình Công an nhân dân - Một kênh truyền hình tuy sinh sau đẻ muộn nhưng lại nhận được sự quan tâm của đông đảo khán giả xem truyền hình.

3.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trong thời gian tới

3.2.1. Giải pháp về nhân lực

3.2.1.1. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ phóng viên, biên tập viên

Chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là chương trình tương đối khó. Thực tế ở Truyền hình Công an nhân dân, những phóng viên được lựa chọn nằm trong nhóm này thường là người đã có kinh nghiệm làm báo, có khả năng viết lách tốt, có tư duy về hình ảnh tốt và đặc biệt phải có khả năng thuyết phục và xử lý tình huống thực tế tốt. Hiện nay, các phóng viên, biên tập viên, đạo diễn thuộc nhóm này đều tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Sân khấu Điện ảnh. Do vậy đều có tư duy hình ảnh, tư duy nghề nghiệp và kiến thức nền rất tốt.

Tuy vậy, việc nâng cao trình độ chuyên môn và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp luôn là việc làm cần thiết đối với tất cả phóng viên, biên tập viên. Bản thân mỗi phóng viên trong quá trình làm nghề cũng đã tự trau dồi kiến thức của bản thân, học hỏi kinh nghiệm của các thế hệ đi trước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Xác định chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là một trong những chương trình “đỉnh” của truyền hình Công an nhân dân, hiện nay và trong thời gian tới, Ban biên tập của Truyền hình Công an nhân dân cần đặc biệt chú trọng việc nâng cao trình độ chuyên môn cho các phóng viên, biên tập viên thuộc nhóm này. Hiện nay, hàng tháng, Phó Tổng biên tập của Truyền hình Công an nhân dân là đồng chí Đại tá, Nghệ sỹ ưu tú Nguyễn Quang Vinh sẽ chủ trì một buổi họp nhằm nâng cao chất lượng nội dung chương trình, đặc biệt trong đó dành nhiều thời lượng cho chương trình “Điều tra qua thư khán giả” bởi đây là chương trình thường gặp nhiều khó khăn trong quá trình tiếp cận với nhân vật. Trong buổi họp, đồng chí Đại tá Nguyễn Quang Vinh cũng tháo gỡ tất cả những khó khăn mà các tác giả sản xuất chương trình gặp phải trong một tháng từ cách thể hiện nội dung, hình thức, các sự cố trong quá trình làm việc ở hiện trường, kết nối với cơ sở... Đồng thời chia sẻ những kinh nghiệm trong suốt hơn 30 năm làm nghề trong lực lượng công an của mình. Chính những buổi họp như vậy là một trong những cơ hội để phóng viên học hỏi và tích lũy

kinh nghiệm nghề nghiệp cho mình. Tuy vậy, để bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho các phóng viên, cần tổ chức thường xuyên những khóa đào tạo và nói chuyện chuyên đề, với sự tham gia của những nhà báo có kinh nghiệm và các chuyên gia. Định kỳ hàng tháng cần tổ chức các lớp bồi dưỡng chọn góc độ thể hiện, sử dụng hình ảnh và âm thanh, kỹ năng dựng phi tuyến....

Hiện nay, Truyền hình Công an nhân dân đang chuẩn bị mở một kho tư liệu sách tổng hợp về nghiệp vụ làm báo, đặc biệt làm báo trong lực lượng công an, các ấn phẩm nổi tiếng của nhiều tác giả...Việc này cần được xúc tiến thúc đẩy nhanh để các phóng viên, biên tập viên có thể mượn về đọc, tham khảo, mở mang kiến thức cho bản thân. Bên cạnh đó, Phòng Tư liệu của Truyền hình Công an nhân dân cũng lưu trữ các tác phẩm truyền hình nổi tiếng, các bộ phim tài liệu nổi tiếng qua các thời kỳ của Việt Nam, cần tạo điều kiện để các phóng viên, biên tập viên có thể mượn, su tầm về để xem, qua đó học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ.

Truyền hình Công an nhân dân cũng đang chuẩn bị những buổi chiếu phim của chính những phóng viên, biên tập viên của kênh, đặc biệt chú trọng đến những tác phẩm nghiệp vụ chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Những tác phẩm được lựa chọn chiếu là những tác phẩm được đánh giá tốt trong tháng để các phóng viên có thể học hỏi lẫn nhau. Việc nâng cao trình độ chuyên môn cho các phóng viên không gì tốt hơn là việc được học hỏi kiến thức làm báo dựa trên chính tác phẩm, từ thực tiễn làm việc và từ kinh nghiệm của các thế hệ đi trước truyền lại cho thế hệ sau.

Đồng thời, việc nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các phóng viên, biên tập viên sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” thuộc nhóm chương trình nghiệp vụ chuyên ngành, do phòng Chuyên đề của Truyền hình Công an nhân dân phụ trách sản xuất. Đây là chương trình chuyên biệt của Truyền hình Công an nhân dân. Do vậy, trong quá trình sản xuất chương trình, phóng viên, biên tập viên phải tiếp xúc với rất nhiều các thuật ngữ

chuyên ngành, đặc biệt là khi phối hợp với các cơ quan chức năng, đối tượng điều tra. Thực tế hiện nay, đội ngũ phóng viên, biên tập viên của Truyền hình Công an đều được đào tạo từ các trường ngoài lực lượng công an, do vậy, kiến thức về chuyên ngành còn nhiều hạn chế. Nhất là trong thời kỳ đầu khi chương trình mới lên sóng cũng là thời gian mà các phóng viên, biên tập viên mới bắt đầu làm quen với lĩnh vực và các thuật ngữ của ngành công an, do vậy gặp rất nhiều khó khăn khi sản xuất chương trình. Từ thực tế này đặt ra yêu cầu Truyền hình Công an nhân dân nên tổ chức các buổi tập huấn về kiến thức chuyên ngành cho cán bộ phóng viên, phục vụ cho quá trình sản xuất, tác nghiệp chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Bản thân các cán bộ phóng viên, biên tập viên cũng cần phải không ngừng nỗ lực để tự học hỏi, bổ sung những kiến thức về nghiệp vụ chuyên ngành và trau dồi đạo đức nghề nghiệp của mình qua chính quá trình tác nghiệp. Việc học hỏi này có thể từ đồng nghiệp, là những cán bộ kỳ cựu đi trước, những người chiến sỹ công an nhân dân làm báo rất dày dặn kinh nghiệm; có thể học hỏi qua việc đọc sách...

Để bảo đảm tính đúng đắn trong cách thông tin, phân tích những vấn đề nhạy cảm hoặc gây tranh cãi, chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cần nâng cao vai trò của bộ phận tư vấn về pháp luật. Ví dụ như kênh CNN (Mỹ) có Ban cố vấn và Kiểm duyệt chương trình được gọi là Triad (Bộ ba) gồm: The Row (Ban kiểm duyệt); Legal Issues (Ban cố vấn pháp luật) và Standards and Practices (Những tiêu chuẩn và qui định). Trong các vấn đề nhạy cảm, hoặc gây tranh cãi và những vụ việc liên quan tới pháp luật, Ban cố vấn và kiểm duyệt của CNN sẽ đưa ra những hướng dẫn, nguyên tắc cho các phóng viên, đồng thời duyệt văn bản và hình ảnh của chương trình trước khi lên sóng để đảm bảo sự chính xác, cân bằng, khách quan và có trách nhiệm của thông tin. Hàng tháng, Ban Triad tổ chức cuộc họp giải quyết (những quyết định khó khăn), để thảo luận về một chủ đề nóng và phức tạp. Cuộc họp này có sự tham

gia của các lãnh đạo CNN, những người tổ chức sản xuất và bất kỳ phóng viên nào quan tâm tới chủ đề được đưa ra bàn thảo. Như vậy vừa có thể nâng cao được tính chính xác của thông tin và trách nhiệm chung của Ban cố vấn vừa giúp đội ngũ phóng viên nâng cao được kiến thức và năng lực chính trị cũng như khả năng phân tích pháp luật của mình trong quá trình tác nghiệp.

Việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ là việc làm cần liên tục được phát huy và nâng cao trong bất cứ thời gian nào nhằm tích lũy kiến thức cho bản thân và nâng cao chất lượng của chương trình mà mình đang sản xuất, đặc biệt là những chương trình được xếp vào nhóm nghiệp vụ chuyên ngành như chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Ngay trong bài phát biểu tại buổi lễ ra mắt Kênh Truyền hình Công an nhân dân, Bộ trưởng Trần Đại Quang đã bày tỏ mong muốn lực lượng cán bộ, các chiến sỹ công an làm việc trong lĩnh vực báo chí nói chung, chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên truyền hình Công an nhân dân nói riêng không ngừng học tập, rèn luyện, kiên định bản lĩnh chính trị vững vàng, trau dồi đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, pháp luật và khoa học kỹ thuật, xứng đáng là người chiến sỹ của lực lượng Công an nhân dân trên mặt trận văn hóa tư tưởng. Đây là nhiệm vụ mà Bộ trưởng giao cho lãnh đạo, cán bộ chiến sỹ của Truyền hình Công an nhân dân.

3.2.1.2. Tăng cường số lượng đội ngũ biên tập viên, phóng viên tham gia sản xuất chương trình

Hiện nay, đội ngũ biên tập viên, phóng viên cơ cấu trong chương trình “Điều tra qua thư khán giả” chỉ có 10 người. Đây là lực lượng chính, đảm nhận nhiệm vụ sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” để phát sóng hàng tuần trên Truyền hình Công an. Trong khi đó, để sản xuất một chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, các phóng viên này thường mất rất nhiều thời gian để tiếp cận và thuyết phục nhân vật tham gia chương trình. Quá trình thực hiện sản xuất tiền kỳ, các phóng viên có thể sẽ phải đi tới

những địa bàn vùng sâu, vùng xa hoặc là những địa điểm, đối tượng khó tiếp cận. Từ những khó khăn như trên có thể khẳng định để sản xuất được một chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là cả một quá trình khó khăn, phức tạp và mất rất nhiều thời gian. Do vậy, nếu chỉ có 10 phóng viên, biên tập viên để sản xuất chương trình này thì rất khó để đáp ứng đủ phát sóng, đảm bảo chất lượng tốt. Bởi việc phải chạy sóng thường khiến các phóng viên, biên tập viên không có nhiều thời gian để sáng tạo.

Tuy nhiên, do thường xuyên nhận được sự hỗ trợ của các phóng viên, biên tập viên từ các nhóm khác. Một số phóng viên, biên tập viên dù không cơ cấu nằm trong ekip chương trình “Điều tra qua thư khán giả” nhưng khi có thời gian vẫn tham gia sản xuất chương trình này. Nhờ vậy, đã giảm tải được cho các phóng viên sản xuất chính. Đồng thời sự hỗ trợ này cũng có vai trò quyết định trong việc giúp chương trình “Điều tra qua thư khán giả” chưa khi nào rơi vào sự cố thủng sóng. Mặc dù vậy, lực lượng hỗ trợ sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” thường không ổn định. Họ chỉ có thể tham gia sản xuất khi có thời gian rảnh và phụ thuộc vào sự tự nguyện của từng cá nhân phóng viên, biên tập viên chứ không có cơ chế bắt buộc và trách nhiệm như đối với các phóng viên cơ cấu của nhóm. Do vậy, có những thời điểm, chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có bài dự trữ từ hai đến ba tuần. Tuy nhiên, tình trạng thường thấy là chương trình vẫn phải ăn đong từng tuần. Do vậy, thực tế đặt ra cần phải bổ sung nhân lực của nhóm này, từ đó các phóng viên mới có thời gian giãn ra để họ suy nghĩ và đầu tư chất xám cho chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Đây là một yêu cầu bức thiết đặt ra trong thời gian tới và cũng là một trong những giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

3.2.1.3. Tổ chức linh hoạt việc phối hợp tổ chức sản xuất chương trình giữa các phóng viên, biên tập viên

Thực tế cho thấy, không phải phóng viên, biên tập viên nào cũng hội tụ đầy đủ các thế mạnh: tổ chức sản xuất, viết, tư duy hình ảnh. Nếu một phóng

viên truyền hình có thể làm tốt tất cả các nhiệm vụ đó thì là điều rất tốt nhưng nếu phóng viên, biên tập viên đó yếu ở một khâu nào thì hoàn toàn có thể lựa chọn phương án kết hợp với một phóng viên, biên tập viên khác có thể mạnh trong khâu đó để thực hiện chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Sự liên kết, phối hợp sản xuất này vừa giúp chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có thể được sản xuất một cách tốt nhất, đồng thời cũng giúp các phóng viên có cơ hội học hỏi lẫn nhau để nâng cao kiến thức, kinh nghiệm khi tác nghiệp. Đây là điều mà Ban biên tập chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên Truyền hình Công an nhân dân khuyến khích các phóng viên, biên tập viên, các đạo diễn của kênh nên làm và đã có hiệu quả thực tế ở nhiều tác phẩm.

3.2.2. Kết hợp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất với lựa chọn nội dung, hình thức thể hiện chương trình “Điều tra qua thư khán giả”

3.2.2.1. Xây dựng kế hoạch sản xuất dài hơi theo từng tháng, từng quý

Xây dựng kế hoạch sản xuất là công việc vô cùng quan trọng đối với công tác tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Thực tế một số chương trình chuyên đề thường hay rơi vào nguy cơ bị cháy sóng, mặc dù trên thực tế chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cũng chưa gặp phải tình huống đó nhưng để khắc phục được điều này khiến phóng viên thường quá vất vả và có thể bị quá tải. Do vậy, cần phải quan tâm xây dựng một kế hoạch dài hơi cho chương trình này.

Mặc dù thực tế hiện nay, các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” thường được xếp lịch phát sóng trước từ hai đến ba tuần để phóng viên chủ động sản xuất song thực tế cho thấy nguy cơ cháy sóng vẫn có thể xảy ra và nhiều chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay phát sóng tuần nào thì tuần đó mới làm hậu kỳ, thậm chí vừa làm hậu kỳ vừa phải thực hiện tiền kỳ bổ sung. Do vậy, cần phải xây dựng một kế hoạch dài hơi thậm chí theo từng quý để có thể tăng cường sự chủ động hơn nữa để sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Tuy nhiên, kế hoạch này phải hết sức linh hoạt, có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu đột xuất từ cấp trên. Và cũng cần những yêu cầu cố định chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Phóng viên phải giải trình được lý do chính đáng mới được thay đổi kế hoạch đã lên sẵn ví dụ như nhân vật không hợp tác, hoặc nảy sinh những vấn đề mới.

3.2.2.2. Xây dựng kế hoạch sản xuất theo chủ điểm, chủ đề

Đây là một việc làm cần thiết để tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” theo tiêu chí nâng cao được chất lượng. Ví dụ: mỗi chủ đề có thể tập trung sản xuất một seri phát sóng gần nhau để tuyên truyền rầm rộ cho chủ đề đó. Mỗi năm có thể chỉ cần tuyên truyền cho một vài chủ đề, chủ điểm, trong những thời điểm phù hợp, như vậy sẽ tạo ra được điểm nhấn trong nhiệm vụ tuyên truyền của chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Kế hoạch tuyên truyền theo chủ đề chủ điểm này cần được xây dựng ngay từ đầu năm, cần đưa vào nội dung triển khai công tác năm để nhận được sự thống nhất cao độ và bản thân các phóng viên, biên tập viên trong nhóm cũng như các phóng viên khác quan tâm nắm được và họ cũng từ kế hoạch chung đó lên kế hoạch sản xuất cho mình.

3.2.2.3. Nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức thể hiện

Sau hơn 7 năm lên sóng, cho đến nay, chương trình “Điều tra qua thư khán giả” đã không ngừng đổi mới nội dung, cách thức thực hiện để đáp ứng nhu cầu của công chúng. Với lợi thế của mình, trong thời gian tới, chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cần tiếp tục đổi mới để cung cấp cho khán giả những tác phẩm mới với chất lượng hay hơn, hình thức thể hiện đa dạng hơn để cạnh tranh với những kênh truyền hình khác và bắt kịp xu hướng phát triển của báo chí điều tra hiện đại.

Trước tiên, đội ngũ phóng viên, biên tập viên sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cần phải sớm khắc phục những hạn chế đang tồn tại của chương trình chuyên đề, ví dụ: cần tăng cường tư duy hình ảnh thông qua việc dựng hình trước viết lời bình sau, tăng cường các yếu tố phi văn tự để thể hiện

nội dung, đặc biệt là trong thể hiện các số liệu, các quy trình,...; thể hiện vai trò của phóng viên thông qua dẫn hiện trường. Về nội dung, cần tiếp tục tăng cường tính vùng miền và mở rộng các đề tài, lĩnh vực thực hiện điều tra,...

Thực tế, qua quá trình sản xuất, đội ngũ phóng viên cũng đã đưa ra những đề xuất để nâng cao chất lượng các tác phẩm điều tra như: tạo lập những ekip sản xuất có sự phối hợp ăn ý, tạo gương mặt cho chuyên mục,... Trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc tạo thương hiệu cho từng chuyên mục bằng cách đề xuất gương mặt dẫn chương trình, biên tập viên riêng cho từng chuyên mục, tạo cho khán giả những ấn tượng riêng. Ở đây, người dẫn chương trình được xem là linh hồn, gương mặt của chuyên mục cần biết cách truyền đạt thông tin hiệu quả, biết chia sẻ tình cảm với khán giả một cách đúng mực và phù hợp với bối cảnh. Muốn đáp ứng được những yêu cầu đó, đội ngũ những người dẫn chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cũng phải trang bị tốt kiến thức nền, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp.

Bên cạnh công tác chuyên môn, chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cần tiến hành thực hiện nghiên cứu thị trường một cách thường xuyên. Hiện nay, Truyền hình Công an nhân dân đã ký kết với một đơn vị truyền thông để đo tỷ suất người xem tại thị trường Hà Nội và thị trường TP Hồ Chí Minh. Bên cạnh việc duy trì hoạt động này, Truyền hình Công an nhân dân cũng cần tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát quy mô nhằm tìm hiểu nhu cầu của các nhóm khán giả, tại các địa phương về chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Thông qua đó hiểu được mong muốn của khán giả với chương trình “Điều tra qua thư khán giả” để điều chỉnh nội dung, hình thức, thời lượng, thời điểm phát sóng,... cho phù hợp, đáp ứng nhu cầu của khán giả.

3.2.3. Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật

3.2.3.1. Hiện đại hóa các thiết bị tiên kỳ

Các thiết bị sản xuất tiên kỳ chương trình “Điều tra qua thư khán giả” tại Truyền hình Công an nhân dân hiện nay được đánh giá tương đối hiện đại. Tuy

vậy, một số thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng hình ảnh vẫn chưa có như ống kính góc rộng, fly cam...Nếu như muốn đầu tư để nâng cao chất lượng hình ảnh chương trình “Điều tra qua thư khán giả” thì nhóm sản xuất chương trình phải tự bỏ tiền ra thuê các thiết bị này để sử dụng. Tuy vậy, không phải phóng viên hay quay phim nào cũng có điều kiện để thực hiện điều này.

Thực tế cho thấy chương trình “Điều tra qua thư khán giả” nói riêng và Truyền hình Công an nhân dân nói chung hiện nay vẫn là kênh truyền hình 100% vốn bao cấp của nhà nước. Do vậy, hiện nay nguồn kinh phí rất để đầu tư thêm trang thiết bị vẫn còn eo hẹp. Truyền hình Công an nhân dân hiện nay đã bắt đầu có doanh thu từ quảng cáo và từ các hợp đồng phim tuyên truyền, các hợp đồng tổ chức và tường thuật sự kiện. Do vậy, bên cạnh vốn đầu tư từ cơ quan chủ quản rút về, Truyền hình Công an nhân dân nên có phương án phân bổ nguồn kinh phí này cho việc đầu tư hiện đại hóa các phương tiện sản xuất tiên kỳ.

3.2.3.2. Hiện đại hóa các thiết bị hậu kỳ

Song song với hiện đại hóa các thiết bị tiên kỳ, việc hiện đại hóa các thiết bị hậu kỳ để phục vụ cho việc tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là một giải pháp vô cùng quan trọng. Ngay từ đầu khi xây dựng chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, Ban Biên tập Truyền hình Công an nhân dân đã đặt ra một số yêu cầu về kỹ thuật hậu kỳ như: sử dụng thành thạo các phần mềm dựng phim hiện đại; trong trường hợp vụ điều tra quá ít hình ảnh động có thể sử dụng các hình ảnh tĩnh, sau đó xử lý bằng các kỹ xảo hậu kỳ- 2D và 3D...

Hiện nay, số lượng bàn dựng phục vụ cho tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” vẫn còn thiếu. Do vậy, các chương trình đã lên lịch phát sóng thường được ưu tiên xếp giờ dựng, còn các chương trình chưa có lịch phát sóng thì thường phải dựng sau. Điều này gây ảnh hưởng đến quá trình tổ chức sản xuất của nhóm và của từng phóng viên. Đôi khi phóng viên rất muốn đóng gói chương trình để còn tập trung sản xuất chương trình khác nhưng vì vướng giờ dựng chưa sắp xếp được nên cũng khó triển khai kế hoạch đi ghi hình tiếp theo.

Bên cạnh đó, một số sự cố về kỹ thuật đã từng xảy ra trong quá trình thực hiện hậu kỳ khi tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” tại Truyền hình Công an nhân dân đó là sập toàn bộ nguồn máy dựng trong khi đang hoàn thiện tác phẩm, gây ra hậu quả nặng nề là cháy sóng. Những sự cố như vậy xảy ra như vậy chính là lời cảnh báo, Truyền hình Công an nhân dân cần có những biện pháp để hiện đại hóa trang thiết bị, mua sắm thêm các phương tiện phục vụ cho công tác kỹ thuật hậu cần, tránh xảy ra các sự cố đáng tiếc trong quá trình tổ chức chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Cũng như đối với yêu cầu đầu tư trang thiết bị tiền kỳ, nguồn kinh phí để hiện đại hóa các thiết bị hậu kỳ cũng tương đối eo hẹp. Do vậy, Truyền hình Công an cần tranh thủ nguồn thu từ các hợp đồng quảng cáo, các hợp đồng phim tuyên truyền, tổ chức sự kiện để đầu tư cho các thiết bị sản xuất hậu kỳ.

3.2.3.3. Hiện đại hóa một số thiết bị khác phục vụ cho phóng viên, biên tập viên

Một số trang thiết bị khác phục vụ cho phóng viên trong quá trình tác nghiệp chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cũng cần được đầu tư, trang bị và hiện đại hóa. Cụ thể đối với máy tính của ekip sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” tại Truyền hình Công an nhân dân, nhiều máy tính được trang bị đã cũ, cấu hình thấp, không cài đặt được các phần mềm chuyên dụng sử dụng trong truyền hình, điện ảnh ví dụ như phần mềm dựng phim. Dù phóng viên không trực tiếp hậu kỳ bằng máy tính văn phòng song phóng viên luôn luôn phải thực hiện những thao tác liên quan đến phần mềm dựng phim như cắt phỏng vấn, cắt cụm hình, thậm chí dựng thô....để xây dựng ý đồ nghệ thuật của mình.

3.2.4. Đổi mới sự phối hợp trong liên kết sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”

Hiểu theo nghĩa rộng, xã hội hóa sản xuất các chương trình truyền hình là huy động các nguồn lực (nguồn lực sáng tạo và nguồn lực vật chất) từ các

tổ chức, đơn vị, cá nhân ngoài đài truyền hình để sản xuất các chương trình truyền hình. Cách làm này khác với cách làm chỉ dựa vào nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật và ngân sách của bản thân đài truyền hình để thực hiện tác phẩm truyền hình. Theo nghĩa này thì xã hội hóa sản xuất chương trình truyền hình đã diễn ra từ lâu, với các hình thức rất khác nhau. Nhưng bây giờ việc này tiến hành rộng rãi và có quy mô, hiệu quả cao hơn.

Theo nghĩa hẹp hơn, xã hội hóa sản xuất các chương trình, sản phẩm truyền hình hiểu là: Có các đơn vị, tổ chức, có thể cả cá nhân ngoài đài cung cấp trọn vẹn sản phẩm theo yêu cầu của đài phát sóng. Như vậy sẽ có nhiều đơn vị thuộc nhiều thành phần kinh tế - xã hội khác nhau thực hiện trọn gói các sản phẩm truyền hình, nhưng việc phát sóng thì thuộc quyền quản lý của các đài truyền hình. Mô hình này cho phép xử lý được vấn đề tuân thủ các quy định về độc quyền Nhà nước về truyền hình sở hữu, vận hành, phát sóng, quản lý nội dung đồng thời huy động được đông đảo các lực lượng sáng tạo, sản xuất chương trình trong toàn xã hội đóng góp thành quả lao động của mình vào chương trình phát sóng.

Thực chất, vấn đề kinh tế và chi phí sản xuất là yếu tố chi phối chủ yếu quá trình xã hội hóa sản xuất truyền hình ở nước ta. Ở khía cạnh nào đó, các đơn vị ngoài đài truyền hình muốn có thể lập công ty, phát triển tổ chức sản xuất chương trình truyền hình thì phải đảm bảo vấn đề vốn và kinh phí hoạt động. Về phía các đài truyền hình, muốn đặt hàng chương trình nào có thể phát sóng cũng cần phải có sự đảm bảo về kinh phí. Tuy nhiên, cốt lõi của vấn đề xã hội hóa sản xuất chương trình truyền hình không phải là tiền mà là sự huy động nguồn lực của các đơn vị, tổ chức, cá nhân không thuộc đài truyền hình tham gia vào quá trình sản xuất chương trình, nhằm giảm bớt áp lực cho các đài truyền hình cũng như tạo hiệu quả tốt cho các chương trình truyền hình. Và tất cả các yếu tố này phải hướng đến một mục tiêu là nâng cao chất lượng các chương trình, thu hút sự quan tâm và ủng hộ của công chúng. Xã hội hóa sản xuất chương trình truyền hình khác với tư nhân hóa,

thương mại hóa, lại càng không phải là “chia lô sóng truyền hình ra bán”. Nhiều người đã hết sức lo ngại về hệ quả xu thế xã hội hóa truyền hình. Quan niệm cho rằng thực chất đây có phải là tư nhân hóa truyền hình, là thương mại hóa báo chí, là “bán sóng truyền hình” là không chính xác.

Theo đó, xã hội hóa sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” là tạo những điều kiện tốt nhất để các tổ chức cá nhân có thể hợp tác bình đẳng với Đài Truyền hình CAND để sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Việc cạnh tranh giữa các chương trình điều tra của các đài truyền hình CAND với các đối tác sẽ góp phần tích cực và lành mạnh vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Hiện nay, đã có một số chương trình chuyên đề của kênh THCAND phát triển theo xu hướng xã hội hóa trong quá trình tổ chức sản xuất. Đây cũng là một trong những nguồn thu của Kênh có thể để tái đầu tư và có nguồn chi phí cho việc sản xuất chương trình. Trong thời gian tới cần thực hiện tốt hơn nữa hoạt động xã hội hóa sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, đó cũng là xu hướng chung của truyền hình hiện đại ngày nay.

3.2.5. Đổi mới sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” phù hợp với những thay đổi của môi trường truyền thông số

Loài người đang sống trong thời kỳ kỹ thuật và công nghệ số, hiện nay gọi là công nghệ 4.0. Chính kỹ thuật và công nghệ số là yếu tố có vai trò quyết định tính chất môi trường truyền thông số với đặc tính nổi trội là khả năng siêu kết nối. Môi trường truyền thông số tạo nền tảng kỹ thuật và công nghệ, mở rộng khả năng kết nối và môi trường thông tin - giao tiếp ở mọi cấp độ, giúp con người hiểu chính bản thân hơn và kết nối cộng đồng đa dạng hơn; trên cơ sở đó, các vòng xoáy, các tầng nấc quan hệ được kết nối và thâm nhập tạo thành các vỉa tầng thông tin cho phép con người hình thành siêu khám phá trong siêu liên kết hay siêu kết nối. Từ đây, hai quá trình đại chúng hóa và phi đại chúng hóa đan xen, phát triển.

Cách mạng truyền thông số đã và đang làm thay đổi vai trò, vị thế công chúng xã hội. Công chúng xã hội ngày nay có thể được phân hóa thành hai khối có sự chuyển dịch ngược nhau. Instagram đã có hơn 300 triệu người sử dụng, với WhatsApp là hơn 700 triệu, còn mạng xã hội Facebook đã thu hút được 1,5 tỷ người sử dụng. Con số này đưa Facebook trở thành mạng xã hội lớn nhất thế giới và được định giá 350 tỷ USD trong năm 2016, trở thành công ty có giá trị lớn thứ 6 Hoa Kỳ.

Sự phát triển của điện thoại thông minh (smart-phone) góp phần không nhỏ vào sự bùng nổ của mạng xã hội. Theo số liệu thống kê của Statista, đến năm 2019, gần 1/3 dân số thế giới sử dụng điện thoại thông minh. Các chức năng chụp ảnh, ứng dụng mạng xã hội đã đẩy lên Facebook 350 triệu bức ảnh mỗi ngày. Công chúng báo chí cũng phân hóa theo, các nhật báo lớn tại Hoa Kỳ như USA Today, New York Times, Washington Post hay DailyMail và Telegraphy của Anh đều chứng kiến số lượng độc giả đọc bằng điện thoại vượt trội so với số lượng độc giả đọc bằng máy tính. Công chúng truyền thông xã hội và mạng xã hội gia tăng nhanh, trong khi công chúng báo chí giảm mạnh, tuy nhiên tốc độ suy giảm này tùy theo các châu lục, các khu vực và các nước. Cơ cấu sức mạnh thực tế của truyền thông xã hội thay đổi, báo chí truyền thống đang mất dần vị thế thống trị, nhường chỗ cho truyền thông xã hội... Nếu như trước đây, báo chí độc quyền khơi nguồn, truyền dẫn, định hướng và điều hòa dư luận xã hội thì ngày nay vai trò đó thậm chí chủ yếu bắt nguồn từ mạng xã hội.

Phát triển trong môi trường truyền thông số trong sự cạnh tranh với các loại hình báo chí khác và sự cạnh tranh với mạng xã hội, chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên Kênh truyền hình THCANĐ cần cần phải thay đổi không ngừng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công chúng. Công chúng hiện nay thay vì tiếp cận thông tin một cách thụ động, thì trong môi trường truyền thông số này công chúng là người chủ động tiếp cận thông tin; họ có quyền lựa chọn kênh thông tin, đáp ứng cho họ những yêu cầu mà họ đưa ra, do vậy chương

trình “Điều tra qua thư khán giả” cần phải làm tốt vai trò của mình, trở thành kênh tương tác của công chúng. Cần xem trọng công chúng, tạo thông tin giao tiếp và gắn với dư luận xã hội, chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cần phải phát triển thành chương trình chuyên biệt về an ninh trật tự.

Muốn làm được điều này thì đội ngũ phóng viên, biên tập viên cần phải không ngừng học tập, trau dồi tri thức, vững nghiệp vụ, giỏi tay nghề. Cùng với đó là rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng. Tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Tạo ra những thông tin giao tiếp tốt gắn với dư luận xã hội, phản ánh đúng vấn đề điều tra theo thư khán giả, đúng tâm tư, nguyện vọng của người dân.

Phóng viên cần phải xác định điều tra cho ai, viết cái gì và viết như thế nào. Sự kiện trong phóng sự điều tra phải là sự thật, có ý nghĩa xã hội. Mỗi sự kiện xảy ra xuất phát từ những vấn đề nào? Đằng sau sự kiện đó nói lên vấn đề gì? Khi viết phải lường trước được mối quan hệ của sự kiện ấy trong tất cả các mối quan hệ đang đặt ra.

Chọn sự kiện điều tra có ý nghĩa xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa. Thông qua sự kiện ấy có thể giúp gì cho chính quyền địa phương và người dân. Khi đã có sự kiện, nhà báo phải biết chọn góc độ tiếp cận (tức là chọn được chủ đề thông tin), sau đó chọn chi tiết, số liệu cho chủ đề. Làm tốt điều này, khi tác phẩm sẽ tránh được sự dàn trải, thiếu thông tin. Khi có đề tài, có sản phẩm, người làm báo còn phải biết chọn thời điểm đăng tải phù hợp

Phóng viên, Biên tập viên chương trình “Điều tra qua thư khán giả” phải thành thạo kỹ năng xử lý ngôn ngữ đa phương tiện: Xu hướng làm báo đa phương tiện đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với nhà báo. Một trong những yêu cầu đó là nhà báo chương trình “Điều tra qua thư khán giả” phải thành thạo kỹ năng xử lý ngôn ngữ đa phương tiện, như xử lý văn bản, hình ảnh, âm thanh, các chương trình tương tác... Về kỹ năng xử lý văn bản, yêu cầu nhà báo phải nắm vững ngữ pháp, cấu trúc tiếng Việt để sử dụng đúng chuẩn ngôn ngữ, tránh ngôn

ngữ pha tạp. Về kỹ năng xử lý hình ảnh, yêu cầu đặt ra đối với nhà báo là trang bị được kiến thức về chụp ảnh, bố cục, màu sắc, ánh sáng... Bên cạnh đó, việc thuần thục kỹ thuật, phần mềm xử lý ảnh sẽ giúp nhà báo dễ dàng có được những bức ảnh đẹp, chuyển tải được thông tin đến công chúng. Về kỹ năng xử lý âm thanh, đây là yếu tố không thể thiếu trong tác phẩm báo chí đa phương tiện. Nắm vững được nguyên tắc, kỹ thuật về xử lý âm thanh giúp cho quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí đa phương tiện trở nên dễ dàng hơn.

Như vậy, để trở thành một nhà báo đa kỹ năng, nhà báo không thể không thành thạo kỹ năng xử lý ngôn ngữ đa phương tiện. Đây là yêu cầu bắt buộc đối với nhà báo ngày nay. Làm chủ kỹ thuật, công nghệ làm báo hiện đại: Đa phương tiện là việc sử dụng nhiều loại phương tiện để thực hiện một sản phẩm báo chí. Với việc phát triển vượt bậc của công nghệ, phần cứng và phần mềm, các nhà báo hiện đại ngày càng tích hợp thêm nhiều “phương tiện” mới với những cách thức thể hiện khác nhau. Do đó, yếu tố có ý nghĩa quan trọng vẫn là việc nhà báo đó phải làm chủ được kỹ thuật, phương tiện để xử lý công việc ở mọi lúc, mọi nơi. Muốn đạt được điều này, nhà báo cần giỏi sử dụng máy tính, các phần mềm chuyên xử lý ngôn ngữ đa phương tiện để sáng tạo, sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có chất lượng tốt.

Nếu như trước đây, nhà báo chỉ cần biết chụp ảnh, hoặc chỉ chuyên về viết tin, bài cho báo in, quay phim cho truyền hình hoặc chỉ chuyên biên tập cho phát thanh thì hiện nay, mô hình chuyên biệt hoá như vậy không còn thích ứng nữa. Việc đài truyền hình có báo in, báo internet, đài phát thanh có báo in, báo hình, báo internet, báo in có thêm phiên bản điện tử trên internet... cùng với sự tương tác chặt chẽ giữa các cơ quan báo chí đã khiến cho diện mạo các nhà báo hiện đại làm việc ở đó thay đổi căn bản. Nhà báo có thể tham gia vào việc thực hiện các tác phẩm thuộc các loại hình báo chí khác nhau: vừa quay phim, vừa chụp ảnh, vừa viết bài, vừa dàn dựng, lồng ghép âm thanh... Mặt khác, do sự cạnh tranh thông tin ngày càng gay gắt mà nguồn nhân lực ngày càng hạn chế, nhà

báo hiện đại không thể chỉ hoàn tất một khâu trong quá trình thực hiện một tác phẩm báo chí mà phải thực hiện trọn vẹn tất cả các công đoạn trong quá trình này, kể cả các kỹ thuật in ấn, đăng tải, truyền dẫn, phát sóng...

Ngoài ra kênh chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cũng cần phải phát triển trang page của kênh để bắt kịp với xu thế chung hiện nay, trang page sẽ góp phần chia sẻ những tác phẩm của kênh đến công chúng và có sự tương tác nhiều nhất, nhanh nhất. Đồng thời thông qua trang page cũng giúp chương trình “Điều tra qua thư khán giả” phát hiện ra những đề tài mới của thể khai thác, hoặc những sự kiện vấn đề mới xảy ra được công chúng cung cấp thông qua những comment trong bài viết, thông qua tin nhắn...vv.

3.3. Kiến nghị

3.3.1. Đối với đội ngũ sản xuất (ekip sản xuất)

Phóng viên chính là người trực tiếp sáng tạo nên các tác phẩm truyền hình do vậy đội ngũ phóng viên chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cần không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là những kiến thức chuyên môn về truyền hình. Nâng cao trình độ ngoại ngữ và phát triển các kỹ năng để trở thành một nhà báo đa năng có thể hỗ trợ các thành viên trong ekipj thực hiện các công việc khác ngoài chuyên môn của mình.

Với đặc thù là kênh truyền hình chuyên biệt về an ninh – trật tự do vậy khi thực hiện các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” mỗi phóng viên cần giữ vững bản lĩnh lập trường dám đương đầu với khó khăn thách thức trong quá trình tác nghiệp.

3.3.2. Đối với kênh Truyền hình Công an nhân dân

Trung tâm Phát thanh Truyền hình Điện ảnh Công an nhân dân là đơn vị trực tiếp phụ trách công tác quản lý kênh Truyền hình Công an nhân dân. Do vậy, trong thời gian tới, lãnh đạo trung tâm, đặc biệt Ban biên tập Truyền hình Công an nhân dân cần tiếp tục có những định hướng sát sao hơn về mặt nội dung đối với chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, đồng thời tiếp tục

tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ lao động hợp đồng yên tâm công tác tại đơn vị, tạo điều kiện để đội ngũ này được bồi dưỡng thêm về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó có cả các phóng viên, biên tập viên, đạo diễn sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Tổ chức thêm các lớp tập huấn đề nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng sản xuất các chương trình truyền hình cho đội ngũ sản xuất chương trình và không ngừng nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ phóng viên, biên tập, quay phim chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Tránh hiện tượng chỉ đạo, can thiệp, tác động từ nhiều phía, khiến chương trình bị dừng phát sóng, hoặc buộc ekip phải đổi sang hướng viết khác đặc biệt là những chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Giảm bớt khâu trao đổi trong quá trình tổ chức sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” vì làm mất đi tính thời sự của thông tin.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động tổ chức sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCAHD.

3.3.3. Kiến nghị với Bộ Công an

Trong thời gian qua, Truyền hình Công an nhân dân đã nhận được sự quan tâm đặc biệt từ lãnh đạo Bộ và lãnh đạo Cục Chính trị. Trong thời gian tới, đề nghị lãnh đạo Bộ Công an và lãnh đạo Cục Chính trị Công an nhân dân tiếp tục quan tâm hơn nữa tới Truyền hình Công an nhân dân, đầu tư kinh phí để mua sắm trang thiết bị, máy móc hiện đại phục vụ cho việc sản xuất các chương trình truyền hình nói chung và chương trình “Điều tra qua thư khán giả” nói riêng.

Lãnh đạo Bộ Công an, Cục Chính trị Công an nhân dân tiếp tục tạo điều kiện, chỉ đạo bằng văn bản để các đơn vị trong Cục Chính trị, trong Bộ có sự phối hợp chặt chẽ với Truyền hình Công an nhân dân nhằm thực hiện nhiệm vụ chung được giao phó, trong đó, chương trình “Điều tra qua thư khán giả”.

Tiểu kết chương 3

Trong chương 3 này tác giả đưa ra những giải pháp và kiến nghị để nâng cao chất lượng hoạt động quản lý tổ chức các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” bao gồm những giải pháp sau:

Thứ nhất, là nhóm các giải pháp về nhân lực

Thứ hai, kết hợp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất với lựa chọn nội dung, hình thức thể hiện chương trình “Điều tra qua thư khán giả”

Thứ ba, tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật

Thứ tư, xã hội hóa trong tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”

Thứ năm, đổi mới sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” phù hợp với những thay đổi của môi trường truyền thông số

Năm giải pháp ở chương 3 sẽ góp phần nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh Truyền hình Công an nhân dân giúp kênh Truyền hình Công an nhân dân tiếp tục khẳng định rõ hơn vị thế của mình trong hệ thống truyền hình của Việt Nam hiện nay.

KẾT LUẬN

Nhằm đáp ứng yêu cầu được điều tra các vấn đề bức xúc, các vấn đề chưa rõ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của khán giả thông qua các thư phản ánh với Truyền hình CAND; trong thời gian vừa qua kênh THCAND đã luôn quan tâm đến hoạt động tổ chức sản xuất các các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” và đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì hoạt động tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCAND còn tồn tại nhiều hạn chế.

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, luận văn đã đạt được một số kết quả nghiên cứu sau đây:

Một là, bám sát định hướng nghiên cứu, từ cơ sở lý luận báo chí học, luận văn đã phân tích, tổng hợp và xây dựng được cơ sở lý luận liên quan đến các chương trình “Điều tra qua thư khán giả”. Luận văn đã nêu rõ về hoạt động tổ chức sản xuất các chương trình điều tra trên truyền hình

Hai là, trên cơ sở những vấn đề lý luận đã xây dựng, luận văn tiến hành nghiên cứu thực trạng của tổ chức sản xuất các các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh Truyền hình Công an nhân dân trong thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2018. Thông qua việc phân tích thực trạng tổ chức sản xuất; nội dung, hình thức các tác phẩm và phỏng vấn đội ngũ phóng viên, biên tập viên về quy trình sản xuất chương trình, luận văn đã chỉ ra những thành công cũng như hạn chế của hoạt động tổ chức sản xuất các các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh Truyền hình THCAND

Ba là, từ cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn đã nghiên cứu, khảo sát, luận văn đưa ra những đề xuất, khuyến nghị cụ thể để nâng cao chất lượng tổ chức các chương trình chuyên đề trên kênh Truyền hình THCAND trong thời gian tới. Trong đó, tập trung vào các giải pháp sau: Giải pháp về nhân

lực; Kết hợp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất với lựa chọn nội dung, hình thức thể hiện chương trình “Điều tra qua thư khán giả”; Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật; Xã hội hóa trong tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”; Đổi mới sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” phù hợp với những thay đổi của môi trường truyền thông số.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. A.A. Chertu chơ nui (2004), *Các thể loại báo chí*, Nxb Thông tấn Hà Nội.
2. Lưu Văn An (Chủ biên) (2008), *Truyền thông đại chúng trong hệ thống quyền lực chính trị ở các nước tư bản phát triển*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, Bộ Văn hóa Thông tin, Hội Nhà báo Việt Nam (2002), *Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 22/CT-TW của Bộ Chính trị (Khóa VIII) về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý công tác báo chí xuất bản*, Hà Nội
4. Phạm Thị Sao Băng (2005), *Giáo trình Công nghệ sản xuất chương trình truyền hình*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
5. Hoàng Quốc Bảo, *Giáo trình Lãnh đạo và quản lý hoạt động báo chí ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị - Hành chính, HN, 2010.
6. Lê Thanh Bình (2008), *Truyền thông đại chúng và phát triển xã hội*, NXB Chính trị quốc gia.
7. Lê Thanh Bình (2012), *Báo chí và thông tin đối ngoại*, NXB Chính trị quốc gia.
8. Bộ Thông tin và Truyền thông (2018), *Thông tư 03/2018/TT-BTTTT về Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành*
9. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.480
10. Đức Dũng (2002), *Sáng tạo tác phẩm báo chí*, NXB Văn hóa thông tin Hà Nội
11. Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên) (2000), *Báo chí – Những điểm nhìn từ thực tiễn*, tập 1, NXB VHNT, Hà Nội.
12. Nguyễn Văn Dũng (2011), *Báo chí truyền thông hiện đại, từ hàn lâm đến đời thường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

13. Nguyễn Văn Dũng (2012), *Cơ sở lý luận Báo chí*, NXB Lao Động.
14. Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên), Đỗ Thị Thu Hằng (2006) *Truyền thông lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, NXB lý luận chính trị
15. Nguyễn Văn Dũng (2011), *Báo chí và dư luận xã hội*. NXB Lao động.
16. Học viện Hành chính Quốc gia (2005), *Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
17. Vũ Đình Hòe (2000), *Truyền thông đại chúng trong công tác lãnh đạo quản lý*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
18. Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Đoàn Thị Thu Hà - Đỗ Thị Hải Hà, *Giáo trình Quản lý học*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân
19. Vũ Quang Hùng (2004), *Hành trình làm báo Phóng sự điều tra*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh
20. Trần Bảo Khánh (2003), *Sản xuất chương trình truyền hình*, Nxb Văn hóa thông tin Hà Nội
21. Nguyễn Thế Kỳ (Chủ biên) (2012), *Công tác lãnh đạo, quản lý báo chí trong 25 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
22. Trần Bảo Khánh (2002), *Sản xuất chương trình truyền hình*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
23. Nguyễn Đăng Khang (2016), Luận văn "Thông tin tội phạm trong các bản tin thời sự trên kênh Truyền hình Công an nhân dân hiện nay", Học viện Báo chí và tuyên truyền, Hà Nội
24. V.I.Lênin (1979), Toàn tập, Nxb Tiến bộ, Máxcova., tr.473
25. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông (2011), *Đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước về báo chí, xuất bản*, Hà Nội.
26. Nguyễn Ngọc Oanh (chủ biên) (2014), *Phóng sự truyền hình: Lý thuyết và kỹ năng nghề nghiệp*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, TP HCM.
27. Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
28. Quốc hội (2013), *Hiến pháp sửa đổi năm 2013*, Hà Nội.

29. Quốc hội (2016), *Luật Báo chí*, Hà Nội.
30. Dương Xuân Sơn (2011), *Giáo trình Báo chí truyền hình*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội
31. Dương Xuân Sơn (2012), *Giáo trình Lý luận Báo chí truyền thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
32. Dương Xuân Sơn (2014), *Các loại hình báo chí truyền thông*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội
33. Tạ Ngọc Tấn (2001), *Truyền thông đại chúng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
34. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg về Phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020*, Hà Nội.
35. Hữu Thọ (1997), *Nghĩ về Nghề báo*, Nxb Giáo dục
36. Hữu Thọ (2000), *Công việc của người viết báo*, NXB Đại học Quốc gia Việt Nam, Hà Nội
37. Nguyễn Vũ Tiến (2001), *Lý thuyết chung về quản lý xã hội*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.44
38. Lê Minh Toàn (2009), *Quản lý Nhà nước về thông tin và truyền thông*, NXB Chính trị Quốc gia
39. Phạm Thanh Tùng (2011), *Tổ chức sản xuất các chuyên đề truyền hình ở Đài PT – TH Quảng Bình*, Luận văn thạc sĩ ngành Báo chí học, Học Viện BC-TT
40. Tổng cục Chính trị CAND (2016), "Biên niên sự kiện lịch sử Trung tâm Phát thanh, truyền hình, điện ảnh CAND (1965 - 2016)", NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
41. Trường cán bộ thanh tra nhà nước (1998), *Một số vấn đề về quản lý nhà nước*, Nxb Chính trị Quốc gia.

42. Truyền hình Công an nhân dân (2019), *Báo cáo hiệu quả phát sóng trên Truyền hình CAND từ 01/2017 – 6/2019*
43. Truyền hình Công an nhân dân (2019), *Báo cáo tổng hợp các chuyên mục phát sóng trên Truyền hình CAND từ 01/2017 – 6/2019*
44. Trang thông tin điện tử Truyền hình Công an nhân dân, Nhà báo Công an trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đường dẫn: <http://www.antv.gov.vn/tin-tuc/xa-hoi/nha-bao-cong-an-tren-mat-tran-dau-tranh-phong-chong-tham-nhung-49540.html>, đăng ngày 22/06/2014, cập nhật ngày 10/09/2019.
45. Trang thông tin điện tử Truyền hình Công an nhân dân, ANTV - kênh truyền hình tin cậy của khán giả, đường dẫn: <http://www.antv.gov.vn/tin-tuc/ban-doc/antv-kenh-truyen-hinh-tin-cay-cua-khan-gia-108917.html>, đăng ngày: 09/12/2014, cập nhật ngày 07/09/2019.
46. X.A. Chertuchonri (Phạm Thảo, Huyền Nhung dịch - 2004), *Báo chí điều tra (Sách tham khảo nghiệp vụ)*, NXB Thông tấn, Hà Nội
47. Trang WEB <https://lienhoantruyenhinh.vtv.vn/>

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC SỐ 1
TỔNG HỢP CÁC CHUYÊN MỤC TRONG CHƯƠNG TRÌNH “ĐIỀU
TRA QUA THƯ KHÁN GIẢ”
(Tổng hợp từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2018)

STT	Tên	Thời gian phát sóng
1.	Căn cứ nào để cấp phép xây dựng nhà máy nước hồ Quế Sơn	05/6/2017
2.	Bắt cập trong đền bù, giải phóng mặt bằng	12/06/2017
3.	Hành trình 50 năm chưa có hồi kết	21/06/2017
4.	Ai là người làm giả chữ ký để xác nhận sai nguồn gốc đất	03/7/2017
5.	Người dân không đồng thuận với dự án tái định cư Pã Lăm Koier	13/7/2017
6.	Tài nguyên” thất thoát” trách nhiệm thuộc về ai?	17/7/2017
7.	Người dân không đồng thuận với dự án tái định cư Pã Lăm Koier (kỳ 2)	24/7/2017
8.	Sai phạm của UBND huyện Phú Quốc trong thu hồi đất làm dự án	31/7/2017
9.	Bắt cập trong thu hồi 300 ha rừng tại Thanh Hóa	07/8/2017
10.	Đâu là sự thật đằng sau lá đơn tố cáo của ông Huỳnh Văn Cò – Kỳ 1	14/8/2017
11.	Giảng co việc vệ sinh môi trường tại Phong Nha, Kẻ Bàng	23/8/2017
12.	Đi tìm lời giải chính quyền nói “sai” doanh nghiệp nói “đúng”	28/8/2017
13.	Dự án khu dân cư An Bình – Vì sao người dân bức xúc?	09/9/2017
14.	Khất tất phía sau quyết định của tòa án nhân dân huyện	11/09/2017

	Phú Quốc	
15.	Ai là người làm giả chữ lý để xác nhận sai nguồn gốc đất – Kỳ 2	22/09/2017
16.	Giả danh nhà báo để trục lợi	28/9/2017
17.	Vì sao bản án 7 năm không thể thi hành?	03/10/2017
18.	Làm giả hồ sơ thương binh để hưởng chế độ chính sách	12/10/2017
19.	Đằng sau vụ tranh chấp giữa hai công ty	19/10/2017
20.	Những ẩn khuất đằng sau "người đàn bà điên"	25/10/2017
21.	Thừa Thiên Huế: Vấn nạn khai thác cát trái phép gây ra nhiều hệ lụy Bất cập trong công tác GPMB dự án mở rộng quốc lộ 10	31/10/2017
22.	Bất cập trong công tác GPMB dự án mở rộng quốc lộ 10	07/11/2017
23.	Mập mờ việc thu tiền xe tại chợ Long Biên	13/11/2017
24.	Bán đất cho dân trên giấy ai phải chịu trách nhiệm? Vì sao quá trình cổ phần hóa ở HACINCO diễn ra chậm trễ?	20/11/2017
25.	Vì sao quá trình cổ phần hóa ở HACINO lại diễn ra chậm trễ?	04/12/2017
26.	Hành trình của lá đơn	05/12/2017
27.	Bùng phát nạn xe dù, bến cóc tại thành phố Huế	11/12/2017
28.	Đâu là sự thật đằng sau là đơn tố cáo của ông Huỳnh Văn Cò - Kỳ 2	18/12/2017
29.	Những mảng tối của thị trường BĐS TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận	25/12/2017
30.	Một năm nhìn lại "Điều tra qua thư khán giả"	31/1/2018
31.	Sai phạm trong đền bù, GPMB dự án xây dựng Bảo tàng Hải dương học	12/1/2018
32.	Ai đứng đằng sau cho doanh nghiệp xây dựng nhà	25/1/2018

	xưởng trên đất nông nghiệp?	
33.	Chờ chợ, chờ đến bao giờ	29/1/2018
34.	Xả rác ra môi trường - Cơ quan chức năng ở đâu?	01/02/2018
35.	Nghịch lý trong công tác bổ nhiệm tuyển dụng cán bộ	12/02/2018
36.	Vì sao dự án vườn Tài 10 năm chưa triển khai được?	12/2/2018
37.	15 năm chưa được tái định cư	27/2/2018
38.	Doanh nghiệp khai thác cát trái phép - Ai đứng đằng sau? (Phần 1)	10/3/2018
39.	Doanh nghiệp khai thác cát trái phép - Ai đứng đằng sau? (Phần 2)	14/3/2018
40.	Chính quyền quyết không sửa sai! P1 (Long An) - ĐTQTKG. Viết về chính quyền không hỗ trợ doanh nghiệp kết nối cả 2 số này và số của Bình Định	3/19/2018
41.	Chính quyền quyết không sửa sai! P2 (Long An) - ĐTQTKG	3/20/2018
42.	Không TH chức năng, UBND huyện đẩy doanh nghiệp vi phạm pháp luật -ĐTQTKG	21/3/2018
43.	Chính quyền tỉnh Quảng nam có bắt lức trước công ty 666? P1 - ĐTQTKG. Viết nổi	4/3/2018
44.	Chính quyền tỉnh Quảng nam có bắt lức trước công ty 666? P2 - ĐTQTKG	4/4/2018
45.	Vì sao người dân vẫn chưa được bồi thường? (Đền bù tại Quảng Phú, Quảng Trạch) P1 - ĐTQTKG	4/17/2018
46.	Vì sao người dân vẫn chưa được bồi thường? (Đền bù tại Quảng Phú, Quảng Trạch)P2 - ĐTQTKG	4/18/2018
47.	Có hay không việc giả mạo chữ ký chiếm đoạt cổ phần - ĐTQTKG	26/4/2018
48.	Nhiều vi phạm về tố tụng trong vụ án chìm cano tại	5/5/2018

	Cần Giờ - ĐTQTKG	
49.	Từ việc đấu thầu đất, lộ rõ hàng loạt sai phạm - ĐTQTKG	15/5/2018
50.	Quy chế dân chủ trong thu hồi đất tại Đại Kim HN - ĐTQTKG	16/5/2018
51.	Quyết định của CQ cũng cần đảm bảo quyền lợi doanh nghiệp (Hải Phòng) - ĐTQTKG	23/5/2018
52.	Vi phạm ATBT ở Lạng Giang - Loanh quanh trách nhiệm - ĐTQTKG	5/6/2018
53.	Từ chỉnh trang đô thị thành phân lô bán nền (Khánh Hòa) - ĐTQTKG	6/6/2018
54.	Nhiều công trình trái phép trong khuôn viên vườn QG Ba Bể (Bắc Kan) - ĐTQTKG	15/6/2018
55.	Lật tẩy tour du lịch giá rẻ (Khánh Hòa) - ĐTQTKG	16/6/2018
56.	Có hay không DN huy động vốn trái phép để thực hiện DA trên giấy? P1 - ĐTQTKG	20/6/2018
57.	Có hay không DN huy động vốn trái phép để thực hiện DA trên giấy? P2 - ĐTQTKG	21/6/2018
58.	Sai phạm tại dự án đầu tư xây dựng chợ Tam Dương (VPhúc) - ĐTQTKG	25/6/2018
59.	Sai phạm của UBND xã Hợp Thịnh trong đấu giá sử dụng đất - ĐTQTKG	26/6/2018
60.	Bi kịch rừng thiêng P1 (Bắc Giang) - ĐTQTKG	30/6/2018
61.	Bi kịch rừng thiêng P2 (Bắc Giang) - ĐTQTKG	01/7/2018
62.	Cố tình hay vô ý Tòa án Bắc Kan để lọt người, lọt tội - ĐTQTKG	02/7/2018
63.	Kiểm soát mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dễ hay khó? P1 - 389	03/7/2018

64.	Kiểm soát mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dễ hay khó? P2 - 389	04/7/2018
65.	Luật an ninh mạng, cần thiết và tất yếu P1 - ANM	05/7/2018
66.	Luật an ninh mạng, cần thiết và tất yếu P2 - ANM	06/7/2018
67.	Có hay không sai phạm trong thu hồi và tái định cư tại Thủ Thiêm?	07/7/2018
68.	Sai phạm ở Đại học Y Dược Thái Nguyên - vì sao chưa bị xử lý	08/7/2018
69.	Đội đến bao giờ (Khánh Hòa) - ANNT	09/7/2018
70.	Sai phạm trong thực hiện chính sách 135 ở Cao Bằng - ANNT	10/7/2018
71.	Những vấn đề xung quanh dự án BOT đường thủy đầu tiên	11/7/2018
72.	Công trình sai phép thách thức chính quyền (Hải Dương) - ĐTQTKG	12/7/2018
73.	Bẫy lừa đảo bán hàng qua mạng P1 - ANM	13/7/2018
74.	Bẫy lừa đảo bán hàng qua mạng P2 - ANM	14/7/2018
75.	Tăng cường xử lý dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm giả - 389	15/7/2018
76.	Hàng cấm, hàng giả vận chuyển qua bưu điện, CFN P1 - 389	16/7/2018
77.	Hàng cấm, hàng giả vận chuyển qua bưu điện, CFN P2 - 389	17/7/2018
78.	Ai đứng sau doanh nghiệp Tiến Mạnh Lai Châu? - ĐTQTKG	18/7/2018
79.	Có hay không việc lợi dụng góp vốn để chiếm đoạt tài sản? (Hà Nội) - ĐTQTKG	19/7/2018
80.	Những sai phạm trong GPMB dự án khu kinh tế mở	20/7/2018

	Long Hung (Đồng Nai) P1 - ĐTQTKG	
81.	Những sai phạm trong GPMB dự án khu kinh tế mở Long Hung (Đồng Nai) P2 - ĐTQTKG	21/7/2018
82.	Dự án treo 20 năm, dân khổ trăm bề (Đà Nẵng) - ĐTQTKG	22/7/2018
83.	Vì sao vẫn tồn tại hàng trăm bến cát trái phép (Nghệ An) - VĐGT	23/7/2018
84.	Hiểm họa từ phụ tùng ô tô trôi nổi P1 - 389	24/7/2018
85.	Hiểm họa từ phụ tùng ô tô trôi nổi P2 - 389	25/7/2018
86.	Nhà máy xi măng Trung Sơn, vì sao người dân khiếu kiện? - ĐTQTKG	26/7/2018
87.	Dự án treo 20 năm, dân khổ trăm bề (Đà Nẵng) - ĐTQTKG	27/7/2018
88.	Điều khó hiểu ở dự án Đầm Hồng - Giáp Bát HN - ĐTQTKG	28/7/2018
89.	Dự án hàng chục tỷ chưa nghiệm thu đã hư hỏng (QNgãi) - ĐTQTKG	29/7/2018
90.	Mạo danh trên facebook, thật giả lẫn lộn - ANM	30/7/2018
91.	Quan hệ ảo - mất tiền thật P1 - ANM	31/07/2018
92.	Quan hệ ảo - mất tiền thật P2 - ANM	01/8/2018
93.	Nhà máy gạch xâm phạm đê điều, vì sao chậm xử lý (Lý Nhân, Hà Nam) - ANNT	02/8/2018
94.	Cần xử lý dứt điểm kết luận Thanh tra (Tiên Lãng, Hải Phòng) - ANNT	03/8/2018
95.	Nhức nhối nạn "xe dù bên cóc" tại TP HCM - VĐGT	04/8/2018
96.	Ma trận mỹ phẩm P1 (hàng trôi nổi trên thị trường) - 389	05/8/2018
97.	Ma trận mỹ phẩm P2 (Công tác quản lý) - 389	06/8/2018
98.	Các thiết bị định tuyến và nguy cơ rò rỉ dữ liệu - ANM	07/8/2018

99.	Thông tin cá nhân bị đánh đổi bởi những dịch vụ miễn phí - ANM	08/8/2018
100.	Nha Trang, bài toán ùn tắc giao thông giải đến bao giờ?	09/9/2018
101.	Ma trận mỹ phẩm P1 (hàng trôi nổi trên thị trường) - 389	10/8/2018
102.	Ma trận mỹ phẩm P2 (Công tác quản lý) - 389	11/8/2018
103.	Dự án Gami Hội An, Quảng Nam - được gì và mất gì? - ĐTQTKG	12/8/2018
104.	Người lính từ Côn Đảo bị lãng quên (Nghệ An) - ANNT	13/8/2018
105.	Nguy cơ lộ lọt thông tin cá nhân trên mạng xã hội - ANM	14/8/2018
106.	Hiểm họa thông tin giả trên mạng xã hội - ANM	15/8/2018
107.	Lỗi hổng trong quản lý thuốc đông dược - 389	16/8/2018
108.	Doanh nghiệp ứng phó thế nào với hàng giả (thực phẩm chức năng) - 389	17/8/2018
109.	Ai giúp người dân Đồng Tuyển? (Lào Cai) - ANNT	18/8/2018
110.	Lời kêu cứu từ rừng dừa Cẩm Thanh (Quảng Nam) - ANNT	19/8/2018
111.	Những bất cập trong đào tạo, sử dụng nhân tài ở Đà Nẵng - ĐTQTKG	20/8/2018
112.	Hàng nghìn m2 đất bị chính quyền giao bán trái thẩm quyền tại Tân Hòa - ĐTQTKG	21/8/2018
113.	Đường đi của rượu nhập lậu - 389	22/8/2018
114.	Dán tem rượu, có phải để cho vui? - 389	23/8/2018
115.	Mâu thuẫn ảo, hậu quả thật - ANM	24/8/2018
116.	Games giải trí hay cờ bạc online? - ANM	25/8/2018
117.	Ai tiếp tay cho doanh nghiệp hoạt động sai pháp luật? P1- ANNT	26/8/2018
118.	Ai tiếp tay cho doanh nghiệp hoạt động sai pháp luật? P2 - ANNT	27/8/2018
119.	Chính quyền huyện Đông Hòa, Phú Yên có phốt lò	28/8/2018

	quyền lợi của người nuôi tôm? P1	
120.	Chính quyền huyện Đông Hòa, Phú Yên có phớt lờ quyền lợi của người nuôi tôm? P2	29/8/2018
121.	"Nút thắt" tái định cư (Cao tốc HN-HP) - ĐTQTKG P1	30/8/2018
122.	"Nút thắt" tái định cư (Cao tốc HN-HP) - ĐTQTKG P2	31/8/2018
123.	Doanh nghiệp có xâm phạm rừng đặc dụng? (Thái Nguyên) - ANNT	01/9/2018
124.	Chính phủ điện tử với thách thức bảo mật P1 - ANM	02/9/2018
125.	Chính phủ điện tử với thách thức bảo mật P2 - ANM	03/9/2018
126.	Bất lực trong kiểm soát quảng cáo thực phẩm chức năng? - 389	04/9/2018
127.	Tương lai nào cho hơn 500 giáo viên bị chấm dứt hợp đồng ở Đắk Lắk?	05/9/2018
128.	Vì sao công ty Vương Triều Đại (ĐL) có thể ngang nhiên xả thải ra môi trường?	06/9/2018
129.	Báo động tình trạng xâm chiếm, chuyển nhượng đất rừng trái phép ở Tây Nguyên	07/9/2018
130.	Hà Nội thừa hay thiếu bãi đỗ xe? - ĐTQTKG	08/9/2018
131.	Nhiều hộ dân mất trắng vì hùn tiền vào chợ (Bắc Ninh) - ANNT	09/9/2018
132.	Nano vàng và những cuộc thử nghiệm nguy hiểm, mờ ám. P1: Sự bám víu cuối cùng	10/9/2018
133.	Nano vàng và những cuộc thử nghiệm nguy hiểm, mờ ám. P2: Nhà khoa học bí ẩn	11/9/2018
134.	Nano vàng và những cuộc thử nghiệm nguy hiểm, mờ ám. P3: Cuộc mua bán gian dối	12/9/2018
135.	Nano vàng và những cuộc thử nghiệm nguy hiểm, mờ ám. P4: Những bóng ma áo trắng	13/9/2018

136.	Nano vàng và những cuộc thử nghiệm nguy hiểm, mờ ám. P5: Niềm tin hay sự ân hận?	14/9/2018
137.	Nano vàng và những cuộc thử nghiệm nguy hiểm, mờ ám. P6: Lộ mặt	15/9/2018
138.	Nhức nhối tranh chấp đất rừng (Quảng Ngãi) - ANNT	16/9/2018
139.	Giải pháp nào để xử lý nước thải ra biển Đà Nẵng? - ANNT	17/9/2018
140.	Ai đứng sau doanh nghiệp Tiến Mạnh? P2 (Lai Châu) - ĐTQTKG	18/9/2018
141.	"Thiên la địa võng" sản phẩm nước đóng chai, quản lý thế nào? P1 -389	19/9/2018
142.	"Thiên la địa võng" sản phẩm nước đóng chai, quản lý thế nào? P2 -389	20/9/2018
143.	Ngành ngân hàng đối mặt với làn sóng tấn công tinh vi có chủ đích - ANM	21/9/2018
144.	Thiết bị ngoại vi liệu có an toàn P1 - ANM	22/9/2018
145.	Thiết bị ngoại vi liệu có an toàn P2 - ANM	23/9/2018
146.	Một con đường hai số phận (Dự án treo đường LTK, TP Vinh, NA - ĐTQTKG	24/9/2018
147.	Sai phạm ở Dự án Trung tâm thương mại Việt Gia Phú (TPHCM) - ĐTQTKG	25/9/2018
148.	Bến bãi hoạt động không phép tại cầu Đa Phúc (Thái Nguyên): Nan giải cách xử lý - VĐGT	26/9/2018
149.	Những câu hỏi xung quanh dự án BT giao thông Khánh Hòa - VĐGT	27/9/2018
150.	Một cơ sở, hai kết quả kiểm tra? Hậu kiểm nặng về hình thức	28/9/2018
151.	Sai phạm trong các dự án đấu thầu P1 (Thanh Hóa)	29/9/2018
152.	Sai phạm trong các dự án đấu thầu P2 (Thanh Hóa)	30/9/2018

153.	Những chiếc xe sang giá rẻ ? P1 - 389	01/10/2018
154.	Những chiếc xe sang giá rẻ ? P2 - 389	02/10/2018
155.	Buôn bán động vật hoang dã - Trò lừa triệu đô P1 - 389	03/10/2018
156.	Buôn bán động vật hoang dã - Trò lừa triệu đô P2 - 389	04/10/2018
157.	Ai đứng sau việc khai thác khoáng sản trái phép tại Bình Thuận? - ANNT	05/10/2018
158.	Hàng loạt sai phạm trong quản lý đất đai của chính quyền xã Xuân Canh, Đông Anh - ANNT	06/10/2018
159.	Đằng sau khu đất "vàng" bị bỏ hoang tại TP Hải Dương	07/10/2018
160.	Ai bảo vệ phu vàng? (Tiên Phước, Quảng Nam) - ANNT	08/10/2018
161.	Nhức nhối tiền ảo (TT Huế) - 389	09/10/2018
162.	Khuất tất từ các dự án BT ở Quảng Nam	10/10/2018
163.	Bất nháo quản lý trong kinh doanh bình gas - 389	11/10/2018
164.	Dự án kè Liên Chiểu chờ tới bao giờ? (TP Đà Nẵng) - ANNT	12/10/2018
165.	Hơn 400 hộ dân mòn mỏi chờ cấp sổ đỏ (Hiệp Hòa, Bắc Giang) - ANNT	13/10/2018
166.	Những điều bất thường tại dự án Gwin Garden (Bắc Giang) P1 - ĐTQTKG	14/10/2018
167.	Những điều bất thường tại dự án Gwin Garden (Bắc Giang) P2 - ĐTQTKG	15/10/2018
168.	Ai đứng sau đầu cơ đất nông nghiệp gây mất ANTT tại địa phương (Nông Cống, TH) - ANNT	16/10/2018
169.	Nước hoa xách tay giá rẻ hay nước hoa giả? - 389	17/10/2018
170.	Hiểm họa từ việc mua bán tinh trùng qua mạng - ĐTQTKG	18/10/2018
171.	Vay nặng lãi len lỏi trong các khu CN Bình Dương P1	19/10/2018

	- ĐTQTKG	
172.	Tín dụng đen giăng lưới người nghèo P2 - ĐTQTKG	20/10/2018
173.	Sự mong manh của thế giới số P1 - ANM	21/10/2018
174.	Sự mong manh của thế giới số P2 - ANM	22/10/2018
175.	Sự mong manh của thế giới số P3 - ANM	23/10/2018
176.	Gốm sứ Nhật Bản và câu chuyện hàng nhập lậu - 389	24/10/2018
177.	Cảng thủy nội địa hoạt động không phép (Phú Thọ, Ninh Bình) - VDGT	25/10/2018
178.	Có hay không biệt thự xây trên đất rừng phòng hộ? (Sóc Sơn HN)	26/10/2018
179.	Lập dự án ma, doanh nghiệp câu kết rút tiền ngân sách - ĐTQTKG, P1:	27/10/2018
180.	Lập dự án ma, doanh nghiệp câu kết rút tiền ngân sách - ĐTQTKG, P2:	28/10/2018
181.	Lập dự án ma, doanh nghiệp câu kết rút tiền ngân sách - ĐTQTKG, P3:	29/10/2018
182.	Vay nặng lãi len lỏi trong các khu CN Bình Dương P1 - ĐTQTKG	30/10/2018
183.	Tín dụng đen giăng lưới người nghèo P2 - ĐTQTKG	31/10/2018
184.	Những chiêu trò lách luật tinh vi của xe dù, bến cóc P1	01/11/2018
185.	Những chiêu trò lách luật tinh vi của xe dù, bến cóc P2	02/11/2018
186.	Xe điện không đảm bảo chất lượng – Những hung thần mới nổi.	03/11/2018
187.	Đà Nẵng nhìn từ phía Tây	04/11/2018
188.	Rừng Quảng Đà kêu cứu	05/11/2018
189.	Hậu quả từ những văn bản trái pháp luật	06/11/2018
190.	Ai chịu trách nhiệm sau cổ phần hóa nông, lâm trường ở Ba Vì? P1	07/11/2018

191.	Ai chịu trách nhiệm sau cố phần hóa nông, lâm trường ở Ba Vì? P2	08/11/2018
192.	Có hay không công ty Gia Tuệ với những dự án "ma"?	09/11/2018
193.	Ai tiếp tay cho lâm tặc tàn phá rừng phòng hộ tại Đắk Lắk?	10/11/2018
194.	Cao tốc nghìn tỷ ngôn ngang trách nhiệm thuộc về ai?	11/11/2018
195.	Thuốc, thực phẩm chức năng vi phạm đang được thu hồi ra sao?	12/11/2018
196.	Thực phẩm xách tay: Ai đảm bảo chất lượng?	13/11/2018
197.	Hiểm họa đồ nhựa đựng thực phẩm dùng 1 lần	14/11/2018
198.	Hiểm họa đồ nhựa đựng thực phẩm dùng 1 lần	15/11/2018
199.	Cần làm rõ việc chuyển đổi đất rừng làm thủy điện Chư Pông Kroong	16/11/2018
200.	Tràn lan nạn khai thác cát trái phép tại Đắk Lắk	17/11/2018
201.	Đắk Lak, vẫn nạn xe quá khổ, quá tải từ những bãi tập kết cát	18/11/2018
202.	Cần làm rõ việc chuyển đổi đất rừng làm thủy điện Chư Pông Kroong	19/11/2018
203.	Nỗi lo chết người từ 20.000 ô tô hết niên hạn sử dụng	20/11/2018
204.	TKBT chọn CT phát lại ngày 21/11	21/11/2018
205.	Tiềm ẩn rủi ro từ những dự án thế chấp ngân hàng P1	22/11/2018
206.	Tiềm ẩn rủi ro từ những dự án thế chấp ngân hàng P2	23/11/2018
207.	Hàng chục ha đất rừng tự nhiên bị san ủi trái phép tại Đà Lạt	24/11/2018
208.	Bình Thuận: Lách thuế, Doanh nghiệp hưởng lợi trên thắng cảnh	25/11/2018
209.	Ai bảo vệ Khu du lịch Bà Trắng Bình Thuận?	26/11/2018
210.	Sổ đỏ "chồng" sổ đỏ: Dấu hiệu có ý làm trái_	27/11/2018

211.	TKBT chọn CT phát lại ngày 28/11	28/11/2018
212.	Những chiêu trò và vi phạm của Huỳnh Thục Vy	29/11/2018
213.	Chuyện buồn của những chuyến đi đổi đời (Xuất khẩu lao động A rập) P1	30/11/2018
214.	Chuyện buồn của những chuyến đi đổi đời (Xuất khẩu lao động A rập) P2	01/12/2018
215.	CD tìm bài thay thế, nếu không kịp thì TKBT xếp lịch phát lại	02/12/2018
216.	CD tìm bài thay thế, nếu không kịp thì TKBT xếp lịch phát lại	03/12/2018
217.	Ai tiếp tay cho lâm tặc phá rừng ở A Lưới?	04/12/2018
218.	Nguyên nhân vì sao dẫn đến tình trạng thiếu nước sạch tại Đà Nẵng	05/12/2018
219.	Chuyện gì đằng sau hàng loạt vụ lộ thông tin khách hàng? P1	06/12/2018
220.	Chuyện gì đằng sau hàng loạt vụ lộ thông tin khách hàng? P2	07/12/2018
221.	Một quyết định có hợp lòng dân? (Lai Châu)	08/12/2018
222.	Phát lại	09/12/2018
223.	Phát lại	10/12/2018
224.	Phát lại	11/12/2018
225.	Phát lại	12/12/2018
226.	Phát lại	13/12/2018
227.	Phát lại	14/12/2018
228.	Kính hàng hiệu, chất lượng giả	15/12/2018
229.	Lại chuyện cà phê bắp, cà phê giả hay cà phê nguyên chất	16/12/2018
230.	Những "hung thần xa lộ" P1	17/12/2018

231.	Những "hung thần xa lộ" P2	18/12/2018
232.	Những "hung thần xa lộ" P3	19/12/2018
233.	Những "hung thần xa lộ" P4	20/12/2018
234.	Những "hung thần xa lộ" P5	21/12/2018
235.	Những "hung thần xa lộ" P6	22/12/2018
236.	Những "hung thần xa lộ" P7 (logo xe "Vua")	23/12/2018
237.	Những "hung thần xa lộ" P8 (logo xe "Vua")	24/12/2018
238.	Tên miền quốc tế đang được quản lý ra sao?	25/12/2018
239.	Nhiều cơ sở sản xuất than củi hoạt động không phép tại Đắk Lắk	26/12/2018
240.	Nỗi lo từ những dự án tái định cư ở Quảng Ngãi	27/12/2018
241.	Những câu hỏi cần giải đáp P1 (Khu DL Sông Lô, Hoàn Cầu, Nha Trang)	28/12/2018
242.	Những câu hỏi cần giải đáp P2 (Khu DL Sông Lô, Hoàn Cầu, Nha Trang)	29/12/2018
243.	Những câu hỏi cần giải đáp P3 (Khu DL Sông Lô, Hoàn Cầu, Nha Trang)	30/12/2018

PHỤ LỤC 2
MẪU CÂU HỎI VÀ BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU DÀNH CHO ĐỘI
NGŨ LÃNH ĐẠO, PHÓNG VIÊN, BIÊN TẬP VIÊN QUAY PHIM
CỦA KÊNH TRUYỀN HÌNH CÔNG AN NHÂN DÂN

Địa điểm phỏng vấn: Hà Nội

Đối tượng: Đội ngũ lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên và quay phim của kênh THCAND

Thời gian phỏng vấn: từ Tháng 3/2018 đến tháng 4/2019

Phỏng vấn 1: Phỏng vấn lãnh đạo

Câu 1: Xin ông cho biết quy trình sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay như thế nào? công việc cụ thể trong mỗi khâu đó là gì?

Câu 2 : Xin ông cho biết số lượng nhân sự sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay gồm bao nhiêu người và được tuyển chọn như thế nào?

Câu 3: Xin ông cho biết trang thiết bị sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay gồm những gì?

Câu 4 : Theo ông những hạn chế trong tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh truyền hình THCAND là gì?

Câu 5: Theo ông những nguyên nhân của bất cập trong tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên THCAND là gì?

Câu 6: Đề xuất, đóng góp của ông để nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả”?

Phỏng vấn số 2: Phỏng vấn dành phóng viên, biên tập viên

Câu 1: Xin anh/ chị cho biết quy trình sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay như thế nào? Xin anh/ chị cho biết những công việc cụ thể trong mỗi khâu đó?

Câu 2: Thông thường mỗi ekip sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có bao nhiêu thành viên tham gia với những vai trò gì?

Câu hỏi 3: Trong quá trình tác nghiệp, anh hay gặp phải những khó khăn gì? Và trong các tình huống đó, anh chỉ xử lý như thế nào?

Câu hỏi 4: Là một phóng viên trực tiếp tham gia vào tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, anh/ chị có đề xuất, mong muốn gì để nâng cao chất lượng chương trình trong thời gian tới?

Phỏng vấn số 3: Phỏng vấn đối với phóng viên quay phim

Câu 1: Trong quy trình sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, anh chị tham gia vào những khâu gì? Xin anh/ chị cho biết những công việc cụ thể trong khâu đó?

Câu 2: Thông thường mỗi ekip sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có bao nhiêu thành viên tham gia với những vai trò gì?

Câu 3: Trong quá trình tác nghiệp, anh/ chị hay gặp phải sự cản trở gì từ những nhóm đối tượng nào?

Câu 4: Là một phóng viên quay phim trực tiếp thực hiện chương trình “Điều tra qua thư khán giả” anh/ chị có đề xuất, mong muốn gì để nâng cao chất lượng chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trong thời gian tới?

KẾT QUẢ PHỎNG VẤN SÂU

Kết quả Phỏng vấn 1: Phỏng vấn lãnh đạo

Câu 1: Xin ông cho biết quy trình sản xuất chương trình chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay như thế nào? công việc cụ thể trong mỗi khâu đó là gì?

Quy trình sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” cũng giống như quy trình chung của sản xuất truyền hình. Đầu tiên là giai đoạn tiền kỳ, trước tiên là lựa chọn đề tài, tiến hành thảo luận về đề tài, tính khả thi,... Sau đó lên kịch bản tình huống, lên phương án sản xuất, chọn diễn viên, chọn bối cảnh, sản xuất đạo cụ, khảo sát bối cảnh, giầu máy, lên sơ đồ bố trí máy quay tại hiện trường. Tiếp đó là quay phim: ra hiện trường, bố trí máy quay, tiến hành quay phim và điều chỉnh tại hiện trường, đặc biệt chú ý điều chỉnh tình huống theo diễn biến thực tế. Giữa ý tưởng và hiện trường luôn có sự thay đổi vì vậy người đạo diễn phải linh hoạt trên hiện trường, điều chỉnh tình huống, nội dung cách ứng xử, điều chỉnh diễn viên, cách diễn, điều chỉnh hiện trường cho cảnh tiếp theo. Sau đó, tiến hành dọn dẹp hiện trường khi hạ màn để chuẩn bị tình huống tiếp theo. Ở giai đoạn hậu kỳ: Biên tập là người xem lại hình, lên kịch bản dựng offline. Sau khi dựng xong hoàn thiện lời bình, tiến hành dựng online. Hình ảnh phải thật, có nội dung chứ không phải ép vào cho hợp với lời. Trong đó, có một khâu quan trọng là gọi tiếng cho hình: hình ảnh và lời bình đã xong, làm nhạc, kỹ xảo, âm thanh tiếng động cho hài hòa, phù hợp. Cuối cùng là duyệt và chuyển tác phẩm hoàn chỉnh sang Truyền hình Công an nhân dân duyệt phát sóng.

Câu 2 : Xin ông cho biết số lượng nhân sự sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay gồm bao nhiêu người và được tuyển chọn như thế nào?

Nhân sự gọi là đội điều tra gồm 4 nhân sự cứng về chuyên môn (nhiều người về đội nhưng do chuyên môn yếu, hoặc vất vả nên ko thể làm được dẫn

đến chỉ có 2 người đáp ứng được công việc). Từ tháng 01 năm 2018 đến nay được bổ sung về nhân sự (10 người để làm sao mỗi tháng 1 người sẽ sản xuất được 2 phóng sự / tháng).

Tuyển chọn: Do các vấn đề mang tính nghiệp vụ nên ưu tiên người đã qua đào tạo nghiệp vụ công an, luật.. phần lớn là nam để còn lăn lộn và đối mặt với nguy hiểm.

Câu 3: Xin ông cho biết trang thiết bị sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay gồm những gì?

Thiết bị gồm máy quay phim to, thiết bị quay bí mật, ghi hình lên như cúc áo, kính, móc chìa khóa... Flycam). Máy quay do phòng quay phim bảo quản khi cần thiết bị gì để đi sản xuất thì phóng viên làm đề xuất phòng nội dung duyệt, phòng quay phim xuất các thiết bị đi sản xuất.

Câu 4 : Theo ông những hạn chế trong tổ chức sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh truyền hình THCAND là gì?

Thứ nhất: Phương tiện, thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu

Thứ hai: Con người chưa được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ truyền hình

Thứ ba: Nhiều phóng viên chưa tâm huyết với nghề

Thứ tư: Còn sự chỉ đạo, tác động từ nhiều phía, khiến chương trình bị chi phối, bẻ hướng (nhất là chương trình điều tra)

Câu 5: Theo ông những nguyên nhân của bất cập trong tổ chức sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên THCAND là gì?

Một trong những nguyên nhân gây ra những hạn chế trong quá trình tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay đó là quá nhiều khâu đặc biệt là khâu kiểm duyệt, nhiều phóng sự mang tính thời sự nhưng do phải triển khai duyệt nhiều cấp nên đến khi phát sóng không còn độ nóng.

Câu 6: Đề xuất, đóng góp của ông để nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả”?

Thứ nhất: Nên tập trung thống nhất phương tiện, thiết bị, con người về một mối để dễ lãnh đạo, chỉ đạo ...

Thứ hai: Thống nhất về đề tài, nội dung, phương pháp làm việc ngay từ đầu nhằm hạn chế sự can thiệp từ bên ngoài vào quá trình tổ chức sản xuất chương trình

Thứ ba: Mở các lớp đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ truyền hình, đạo diễn cho phóng viên

Thứ tư: Cải cách đổi mới các chương trình format theo hướng truyền hình thực tế, sát cuộc sống và phù hợp với thị hiếu của người xem

Thứ năm: Tiến hành rà soát, sắp xếp bố trí lại cán bộ phóng viên cho phù hợp với các format. Thanh loại những phóng viên yếu, không tâm huyết với nghề.

Kết quả Phỏng vấn số 2: Phỏng vấn dành cho phóng viên

Câu 1: Xin anh/ chị cho biết quy trình sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” hiện nay như thế nào? Xin anh/ chị cho biết những công việc cụ thể trong mỗi khâu đó?

Quy trình sản xuất : Phóng viên chọn đề tài trình lãnh đạo Phòng Chuyên Đề. Phòng duyệt chuyển sang Phó giám đốc – Phó cục trưởng Đại tá Nguyễn Quang Vinh duyệt. Sau đó chuyển cho Giám đốc, thiếu tướng Mai Văn Hà duyệt, cho phép đi sản xuất mới được sản xuất.

Phóng viên làm đề xuất lãnh đạo phòng Chuyên Đề và phòng quay phim xuất quay phim và máy quay đi sản xuất. Xe ô tô thì phòng hậu cần xuất.

Những đề tài lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp (đi cùng các đơn vị nghiệp vụ công an hay những đề tài có thông tin gửi đến lãnh đạo). Quy trình lập lại như trên, phóng viên làm đề xuất đi sản xuất.

Sau khi đi sản xuất xong thì phóng viên về viết kịch bản, lời bình và chuyển cho lãnh đạo phòng phụ trách duyệt. Kịch bản được lãnh đạo phòng duyệt và chỉnh sửa nộp cho Phó giám đốc phụ trách duyệt.

Sau khi được thông qua thì phóng viên chuyển sang phòng kỹ thuật dựng để dựng hậu kỳ tác phẩm. Sau khi dựng xong, đem phóng sự đã hoàn thiện chuyển cho lãnh đạo phòng chuyên đề thông qua, phòng quay phim thông qua hình ảnh. Phó giám đốc duyệt (nếu phải chỉnh sửa thì đem đi sửa theo chỉ đạo) rồi đem nộp cho phòng thư ký biên tập để phát sóng.

Lập lại quy trình sản xuất như trên.

Câu 2: Thông thường mỗi ekip sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có bao nhiêu thành viên tham gia với những vai trò gì?

Thông thường ở những chương trình nói chung, một ekip sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” xuống hiện trường chỉ có một đạo diễn, một cán bộ hậu cần là lái xe và một quay phim.. Trường hợp với những đề tài có tính chất phức tạp có thể là 2 đến 3 phóng viên. Trong việc phối hợp giữa các thành viên này phải là một sự thống nhất cao độ. Đặc biệt là với biên tập và quay phim, bởi vì cái quan trọng của mình là lấy được những hình ảnh, những thông tin và đưa ra được những thước phim tốt nhất. Đến hậu kỳ, biên tập lại phải ngồi với kỹ thuật hậu kỳ để lựa chọn những hình ảnh nào nó diễn đạt được nội dung và ý mà mình muốn đề cập, đòi hỏi giữa các thành viên với nhau cần có sự trao đổi, gắn kết và có tính tập thể ở đây. Bởi vì sản phẩm truyền hình là một sản phẩm tập thể chứ không phải sản phẩm của riêng một cá nhân nào cả.

Câu hỏi 3: Trong quá trình tác nghiệp, anh hay gặp phải những khó khăn gì? Và trong các tình huống đó, anh xử lý như thế nào?

Thật ra đây là những tai nạn nghề nghiệp không mong muốn. Đó là sự phản ứng từ những đối tượng có hành vi sai trái. Phóng viên đi điều tra đánh vào các vấn đề tiêu cực, động chạm vào lợi ích của họ thì họ phản ứng. Bản thân tôi cũng có một vài lần như vậy. Một lần làm đề tài về tình trạng thiếu nước ở khu chung cư, bảo vệ khu chung cư phản ứng rất quyết liệt, đòi đập máy quay, hành hung anh em trong đoàn. Thực ra thì mình cũng không sợ những cái đó vì bên cạnh mình còn

đồng nghiệp, người dân. Nếu người ta mạnh động quá thì đó cũng là một rủi ro mình không mong muốn nhưng là bản lĩnh của người làm báo thì tôi nghĩ nếu mình làm đúng thì mình không phải sợ. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, anh em cũng phát hiện ra nhiều việc làm sai quy định của cơ quan công quyền và khi mà người dân phản ánh, anh em xuống gặp thì thường là họ không gặp. Trong trường hợp như thế mình sẽ có thuyết phục, nếu không thuyết phục được mình sẽ đưa sự trốn tránh đó ra, để đặt câu hỏi là tại sao ông không đối diện với dư luận, với người dân.

Câu hỏi 4: Là một phóng viên trực tiếp tham gia vào tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, anh/ chị có đề xuất, mong muốn gì để nâng cao chất lượng chương trình trong thời gian tới?

Thời gian vừa qua với format này, Ban Giám đốc cũng như lãnh đạo Ban Chuyên đề cũng đã có nhiều sự đổi mới nhưng chưa đạt được kết quả như mong muốn. Nó chưa đi sâu bởi lên được những khúc mắc ở trong đó. Cần sự dẫn thân hơn nữa của người phóng viên, cần đầu tư thời gian hơn nữa, cần hình ảnh thuyết phục hơn. Các phóng sự điều tra cần quay lên bằng những thiết bị ghi hình để mình có hình ảnh tốt nhất. Quan trọng là tư duy của người phóng viên, mình có yêu nghề hay không mình có sống chết cùng với tác phẩm hay không để đưa ra dư luận.

Thực tế, hiện nay trang thiết bị còn hơi nghèo nàn, mình vẫn chưa được đầu tư đúng mức. Bên cạnh đó, cần tổ chức đào tạo kỹ năng cho anh em để anh em có nền tảng. Ban Giám đốc chính là những người dẫn đường chỉ lối để anh em tự tin quyết tâm theo đuổi các đề tài, nhiều khi cũng chùn chừ nên cần sự động viên, khuyến khích của ban Giám đốc. Chứ nếu đi làm về mà vì yếu tố này yếu tố kia mà không được phát sóng thì cũng rất là mất công của anh em.

Phỏng vấn số 3: Phỏng vấn đối với quay phim

Câu 1: Trong quy trình sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”, anh chị tham gia vào những khâu gì? Xin anh/ chị cho biết những công việc cụ thể trong khâu đó?

Với vai trò là một phóng viên quay phim, chúng tôi phải đảm bảo được về mặt hình ảnh cho tác phẩm. Trước khi xuống hiện trường ghi hình, phóng viên phải trao đổi trước với quay phim những nội dung cần ghi hình và nếu có địa điểm cần giấu máy... Nhiều khi đi quay phóng sự điều tra gặp rất nhiều khó khăn, mang máy quay vào người ta để ý, nhiều khi họ đuổi ra ngoài ngay, người thì được vào nhưng máy phải ở ngoài, nên quay phim, phóng viên phải luôn phòng thủ mang theo điện thoại. Bây giờ, điện thoại Iphone quay hình ảnh chất lượng cũng rất tốt.

Câu 2: Thông thường mỗi ekip sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” có bao nhiêu thành viên tham gia với những vai trò gì?

Thực ra một kíp sản xuất hiện nay chỉ có một phóng viên cùng quay phim và lái xe. Tuy nhiên, tốt nhất là nên từ 2 phóng viên trở lên vì có những cái phát sinh ở hiện trường, có hai người sẽ đỡ nhau rất nhiều. Ví dụ như có thể phân chia nhau để điều tra: một phóng viên làm việc với xã, một phóng viên lên liên hệ với huyện. Đoàn ở xã một quay phim, một phóng viên vào làm việc; còn lại một phóng viên đi cùng lái xe lên huyện. Lúc đó thậm chí cả lái xe cũng cầm theo một máy nhỏ để ghi lại hình ảnh. Nếu thấy phỏng vấn ổn rồi hoặc họ đồng ý trả lời rồi thì kíp kia làm việc ở xã rồi lên huyện là vừa. Bởi vì người ta chỉ làm việc vào giờ hành chính thôi, mình phân chia nhau sẽ kịp giờ, không bị mất thời gian. Hơn nữa, có những trường hợp phóng viên cảm thấy có vấn đề gì như họ giấu diếm các hồ sơ, văn bản chẳng hạn thì mình phải có một người có thể bám theo họ để xem họ làm gì. Nói chung trong suốt quá trình xuống hiện trường phải ăn ý với nhau.

Câu 3: Trong quá trình tác nghiệp, anh/ chị hay gặp phải sự cản trở gì từ những nhóm đối tượng nào?

Do mảng điều tra nên tiếp cận với các cấp chính quyền khó khăn, toàn né tránh. khác báo giấy hay báo in phải có những hình ảnh quay mới

chứng minh Được sai phạm như đang khai thác cát trái phép, vàng, hay những vụ mua bán... để tổ chức bám theo và ghi hình đc rất khó khăn...

Đối diện với sự đe dọa trả thù, hay sự mạnh động của các đối tượng ngoài hiện trường.. Thực tế mình phải hết sức bình tĩnh thôi. Ví dụ như là việc cản trở của cơ quan chức năng chẳng hạn, khi mà mình vác máy ra quay thì họ lại yêu cầu ông không được quay tôi. Thực tế khi làm việc thì mình được quyền ghi hình vì trước đó đều đã có công văn gửi về đề nghị phối hợp và đó không phải là hình ảnh cá nhân mà là hình ảnh người ta đại diện cho đơn vị họ đang công tác. Đó là hai cơ quan nhà nước đang làm việc với nhau. Nếu ông từ chối, chúng tôi sẽ ghi hình ảnh từ chối. Ngoài ra họ cũng có những lý do như ốm đau, này kia. Đó cũng là do cách làm việc của phóng viên.

Câu 4: Là một phóng viên quay phim trực tiếp thực hiện chương trình “Điều tra qua thư khán giả” anh/ chị có đề xuất, mong muốn gì để nâng cao chất lượng chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trong thời gian tới?

Thực tế cũng đã đề xuất ra một vài hướng để nâng cao chất lượng nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được, ví dụ như tạo lập ekip hiểu ý nhau để phối hợp dễ hơn. Hay tạo thương hiệu cho chuyên mục, đề xuất gương mặt phát thanh viên cho chương trình, khi thấy phát thanh viên này là nghĩ đến chuyên mục Điều tra qua thư khán giả, phát thanh viên này sẽ chỉ lên hình chương trình chứ không lên các chương trình khác nữa. Bên cạnh đó, quan trọng nhất là yếu tố con người, thực ra làm điều tra dễ bị can thiệp, có những đề tài anh em làm mấy tháng trời nhưng lại bị can thiệp, cũng rất khó. Mặt hình ảnh cũng rất quan trọng, hiện nay các phóng viên đều phải tự trang bị như máy handycam, hoặc đồng hồ, bút nhưng thực tế bây giờ nhiều người biết nên họ cũng đề phòng. Vì vậy cũng đã đề xuất về việc bổ sung thêm máy móc, công cụ hỗ trợ anh em.

PHỤ LỤC 3
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN

Kính thưa ông (bà)! Báo chí ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Kênh truyền hình THCAND là kênh truyền hình chuyên biệt về an ninh – trật tự trong thời gian qua Kênh THCAND đã mang đến cho công chúng thông tin một cách chính xác và kịp thời đặc biệt là những thông tin chuyên đề về điều tra. Trong thời gian qua hoạt động tổ chức chương trình “Điều tra qua thư khán giả” đã luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám đốc và đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những hạn chế. Do vậy tôi tổ chức khảo sát nhằm đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất chương trình chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng truyền hình THCAND. Rất mong nhận được những ý kiến chân thành của ông (bà)

Mỗi câu hỏi có nhiều phương án trả lời, ông(bà) chỉ cần đánh dấu (x) vào bên cạnh phương án mà mình chọn. Nếu có ý kiến khác, ông (bà) vui lòng ghi bổ sung. Lưu ý không nên bỏ sót bất cứ câu hỏi nào. Các thông tin mà quý vị cung cấp, tôi chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học và được đảm bảo tính khuyết danh khi công bố kết quả nghiên cứu.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của ông (bà) !

A. THÔNG TIN XÃ HỘI CỦA NGƯỜI TRẢ LỜI

Giới tính: Nam Nữ

Tuổi:.....

Trình độ học vấn

Sau đại học

Đại học, cao đẳng, trung cấp

Tốt nghiệp THPT

B. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu 1: Ông (bà) theo dõi các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên Kênh THCAND không?

Có Không

Câu 2 : Ông (bà) quan tâm đến những thông tin gì trên kênh THCAND?

Chính trị An ninh điều tra

Xã hội Văn hóa

Pháp luật Kinh tế

Câu 3: Ông (bà) đánh giá như thế nào về thời lượng các chương trình “Điều tra qua thư khán giả”trên kênh truyền hình THCAND?

Rất hợp lý

Hợp lý

Chưa hợp lý

Câu 4: Ông (bà) đánh giá như thế nào về nội dung các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCAND ?

Rất phong phú, đa dạng

Phong phú, đa dạng

Chưa phong phú đa dạng

Câu 5: Ông (bà) đánh giá như thế nào về tính chính xác của những nội dung trong các chương trình “Điều tra qua thư khán giả”trên kênh truyền hình THCAND?

Rất chính xác

Chính xác

Chưa chính xác

Câu 6: Ông (bà) đánh giá như thế nào về chất lượng hình ảnh, âm thanh trong các chương trình “Điều tra qua thư khán giả”trên kênh THCAND?

Rất tốt

Tốt

Chưa tốt

Câu 7: Theo ông bà nâng cao chất lượng các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAND cần thực hiện những giải pháp nào? (có thể lựa chọn nhiều phương án)

Định hướng, chiến lược của kênh Truyền hình Công an nhân dân;

Đổi mới về nguồn nhân lực

Đổi mới chương trình, tăng cường phương tiện kỹ thuật hiện đại.

Xã hội hóa sản xuất các chương trình chuyên đề trên kênh THCAND

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Tên đề tài: “Tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng Truyền hình Công an nhân dân ”

- Tổng số phiếu phát ra: 200 phiếu

- Tổng số phiếu thu về: 200 phiếu

- Tổng số phiếu hợp lệ : 200 phiếu

+ Đối tượng: Phiếu khảo sát dành cho độc giả trong cơ quan công sở và công chúng bao gồm 7 câu hỏi

- Thời gian khảo sát: Tháng 4 và tháng 5 năm 2019

- Địa bàn khảo sát: Thành phố Hà Nội

Qua tổng hợp kết quả như sau:

Giới tính	- Nam - Nữ	- 114 người, 55% - 86 người, 45%
Độ tuổi	- Dưới 30 tuổi - Từ 31- 60 tuổi - trên 60 tuổi	- 73 người, chiếm 36% - 124 người, chiếm 64 % - 0 người, chiếm 0 %
Trình độ học vấn	- Sau đại học - Đại học, cao đẳng, trung cấp - Tốt nghiệp THPT	- 42 người, chiếm 21% - 153 người, chiếm 76,5 % - 5 người, chiếm 2,5%

Câu hỏi 1: Ông (bà) theo dõi các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên Kênh THCANĐ không?

	Số phiếu	Phần trăm
Có	177	88,5%
Không	23	11,5%

Câu hỏi 2: Ông bà quan tâm những thông tin gì trên sóng THCAND?

Tên chuyên mục	Số phiếu	Phần trăm
Chính trị	113	56,5%
Xã hội	109	54,5%
Chương trình điều tra	193	96,5%
Kinh tế	100	50%
Văn hóa	125	62,5

Câu 3: Ông (bà) đánh giá như thế nào về thời lượng các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh truyền hình THCAND

Tiêu chí	Số phiếu	Phần trăm
Rất hợp lý	110	55%
Hợp lý	75	37%
Chưa hợp lý	15	8%

Câu 4: Ông (bà) đánh giá như thế nào về nội dung các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCAND

Tiêu chí	Số phiếu	Phần trăm
Rất phong phú, đa dạng	117	58,5%
Phong phú, đa dạng	60	30%
Chưa phong phú đa dạng	23	11,5%

Câu 5: Ông (bà) đánh giá như thế nào về tính chính xác của những nội dung trong các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh truyền hình THCAND?

Tiêu chí	Số phiếu	Phần trăm
Rất chính xác	129	64,5%
Chính xác	49	24,5%
Chưa chính xác	22	11%

Câu 6: Ông (bà) đánh giá như thế nào về chất lượng hình ảnh, âm thanh trong các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên kênh THCAND?

Tiêu chí	Số phiếu	Phần trăm
Rất tốt	105	52,5%
Tốt	49	24,5%
Chưa tốt	26	13%

Câu 7: Theo ông bà nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất các chương trình “Điều tra qua thư khán giả” trên sóng THCAND cần thực hiện những giải pháp nào?

TT	Giải pháp	Số phiếu	Phần trăm
1	Giải pháp về nhân lực	186	93%
2	Kết hợp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất với lựa chọn nội dung, hình thức thể hiện chương trình “Điều tra qua thư khán giả”	161	80,5%
3	Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật	182	91%
4	Xã hội hóa trong tổ chức sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả”	170	85%
5	Đổi mới sản xuất chương trình “Điều tra qua thư khán giả” phù hợp với những thay đổi của môi trường truyền thông số	174	87%